



- Tổng biên tập:  
Đặng Xuân Mã
- Trụ sở:  
Cục Văn hóa cơ sở  
51-53 Ngô Quyền - Hà Nội  
ĐT: (024)3.825.1677  
(024)3.943.4776  
(024)3.943.3918  
Fax: (024)3.944.8344  
Website:  
www.vhtcs.org.vn  
Email:  
tapchixddsvh@gmail.com  
Giấy phép xuất bản:  
Số 1460/GP-BTTTT  
Ngày 15-8-2012
- Trình bày: Thanh Bình
- In tại: Nhà máy in Bản Đồ,  
Nhà Xuất bản Tài nguyên Môi  
trường và Bản đồ Việt Nam

## 6



### VẤN ĐỀ - SỰ KIỆN

- 3. Tháng Bảy vọng lời tri ân
- 4. Phát huy mạnh mẽ truyền thống Đền ơn đáp nghĩa
- 6. ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG ĐI VÀO CUỘC SỐNG:  
Giữ nghiêm kỷ luật, siết chặt kỷ cương
- 8. Hiệu quả trong việc đào tạo hệ cử tuyển đối với nguồn nhân lực ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở nước ta
- 12. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018
- 14. Hội diễn sân khấu Tuổi không chuyên toàn quốc năm 2018
- 15. Thừa Thiên Huế tổ chức “Lễ hội Sen” năm 2018: “Truyền thuyết một loài hoa”

### ĐẠO ĐỨC - LỐI SỐNG

- 16. Vai trò của hương ước, quy ước với việc xây dựng đạo đức, lối sống
- 21. Sự đồng lòng
- 22. Hội nghị Diên Hồng
- 23. Người phụ nữ có tấm lòng nhân ái

### PHONG TRÀO “TĐĐKXDĐSVH”

- 25. Xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa phải bắt đầu từ xây dựng chi bộ Đảng trong sạch, vững mạnh
- 27. Nhìn lại phong trào xây dựng “Gia đình văn hóa” ở Bình Định
- 29. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở huyện Bắc Quang: Nhiều bước tiến mới, đi vào chiều sâu
- 31. Đồng Tháp: Xã Phú Thọ quyết tâm thực hiện đạt chuẩn Nông thôn mới
- 33. Khu dân cư văn hóa tiêu biểu ở vùng đất Tổ
- 35. Một hành động kiên quyết, kịp thời



8



14



51



65



74

## TRANG VĂN NGHỆ

- 36. Tản văn: Hạ, nhớ...
- 37. Tản văn: Màu xanh tình nguyện
- 38. Trang thơ

## VĂN HÓA - ẨM THỰC

- 40. Riêu hà - món ngon giải nhiệt ngày hè
- 41. Lươn xào nham củ chuối

## ĐẤT NƯỚC - CON NGƯỜI

- 42. Cơ quan từng đón tiếp Bác Hồ và Chủ tịch Cu-ba Phi-đen Catxtrô
- 44. "Sông chảy vào lòng nên Huế rất sâu"...
- 47. Tín ngưỡng thờ danh nhân ở các đình, đền ở An Giang
- 49. Lễ Nhô rohe của người Kơ Ho
- 51. Cổ tự giữa đồng bằng
- 53. Tháng Năm "gọi mối" về
- 55. Cù lao Tân Lộc: Rộn ràng ngày hội du lịch vườn trái cây

## TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

- 57. Hưng Yên: Phong trào xây dựng gia đình "Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền"

## DU LỊCH

- 59. Thái Nguyên - Đất và người
- 62. Kỳ thú Con Cuông

## THỂ THAO

- 64. Thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái: Phát triển phong trào tập luyện Yoga
- 65. Bài "Về bóng đá" của một vị tướng

## NHÀ VĂN HÓA - CÂU LẠC BỘ

- 66. Hoạt động Văn hóa, Thể thao và Du lịch ở Đồng Tháp: Nhiều kết quả nổi bật
- 67. Trung tâm Văn hóa - Thể thao TP. Sóc Trăng: Nhiều lớp năng khiếu hè dành cho thanh thiếu nhi

- 68. Tập huấn sáng tác ca khúc tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn

## PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

- 69. Thay đổi cách tiếp cận để tạo nhiều cơ hội cho trẻ em được cai nghiện

## CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT

- 71. Hỏi và đáp về cơ sở vật chất tập luyện đối với môn Lân Sư Rồng quy định như thế nào?
- 72. TIN KHẮP NƠI



# Tháng Bảy vọng lời tri ân

TRẦN VĂN THIÊN

**T**háng Bảy về, đất trời dường như bỗng chùng xuống cùng lòng người man mác bao nỗi niềm. Như một khoảng lặng của nhịp thời gian trôi mãi miết, một cung trầm sâu lắng trong bản nhạc bất tận của cuộc đời. Đi trong mùa tri ân tháng Bảy, ta bồi hồi thấp lên ngọn nến của lòng thành kính và biết ơn dành cho các anh hùng liệt sĩ.

Tháng Bảy băng khuâng, màu phượng thấp lửa rực đỏ cả một khoảng trời. Không chỉ tượng trưng cho tuổi học trò mơ mộng, màu đỏ ấy còn thấp lên trong lòng người niềm cảm phục, là hóa thân của sự hi sinh bất khuất, màu của tháng Bảy chính là màu đỏ sắt son, rạo rực của dòng máu nóng thiêng liêng mà lớp người đi trước đã ngã xuống, để một lòng gìn giữ từng tấc đất non sông.

Tháng Bảy rưng rưng nỗi đợi chờ. Chiến tranh đã kết thúc hơn bốn mươi năm, nhưng chiến tranh có thực sự khép lại, với bao tàn dư đau đáu lòng người, cùng những day dứt chưa bao giờ thôi thổn thức? Còn bao nhiêu năm mô không tên vẫn lang bạt trên dải đất anh hùng, bao người ra đi theo tiếng gọi Tổ quốc mà chưa trở về? Để rồi những người mẹ, người vợ, người con với tình nghĩa tựa biển trời bao la vẫn mỗi mòn chờ đợi, ngày đêm thao thức cùng vị

mặn đắng của những giọt nước mắt nghẹn ngào: *“Chờ đợi nào chẳng giống nhau/ Con chẳng tin đất nước mình chỉ duy nhất một nàng Tô Thị”* (Ngô Thanh Vân). Dù vết thương đã dần lành sẹo, ao sen hồng đã nở hoa trên hố bom ngày ấy thì ký ức vẫn mãi còn vẹn nguyên, như khoảng trời hào hùng mà cũng đầy khắc nghiệt cho những hồi tưởng về quá khứ. Quay đầu nhìn lại quá khứ chính là cách để ta biết trân quý hiện tại, cũng là bài học của lòng yêu thương và bao dung.

Trong những ngày tháng Bảy âm vang hào khí anh hùng, triệu con tim ấm nóng của cả dân tộc như hòa lại trong cùng một nhịp đập. Tất cả đều hướng về tri ân những người đã nguyện ra đi vì đất nước, họ đã tạc nên tượng đài của chí khí gan dạ và kiên trung trong tiềm thức mỗi người, lặng thầm dõi theo và nâng bước bao thế hệ con cháu mai sau. Nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường từng viết: *“Những người lính hy sinh nơi đây không phải để được phong anh hùng và được thấy hoa tươi dâng trước mộ. Họ chết cho một lẽ duy nhất là khát vọng sống, là đằng sau họ cuộc sống sẽ được thiết kế trở lại trên ấm no, công bằng và nhân phẩm”*.

Tháng Bảy về, vọng mãi những lời tri ân... ■



# Phát huy mạnh mẽ truyền thống ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA

MAI MỘNG TUỞNG

**V**iệt Nam ta từ bao đời nay vốn là một dân tộc biết tôn trọng, gìn giữ nghĩa tình, biết hòa hiếu chung sống hòa bình với các dân tộc trong nước, bất kể là người Kinh hay bà con dân tộc thiểu số. Cha ông ta cũng rất biết tôn trọng phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa của các nước láng giềng. Song thực tế cho thấy, truyền thống tốt đẹp đó của người Việt Nam chúng ta không thể ngăn chặn được sự tham lam, tráo trở vốn có của chủ nghĩa đế quốc, thực dân; của chủ nghĩa bành trướng bá quyền nước lớn. Do đó, trong suốt quá trình xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc, chúng ta đã phải chấp nhận đánh đổi máu xương của bao lớp thế hệ cha ông, con cháu, chấp nhận đương đầu với những thế lực xâm lăng, hiếu chiến nhằm bảo vệ từng tấc đất, vùng trời, vùng biển thiêng liêng của Tổ quốc.

Chỉ tính từ các cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp, chống quân xâm lược Mỹ (1964 - 1975) và các cuộc chiến tranh vệ quốc sau này thì hàng triệu cán bộ, chiến sĩ và thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến đã anh dũng hy sinh, bị thương, bị bệnh trong quá trình chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu. Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách đối với những người có công với nước; hàng trăm ngàn người Mẹ đã dâng hiến cho Tổ quốc những



*Trao tặng Nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách xã Tân Tập, Cần Giuộc, Long An*

người con yêu quý, các anh ra đi mãi mãi không về, các Mẹ đã được Đảng, Nhà nước ta trân trọng tặng, truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Những ánh mắt khờ khạo, những thân hình queo quắt méo mó; những tiếng cười, tiếng kêu ú ớ vô thức của biết bao con người cụ thể hôm nay trên hầu hết các vùng miền của đất nước ta, là hệ quả tất yếu không lường trước được của những cán bộ, chiến sĩ, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến đã quên mình hy sinh, chiến đấu ở các vùng bị máy bay Mỹ rải chất độc di-ô-xin... Chúng ta chưa có con số thống kê chính xác còn bao nhiêu liệt sĩ đang nằm lại trên các chiến trường năm xưa; còn bao nhiêu đối tượng xứng đáng được hưởng chính sách thương binh, bệnh binh... nhưng do nhiều nguyên

nhân mà cho đến nay, họ vẫn chưa được hưởng.

Chung tay với Nhà nước, nhiều tổ chức đoàn thể chính trị xã hội, nhiều cơ quan, xí nghiệp, tập đoàn kinh tế, nhiều doanh nhân hoạt động trên nhiều lĩnh vực kinh tế, xã hội khác nhau đã có những đóng góp hết sức thiết thực và hiệu quả vào phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” (ĐODN) như phong trào “Đi tìm đồng đội” đã góp phần quy tập nhiều hài cốt liệt sĩ, mang lại hơi ấm cho gia đình thân nhân liệt sĩ; như phong trào nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng còn sống; phong trào tặng “Mái ấm đồng đội”; phong trào “Chăm sóc con em, gia đình liệt sĩ”... cùng nhiều phong trào có ý nghĩa nhân văn sâu sắc khác đã thể hiện khá sinh động nghĩa cử cao đẹp của người Việt Nam chúng ta, kể cả sự đóng góp không





► nhỏ của bà con người Việt trên khắp các châu lục.

Bên cạnh những hành vi, thái độ ứng xử vô cùng tốt đẹp như nói trên thì chúng ta cũng không khỏi đau lòng, bức xúc đến độ căm giận với những hành vi lừa đảo, ăn chặn, bót xén tiêu chuẩn chế độ chính sách mà Nhà nước ưu đãi người có công, đặc biệt là chế độ đãi ngộ đối với thương binh, bệnh binh và thân nhân gia đình liệt sĩ mà báo, đài đã phản ánh. Những “con sâu làm rầu nồi canh” ấy đã, đang và sẽ tiếp tục bị xã hội lên án, pháp luật trừng trị.

Xét về tổng quan thì vấn đề ĐỐN lâu nay luôn được Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm, được cả cộng đồng xã hội chung tay, góp sức chăm lo theo đúng truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Nghĩa cử cao đẹp đó, thái độ nhân văn đó chính là hiệu ứng xã hội từ Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 27/7/1948 đăng trên báo *Quân Du kích* số 5, ra ngày

15/7/1978: “... số đông thanh niên yêu quý của nước ta dũng cảm xông ra mặt trận. Họ quyết tâm đem xương máu của họ đắp thành một bức tường đồng, một con đê vững, để ngăn cản nạn ngoại xâm tràn ngập Tổ quốc, làm hại đồng bào.

Họ quyết hy sinh tính mệnh họ, để giữ gìn tính mệnh của đồng bào.

Họ hy sinh gia đình và tài sản họ, để bảo vệ gia đình và tài sản của đồng bào...

Họ quyết liều chết chống địch, để cho Tổ quốc và đồng bào sống.

Họ là những chiến sĩ anh dũng của ta...

Thương binh và tử sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc, đã hy sinh cho đồng bào.

Để báo đáp công ơn đó, Chính phủ đang tìm mọi cách để giúp đỡ anh em thương binh và gia đình tử sĩ.

Tôi cũng mong đồng bào sẵn lòng giúp đỡ họ về vật chất và tinh thần...” (\*).

Trong giai đoạn cách mạng nước ta đang có nhiều

ơ hội thuận lợi bên cạnh các thách thức, khó khăn đan xen như hiện nay, vấn đề chăm lo sự bình yên cho nhân dân trên khắp mọi miền Tổ quốc, trong phòng, chống thiên tai và cả những rủi ro xảy ra trong đời sống cộng đồng dân cư, đã và sẽ luôn xuất hiện những tấm gương dũng cảm hy sinh cần phải được xã hội học tập noi theo, họ phải được tôn vinh xứng đáng cho những hành vi cao thượng ấy. Chính vì vậy, vấn đề ĐỐN luôn phải được đặt ra trong tiến trình xây dựng và phát triển đất nước. Đây vừa là vấn đề thể hiện trách nhiệm với những người có công với nước, vừa là tình cảm không thể thiếu của cả hệ thống chính trị và toàn dân đối với thương binh, bệnh binh và thân nhân gia đình liệt sĩ. ■

(\*) *Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 1995, tập 5, trang 466-467.*

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG ĐI VÀO CUỘC SỐNG

# Giữ nghiêm kỷ luật, siết chặt kỷ cương

NGUYỄN LÊ THANH PHƯƠNG

Kỷ luật nghiêm minh là sức mạnh của Đảng. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) đề cao nhóm nhiệm vụ, giải pháp về kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, trong đó có việc siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng; cán bộ, đảng viên vi phạm phải có hình thức xử lý kịp thời, chính xác, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, nhằm tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.



*Phiên bế mạc Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII)*

thì phải có kỷ luật, kỷ luật nghiêm minh và tự giác.

Do đó, "Đảng phải chọn lựa những người rất trung thành và rất hăng hái, đoàn kết họ thành nhóm trung kiên lãnh đạo. Đảng phải luôn luôn tẩy bỏ những phần tử hủ hóa ra ngoài"<sup>(2)</sup>. Tổ chức cơ sở đảng như là một bộ lọc kết nạp và giữ lại những phần tử tốt và thải loại những phần tử thoái hóa, biến chất. Đó là một quá trình thanh lọc, làm cho cơ thể Đảng luôn luôn có sức sống mới, trong sạch, cường tráng hơn. Kỷ luật nghiêm minh, tự giác của Đảng chính là một biện pháp hữu hiệu để giữ vững tư cách của một đảng cách mạng chân chính.

Qua quá trình thanh lọc, hàng loạt cán bộ không đáp ứng được yêu cầu phát triển đất nước và mắc những sai

lầm, bị xử lý. Kỷ luật luôn luôn đi kèm với giáo dục rèn luyện đảng viên, làm cho đảng viên nâng cao đạo đức cách mạng, coi đức là gốc, đặt trong mối quan hệ đức - tài của con người. Kết hợp nhuần nhuyễn cả "đức trị" và "pháp trị". Một đảng thiếu kỷ luật là một đảng không có sức mạnh, một đảng rệu rã và như thế sẽ mất tư cách.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng ta đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng và xác định: "Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt". Đảng ta có hai Nghị quyết đầu tiên liên tiếp tập trung vào công tác xây dựng Đảng, chỉnh đốn Đảng. Đó là nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII). Qua thực tiễn thực hiện hai Nghị quyết ►

**S**inh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: "Đảng phải giữ kỷ luật nghiêm từ trên xuống dưới. Kỷ luật này là tư tưởng phải nhất trí, hành động nhất trí. Kỷ luật này do lòng tự giác của đảng viên về nhiệm vụ của họ đối với Đảng"<sup>(1)</sup>. Là một tổ chức chính trị chặt chẽ, một tổ chức hành động, cần có sự nhất trí toàn Đảng thành một khối vững chắc



► trên, toàn Đảng đã xử lý kỷ luật gần 2.000 tổ chức đảng và 80.000 đảng viên. Trong số đảng viên bị xử lý kỷ luật, có nhiều cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước, kể cả cán bộ nghỉ hưu. Đặc biệt, trong lịch sử gần 90 năm của Đảng, lần đầu tiên Đảng ta đã khởi tố điều tra, truy tố và đưa ra xét xử công khai theo đúng quy định của pháp luật đối với một Ủy viên Bộ Chính trị về tội tham nhũng, cố ý làm trái quy định của Nhà nước gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Việc xử lý nghiêm khắc không có “vùng cấm”, không có “ngoại lệ” đối với những cán bộ, đảng viên sai phạm, thể hiện rõ quyết tâm chính trị của Đảng trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, củng cố thêm niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, đặc biệt vai trò của người đứng đầu thấy được trách nhiệm của mình, trách nhiệm của cấp ủy Đảng. Tất cả điều này đã làm cho vai trò, vị trí, uy tín của Đảng được nâng lên rõ rệt, ở cả trong nước và trên trường quốc tế.

Tại phiên bế mạc Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Cần khẳng định, ta làm hợp lòng dân thì dân tin và chế độ ta còn, Đảng ta còn. Ngược lại, nếu làm cái gì trái lòng dân, để mất niềm tin là mất tất cả... Từ nay trở đi, bất cứ trường hợp nào mà vi phạm kỷ luật, chúng ta phải xử lý nghiêm, làm nghiêm từ trên xuống dưới để giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, để lấy lại và củng cố lòng tin và tình thương yêu, quý trọng của nhân dân”<sup>(3)</sup>.

Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh



của Đảng, của chế độ và của đất nước, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là công việc thường xuyên của Đảng. Đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững. Do vậy, Nghị quyết số 26-NQ/TW, Hội nghị Trung ương 7 (khóa XII) yêu cầu: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ; chuẩn hóa, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo phục vụ phát triển và có cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”<sup>(4)</sup>. Hy vọng rằng, nhiệm vụ trọng tâm “siết chặt kỷ luật, kỷ cương” theo Nghị quyết của Đảng sẽ tạo khí thế mới, nhân lên niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Kỷ luật là sức mạnh. Thực hiện kỷ cương của Đảng cũng như pháp luật của Nhà nước là trách nhiệm và nghĩa vụ của từng đảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Sức mạnh vô địch của Đảng là ở tinh thần kỷ luật tự giác, ý thức tổ chức nghiêm chỉnh của cán bộ, đảng viên”. Bác yêu cầu cán bộ, đảng viên càng có công thì càng phải khiêm tốn, không được “tự đặt mình cao

hơn tổ chức, tự cho phép mình đứng ngoài kỷ luật”. Người yêu cầu đảng viên chẳng những phải giữ gìn kỷ luật của Đảng mà còn “phải giữ gìn kỷ luật của chính quyền, của cơ quan, đoàn thể cách mạng, của nhân dân”.

Phát huy kết quả đã đạt được, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với Chỉ thị 05-CT/TƯ ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) và Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII). Mục tiêu là quyết tâm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng; khắc phục có hiệu quả những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra; từ đó nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, năng lực cầm quyền, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới. ■

*Chú thích:*

(1, 2)- Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, HN, 2011, tập 2, 5.

(3)- ĐCSVN: Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, HN, 2016, tr. 250.

(4)- Toàn văn Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, báo Nhân dân ngày 21-5-2018, trang 4.

# Hiệu quả trong việc đào tạo hệ cử tuyển đối với nguồn nhân lực ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở nước ta

TS. ĐOÀN TIẾN LỘC

Vụ Đào tạo - Bộ VHTTDL

**C**ử tuyển (tuyển sinh không qua thi tuyển vào đại học, cao đẳng, trung cấp...) là chính sách dân tộc đúng đắn của Đảng, Nhà nước ta dành riêng cho con em đồng bào các dân tộc thiểu số (DTTS) - một trong nhiều giải pháp quan trọng, có hiệu quả, góp phần tăng cường đội ngũ cán bộ là người DTTS cho các tỉnh miền núi có đông đồng bào DTTS sinh sống nhằm rút ngắn dần khoảng cách giữa miền núi và miền xuôi; là giải pháp mang tính phát triển bền vững nguồn nhân lực, cần thiết đối với các tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn... Chính sách cử tuyển đã giúp học sinh con em vùng đồng bào các DTTS ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng căn cứ cách mạng có cơ hội được học tập, nâng cao kiến thức, tiếp thu khoa học - kĩ thuật; được giao lưu văn hóa để đem kiến thức của mình phục vụ quê hương, bản làng, từ đó, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

**Chính sách dành cho đối tượng được tuyển chọn và cử đi đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trong cả nước**

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 5, Nghị định số 134/2006/NĐ-CP, ngày



14/11/2006 và Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 49/2015/NĐ-CP, ngày 15/5/2015 của Chính phủ thì ưu tiên cử tuyển đối với công dân Việt Nam là người DTTS ít người (Dao, Mông, Sán Chỉ...) thường trú ở khu vực III hoặc khu vực II của tỉnh từ 05 năm trở lên tính đến năm tuyển sinh. Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được xác định như sau:

Xã đặc biệt khó khăn được xác định theo Quyết định số 204/QĐ-TTg, ngày 01/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2016. Thôn đặc biệt khó khăn, khu vực III, khu vực II, khu

vực I được xác định theo Quyết định số 447/QĐ-UBND, ngày 19/9/2013 của Ủy ban Dân tộc về công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015 và Quyết định số 601/QĐ-UBND, ngày 29/10/2015 của Ủy ban Dân tộc về công nhận bổ sung, điều chỉnh thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi.

**Những kết quả đạt được từ chủ trương - đường lối của Đảng, chính sách - pháp luật của Nhà nước dành cho con em đồng bào DTTS thông qua đào tạo hệ cử tuyển:**

Chế độ cử tuyển được thực hiện từ năm 1990. Theo kết



► quả giám sát gần đây của Ủy ban Dân tộc của Quốc hội, sau 28 năm thực hiện, đã có 52 tỉnh với hơn 20.000 học sinh thuộc 49/54 thành phần dân tộc được thụ hưởng chính sách này và theo đánh giá của các cơ quan chức năng ngành giáo dục, công tác tổ chức thực hiện chính sách cử tuyển thời gian qua khá tốt, đúng quy định, đúng đối tượng, đúng thành phần dân tộc. Trên cơ sở chỉ tiêu, đề xuất của các địa phương, các ngành, Hội đồng tuyển sinh các tỉnh xem xét, quyết định theo quy trình một cách công khai, dân chủ. Theo đó, thành phần dân tộc có học sinh đi học cũng khá đa dạng với 5 dân tộc, nhiều nhất là Tày chiếm 38%, Nùng chiếm 23%, Mông chiếm 18,2%, Dao chiếm tỷ lệ 15,4%, người Kinh thấp hơn quy định 15%... do ưu tiên cho các thành phần dân tộc khác. Chỉ tiêu phân bổ học sinh cử tuyển đều dựa trên nhu cầu đăng ký thực tế của mỗi địa phương. Tuy nhiên, một số địa phương do không dự báo tốt về nhu cầu nhân lực nên đã cử tuyển vượt nhu cầu thực tế hoặc không đúng với ngành, nghề, lĩnh vực còn thiếu, gây ra tình trạng lãng phí không đáng có. Bởi theo Nghị định số 134/2006/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 13/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC-UBND, từ ngày 01/01/2008, UBND cấp tỉnh thực hiện chi trả kinh phí đào tạo cho học sinh diện cử tuyển (bao gồm cả học bổng chính sách, trợ cấp tiền ăn, ở, đi lại và tiền học phí của người học theo chế độ cử tuyển) trên cơ sở hợp đồng đào tạo giữa UBND cấp tỉnh và các cơ sở giáo dục đã ký (mỗi năm học một sinh viên cử tuyển được đầu tư trên dưới 10.000.000 đồng/sinh viên/năm).

Để khắc phục tình trạng trên, hàng năm, các tỉnh có đông đồng bào DTTS sinh sống đã chủ động xây dựng kế hoạch và thành lập hội đồng tuyển chọn để xem xét các đối tượng và thành phần DTTS đủ điều kiện được cử tuyển như Hà Giang có kế hoạch số 104/KH-UBND, ngày 12/4/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc tuyển sinh đào tạo theo chế độ cử tuyển giai đoạn 2017 - 2020 với 21 chỉ tiêu thuộc các ngành: Quản trị kinh doanh, Lưu trữ và Quản trị văn phòng, Bác sĩ gia đình, Y tế cộng đồng, Báo chí, Quản lý văn hóa, Văn hóa dân tộc... Tỉnh Lai Châu cũng ra Thông báo số 59/TB-UBND, ngày 31/10/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về đào tạo theo chế độ cử tuyển năm 2017, chỉ tiêu 20 em, tập trung vào các ngành: Y dược, Môi trường; tỉnh Lạng Sơn có kế hoạch số 85/KH-UBND, ngày 08/5/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về đào tạo theo chế độ cử tuyển năm học 2017 - 2018, chỉ tiêu 24 em, thuộc các ngành: Quản lý đất đai, Văn hóa dân tộc, Tài chính - Ngân hàng, Quản lý văn hóa.

### **Sử dụng nguồn nhân lực đã qua đào tạo**

Thực hiện đường lối - chủ trương của Đảng, chính sách - pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ và tiếp nhận các sinh viên diện cử tuyển sau khi tốt nghiệp trở về địa phương, trong những năm qua, số sinh viên diện cử tuyển sau khi tốt nghiệp trở thành công chức, viên chức người DTTS được đào tạo bài bản ngày càng nâng cao về chất lượng, gia tăng về số lượng, góp phần thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội vùng đồng bào DTTS của cả nước. Số sinh viên sau khi tốt nghiệp

trở về địa phương từng bước được cấp ủy, chính quyền các địa phương bố trí, sắp xếp, tuyển dụng vào các vị trí việc làm phù hợp với các chuyên ngành được đào tạo và đã phần nào đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

Hiện nay, trên cả nước, số công chức, viên chức người DTTS được đào tạo về chuyên môn là 17.598 người, chiếm tỷ lệ 4,7%; 99 người DTTS được đào tạo ở nước ngoài, chiếm tỷ lệ 3,3%. Cả nước có 64.525 số công chức, viên chức người DTTS, chiếm tỷ lệ 12,2% (không bao gồm các cơ quan, tổ chức Đảng, đoàn thể). Trong đó, ở Trung ương là 6.864 người, chiếm tỷ lệ 5%; ở các tỉnh, thành phố có đông đồng bào DTTS sinh sống là 57.661 người, chiếm tỷ lệ 14,83%. Tổng số công chức, viên chức người DTTS là 219.148 người, chiếm tỷ lệ 12,9%; trong đó, ở Trung ương là 3.029 người, chiếm tỷ lệ 1,6%; ở các tỉnh, thành phố có đông đồng bào DTTS sinh sống là 216.119 người, chiếm tỷ lệ 14%...

Tỷ lệ công chức, viên chức người DTTS trong các cơ quan Nhà nước và các đơn vị sự nghiệp ở các tỉnh có đông đồng bào DTTS sinh sống còn thấp so với tỷ lệ người DTTS trên địa bàn như tỉnh Sơn La có tỷ lệ người DTTS chiếm 80% nhưng cán bộ DTTS (bao gồm cả cử nhân diện cử tuyển) toàn tỉnh chỉ chiếm 42%. Hay ở Lạng Sơn, số công chức, viên chức DTTS trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh là 30.285 người, trong đó người DTTS chiếm tỷ lệ 75,39%. Cơ cấu đội ngũ công chức, viên chức người DTTS không đồng đều giữa các cấp, các cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, các ngành... Càng ở cấp cao, số lượng và ►



*Việc đào tạo theo hình thức cử tuyển có vai trò quan trọng trong công tác tạo nguồn cán bộ là người dân tộc thiểu số.*

► tỷ lệ công chức, viên chức người DTTS càng thấp. Ở 5 tỉnh ở Tây Nguyên, tỷ lệ người DTTS chiếm thấp nhất là tỉnh Lâm Đồng (22%), còn lại đều trên 35%, riêng tỉnh Kon Tum 55%.

**Một số tồn tại cần khắc phục để học sinh diện cử tuyển sau khi tốt nghiệp đáp ứng được yêu cầu nguồn nhân lực của địa phương mình**

Chất lượng đào tạo học sinh cử tuyển hiện nay còn nhiều hạn chế, chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu CNH - HĐH đất nước. Các địa phương cần thống nhất nhận thức về việc thực hiện chế độ cử tuyển, cử đúng đối tượng đi học phù hợp với nhu cầu thực tiễn, tránh lãng phí nguồn lực đào tạo các ngành nghề mà địa phương đang dư thừa; cần tiếp tục nâng cao chất lượng đầu vào của sinh viên cử tuyển... Đại diện các cơ sở đào tạo đều có chung

nhận định: đầu vào của sinh viên cử tuyển yếu. Người học không lượng sức mình nên đăng ký vào những chuyên ngành có điểm chuẩn rất cao, đòi hỏi phải có học lực tốt mới theo được như Y, Dược, Sư phạm, Kinh tế... Số liệu thống kê của Bộ GDĐT cho thấy, thời gian gần đây, học sinh cử tuyển chủ yếu vào ĐH chiếm 83,9% tổng chỉ tiêu, CĐ 16,1%. Các ngành tập trung đăng ký có Y tế chiếm 25,96%, Kinh tế 16,82%, Văn hóa 23,03%...

Về xuất phát điểm kiến thức của người học, nhìn chung, kiến thức phổ thông của sinh viên cử tuyển hạn chế, khả năng tiếp thu chậm, kết quả học tập không cao dẫn đến tình trạng lưu ban, bỏ học, để lại các hệ lụy cho địa phương và gia đình (năm 2014-2015, trong 3 trường ĐH có 11 sinh viên diện cử tuyển bỏ học giữa chừng do không theo kịp chương trình đào tạo, Trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên có 7 sinh viên, Đại học Dược Hà Nội có

2 sinh viên, Đại học Nông lâm - Đại học Thái Nguyên có 2 sinh viên.

Một vấn đề khác rất đáng quan tâm trong công tác đào tạo cử tuyển hiện nay tại các cơ sở đào tạo có sự chênh lệch về thành phần dân tộc. Đơn cử ra đây trường hợp của tỉnh Bắc Kạn: Trong tổng số 74 sinh viên theo học diện cử tuyển của tỉnh từ năm 2010 - 2014, có 11 sinh viên dân tộc Nùng, 11 sinh viên dân tộc Dao, còn lại đều là sinh viên dân tộc Tày, các dân tộc khác như: Mông, Sán Chỉ, Lô Lô, Hà Nhì đều không có sinh viên theo học và nếu có thì sinh viên đồng bào dân tộc Mông, Sán Chỉ, Hà Nhì rất ít học lên cao. Theo thống kê của Bộ GDĐT, đến nay, trên phạm vi toàn quốc còn 10 DTTS chưa có người học đại học, 35 DTTS chưa có người có học vị trên đại học...

Về công việc sau khi ra trường, vẫn theo con số của Bộ GDĐT, đến thời điểm hiện tại, chỉ có 852/2.132 sinh viên được bố trí việc làm, chiếm tỷ



► lệ 40,2%. Năm 2015 có tổng cộng 660 chỉ tiêu cử tuyển và được thông báo cho 24 địa phương có đông đồng bào DTTS sinh sống. Nếu so sánh với chỉ tiêu cử tuyển của năm 2013 (2.200 chỉ tiêu) và năm 2014 (1.443 chỉ tiêu) thì xu hướng chung của các địa phương là giảm mạnh chỉ tiêu cử tuyển. Đáng kể chỉ tiêu như vậy nhưng các địa phương gửi học sinh đi học hệ cử tuyển chỉ đạt tỷ lệ 70% so với chỉ tiêu đã đăng ký. Số lượng địa phương cũng giảm từ 35 địa phương xuống còn 24 địa phương trong năm 2015 và tỷ lệ bố trí việc làm sau khi tốt nghiệp chỉ đạt khoảng 60%. Tỉnh Cao Bằng trong giai đoạn 2010 - 2015 có 83 sinh viên cử tuyển tốt nghiệp thì chỉ 51 người được phân công công tác tại các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước của tỉnh, chiếm tỷ lệ 61,4%. Số chưa được bố trí công việc là 32 người, chiếm tỷ lệ 38,6%. Chính vì vậy, trước khi cử tuyển, cấp ủy, chính quyền các địa phương phải làm tốt công tác dự tính, dự báo nguồn nhân lực, chỉ gửi người theo học các ngành thật sự có nhu cầu và tỉnh nhà đang còn thiếu. Cần nói là theo Nghị định số 134/2006/NĐ-CP, ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định, người học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp sẽ được tiếp nhận và phân công công tác tại địa phương nhưng theo Luật Công chức và Viên chức, việc tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức phải thực hiện thi tuyển hoặc xét tuyển. Trên thực tế, trong các đợt thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, các sinh viên không thuộc diện cử tuyển lại có nhiều ưu thế và kết quả tốt hơn.

**Một số giải pháp để phát huy nội lực từ nguồn nhân lực cử tuyển tại**

### **các tỉnh có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống**

Đối với các Bộ, ban, ngành liên quan, trước mắt, Bộ Nội vụ, Ủy ban Dân tộc, các bộ, ngành cùng với địa phương các tỉnh có đông đồng bào DTTS sinh sống cần phối hợp chặt chẽ, cụ thể để tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số”; Nghị định số 49/2015/NĐ-CP, ngày 15/5/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Quyết định số 402/QĐ-TTg, ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới.

Đặc biệt, Bộ GDĐT một mặt cần chỉ đạo các Sở GDĐT tăng cường công tác tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh trong việc lập và thực hiện kế hoạch cử tuyển hàng năm nhằm đảm bảo đúng đối tượng, đúng nhu cầu ngành nghề và nâng cao chất lượng cử tuyển; gắn cử tuyển với địa chỉ sử dụng; ưu tiên cử tuyển học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú vào các trường đại học, cao đẳng; có chính sách ưu tiên trong việc tuyển dụng công chức, viên chức đối với các sinh viên diện cử tuyển sau khi các em tốt nghiệp trở về địa phương.

Mặt khác, yêu cầu các cơ sở đào tạo tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới nội dung, chương trình, ngành nghề đào tạo cho phù

hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương và nhu cầu xã hội; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Dân tộc chỉ đạo các địa phương có đông đồng bào DTTS sinh sống để tuyển chọn, xét duyệt, cân đối chỉ tiêu cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu ngành nghề của từng địa phương và nâng cao chất lượng đào tạo.

Đối với địa phương có đông đồng bào DTTS sinh sống, hàng năm, Ủy ban Nhân dân các tỉnh thành phố có đông đồng bào DTTS sinh sống chỉ đạo các đơn vị liên quan xây dựng báo cáo định kỳ về các sinh viên đang theo học diện cử tuyển tại các trường ĐH, CĐ và trung cấp; xây dựng kế hoạch tuyển sinh chặt chẽ, cụ thể nhằm đào tạo nguồn nhân lực cho các huyện, xã, thôn, bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn... trong đó, chú trọng đến các lĩnh vực ngành, nghề còn thiếu nguồn nhân lực, để đáp ứng yêu cầu về xây dựng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mình.

Việc tổ chức tuyển sinh, cử đi đào tạo theo chế độ cử tuyển phải đúng với quy định hiện hành và phù hợp yêu cầu thực tiễn của từng tỉnh; đảm bảo nguyên tắc khách quan, công khai và minh bạch.

Sở Nội vụ và các Sở ngành liên quan của tỉnh cần làm tốt việc tham mưu cho UBND tỉnh những công việc cụ thể như: cần có một bộ phận chuyên trách để phối hợp với các cơ sở đào tạo, cùng gia đình theo dõi, quản lý quá trình học tập, rèn luyện của sinh viên diện cử tuyển; chuẩn bị xây dựng trước kế hoạch sử dụng ngay sau khi các em diện cử tuyển tốt nghiệp trở về quê hương... ■

# Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018

HOÀNG GIANG

Ngày 12/7, tại Hà Nội, Bộ VHTTDL đã tổ chức Hội nghị Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, triển khai công tác 6 tháng cuối năm 2018 dưới sự chủ trì của Bộ trưởng Nguyễn Ngọc Thiện; Thứ trưởng Lê Khánh Hải. Cùng tham dự hội nghị có đại diện lãnh đạo các Tổng cục, Cục, Vụ, Viện trực thuộc và đại diện các cơ quan truyền thông.



*Toàn cảnh hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2018 của Bộ VHTTDL*

**T**heo báo cáo sơ kết, trong 6 tháng đầu năm 2018, Bộ VHTTDL đã xây dựng ban hành nhiều chương trình, kế hoạch công tác nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao. Các đề án, văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng và ban hành đều đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ. Tính đến ngày 30/6/2018, Bộ VHTTDL được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao 159 nhiệm vụ. Tới nay, Bộ đã hoàn thành 83 nhiệm vụ, đang thực hiện 76 nhiệm vụ còn lại.

Đi sâu vào các lĩnh vực cụ thể, 6 tháng qua, Bộ đã xếp hạng 11 di tích quốc gia; quyết định đưa 21 di sản văn hóa phi vật thể vào danh mục Di sản văn hóa

phi vật thể quốc gia (nâng tổng di sản loại này lên con số 249); chỉ đạo hướng dẫn các bảo tàng, di tích tăng cường công tác bảo an và phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, mất mát; tổ chức Lễ đón bằng UNESCO ghi danh Nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ Việt Nam, Hát Xoan Phú Thọ là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; thỏa thuận để các tỉnh Bắc Ninh, Ninh Thuận triển khai xây dựng hồ sơ “Tranh dân gian Đông Hồ” và “Nghệ thuật làm gốm của người Chăm” trình UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp; chỉ đạo chấn chỉnh hoạt động hầu đồng trong thực hành tín ngưỡng thờ mẫu Tam phủ của người Việt.

Về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở và phong trào

“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 09/02/2018 về đẩy mạnh việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và tổ chức triển khai các nhiệm vụ. Trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về quản lý và tổ chức lễ hội; Nghị định quy định ngày thành lập, ngày truyền thống của các bộ, ngành, địa phương; Nghị định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa”; Chỉ thị của Ban Bí thư về “tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao”...

Công tác quản lý và tổ chức Lễ hội Xuân 2018 được tập trung chỉ đạo quyết liệt ngay từ trước Tết Nguyên đán Mậu Tuất. Về cơ bản, ►



► hoạt động lễ hội trên địa bàn cả nước đã diễn ra trang trọng, an toàn, tiết kiệm; ý thức thực hiện nếp sống văn minh của nhân dân và du khách khi tham gia lễ hội được nâng lên, những hiện tượng tiêu cực, phản cảm đã giảm nhiều so với mùa lễ hội trước. Nhiều lễ hội dân gian của đồng bào các dân tộc thiểu số được quan tâm, khôi phục và tổ chức; các địa phương nghiêm túc thực hiện Luật Quảng cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được đẩy mạnh, nghiêm túc thực hiện các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương. Chuẩn bị nội dung hội nghị tổng kết phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2000-2018. Khảo sát công tác xây dựng Gia đình văn hóa, Khu dân cư văn hóa và bình xét danh hiệu tại một số địa phương...

Còn có thể kể đến những nội dung khác như: ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc và Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/1/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới; hồ sơ xây dựng Luật Thư viện đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội đồng ý đưa vào chương trình xây dựng luật pháp năm 2019 để trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7 và thông qua tại kỳ họp thứ 8 (năm 2019); trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Thư viện Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; xây dựng hồ sơ “Lập đề nghị xây

dựng Luật Điện ảnh”; xây dựng “Đề án thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển Điện ảnh”; xây dựng Nghị định quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn; xây dựng Đề án sắp xếp lại, nâng cao năng lực các đơn vị nghệ thuật biểu diễn ở Trung ương; hoàn thiện Đề án “Nâng cao năng lực viết trẻ về văn học, nghệ thuật trong hội nhập giai đoạn 2018-2020”; hoàn thiện, trình Chính phủ Nghị định về hoạt động triển lãm; xây dựng Quy hoạch tượng đài Quốc tổ Hùng Vương đến năm 2035 tầm nhìn 2050 và các Thông tư hướng dẫn, quy định trong lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm; tập trung triển khai thực hiện Nghị định số 22/2018/NĐ-CP ngày 23/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan...

Công tác gia đình các cấp triển khai đúng yêu cầu và đồng bộ. Các tỉnh, thành chủ động triển khai Kế hoạch thực hiện công tác gia đình năm 2018. Tổ chức Sơ kết 5 năm thực hiện Đề án Ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3 hàng năm và 01 năm thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Đẩy mạnh giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình. Triển khai Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật phòng, chống bạo lực gia đình...

Lĩnh vực Thể dục thể thao (TDTT) cũng là một điểm sáng với việc hoàn thiện, trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TDTT. Trong 6 tháng đầu năm, các VĐV Việt Nam giành được 374 huy chương (172 HCV, 114 HCB, 88 HCD), trong đó Đội tuyển Bóng đá U23 Việt

Nam thi đấu xuất sắc giành HCB giải vô địch U23 châu Á; đội tuyển Thể dục dụng cụ giành 2 HCV Cúp thế giới... Tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam đã có 07 suất tham sự Olympic trẻ tại Argentina.

Với lĩnh vực Du lịch, Bộ đã tích cực, chủ động triển khai các giải pháp duy trì tốc độ tăng trưởng của khách du lịch quốc tế. Tổng số khách quốc tế đến Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2018 đạt xấp xỉ 7,9 triệu lượt (tăng 27,2% so với cùng kỳ năm 2017); khách du lịch nội địa ước đạt 42,8 triệu lượt (khách lưu trú đạt 20,5 triệu lượt); tổng thu từ khách du lịch đạt 312.000 tỷ đồng (tăng 22,5% so với cùng kỳ năm 2017)...

Tại Hội nghị, Bộ trưởng Nguyễn Ngọc Thiện đã dành nhiều thời gian quan tâm tới việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của các Tổng cục, Cục cũng như các đơn vị trực thuộc Bộ (Cục Văn hóa Cơ sở có 3 Nghị định, 1 Chỉ thị; Tổng Cục Thể dục Thể thao: 2 Nghị định, 8 Thông tư, Thanh tra Bộ 1 Nghị định, Cục Hợp tác quốc tế 1 Nghị định...) và yêu cầu các đơn vị không được “nợ” nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Chuyện “nợ” này (nếu có) không được bỏ qua khi xét thi đua khen thưởng dịp cuối năm.

Bộ trưởng khẳng định, 6 tháng đầu năm, các đơn vị đã quyết liệt, thực hiện tốt những nhiệm vụ được giao. Song công việc, phạm vi của ngành VH-TT-DL rất nhiều, rất rộng nên toàn ngành, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải hết sức cố gắng đoàn kết tập hợp anh em và thực sự sát sao với công việc trong 6 tháng tới mới hoàn thành tốt các nhiệm vụ của năm 2018. ■

# Hội diễn sân khấu Tuồng không chuyên toàn quốc năm 2018

NGUYỄN TẤN TUẤN

Sở Văn hóa và Thể thao Bình Định

Trong các ngày từ 06 đến 09 tháng 7/2018, tại Trung tâm Văn hóa tỉnh Bình Định (TP. Quy Nhơn) Cục Văn hóa cơ sở phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Bình Định tổ chức Hội diễn Sân khấu Tuồng không chuyên toàn quốc năm 2018.



Phó Cục trưởng Cục VHCS Nguyễn Công Trung phát biểu khai mạc Hội diễn  
Ảnh: Minh Châu

Hội diễn Sân khấu Tuồng không chuyên toàn quốc năm 2018 thu hút nhiều đoàn Tuồng không chuyên trong cả nước, với hàng trăm nghệ nhân, nghệ sĩ, diễn viên nhạc công của 15 Câu lạc bộ, Trung tâm Văn hóa, đoàn Nghệ thuật công lập và ngoài công lập các tỉnh, thành phố tham dự Hội diễn. Mỗi đoàn đã tham gia từ 1 đến 2 trích đoạn Tuồng. Cơ cấu giải thưởng có Huy chương Vàng, Huy chương Bạc và Giấy khen dành cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tham gia Hội diễn.

Theo ông Nguyễn Công Trung - Phó Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở, (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) thì Hội diễn Sân khấu Tuồng không chuyên toàn quốc - năm 2018 là dịp để các nhà quản lý, các đơn vị nghệ thuật đánh giá chính xác hơn về chất lượng sân khấu Tuồng hiện nay, từ đó có những giải pháp thúc đẩy xây dựng những tác



phẩm, hình tượng nhân vật đặc sắc trong tương lai. Liên hoan vừa giới thiệu, quảng bá, tôn vinh nghệ thuật đặc sắc sân khấu Tuồng truyền thống vừa góp phần bảo tồn, nuôi dưỡng và phát triển nghệ thuật Tuồng cổ Bình Định nói riêng và Tuồng Việt Nam nói chung.

Ban Giám khảo của Hội diễn 2018 gồm 03 thành viên: Nghệ sĩ nhân dân Lê

Tiến Thọ, Chủ tịch Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam (Trưởng Ban Giám khảo); NSND Nguyễn Thị Thơm - Phó Giám đốc Nhà hát Tuồng Việt Nam; NSND Nguyễn Thị Hòa Bình - Nguyên Giám đốc Nhà hát Tuồng Đào Tấn. Ban giám khảo có trách nhiệm giúp Ban tổ chức thẩm định chất lượng nghệ thuật của Hội diễn.

(Xem tiếp trang 28)





## THỪA THIÊN HUẾ TỔ CHỨC “LỄ HỘI SEN” NĂM 2018:

# “Truyền thuyết một loài hoa”

\_\_\_\_\_**NGUYỄN THỊ HẰNG**  
*Trung tâm VH TT tỉnh Thừa Thiên Huế*

Nằm trong chuỗi những hoạt động quảng bá hình ảnh và kích cầu du lịch cổ đô, Sở Du lịch Thừa Thiên Huế vừa tổ chức Lễ hội Sen 2018 (Lotus Festival 2018) trong các ngày từ 29/6 - 1/7/2018 với chủ đề “Truyền thuyết một loài hoa” tại di tích lịch sử quốc gia bia Quốc học Huế.

**H**oa Sen luôn là một hình tượng đặc biệt, ăn sâu trong tiềm thức của người dân Việt Nam nói chung và người dân Huế nói riêng. Đối với người Huế, Sen không chỉ là một loài hoa tô điểm cho cuộc sống mà còn gắn bó trong mọi khía cạnh của cuộc sống thường nhật từ âm nhạc, thi ca, hội họa, nhiều bộ môn nghệ thuật, phục trang cho đến kiến trúc Phật giáo và cả ẩm thực. Vùng đất kinh đô



*Trình diễn BST áo dài “Sen”*

xưa đã tạo cho người dân Huế một phong thái thanh tao, cao nhã nhưng rất đầm thắm nhẹ nhàng dường như hòa quyện với sự bình dị của hoa Sen. Tất cả đã tạo nên một vẻ đẹp riêng, xưa mà không cũ.

Với mong muốn giúp công chúng trong và ngoài nước có

dịp tìm hiểu, khám phá vẻ đẹp tinh túy và ý nghĩa của biểu tượng hoa Sen, Lễ hội Sen lần đầu tiên được tổ chức, dựa trên những cảm hứng xuất phát từ đời sống thường ngày, nhằm làm nổi bật những giá trị đặc biệt, cũng như làm đa dạng thêm





- các hoạt động trải nghiệm, tham quan du lịch của du khách khi đến Huế cũng như chính người dân cố đô.

Lễ hội Sen 2018 được tổ chức theo bốn chủ đề gồm *sắc Sen* (chương trình trình diễn BST áo dài “Sen”, đan xen giữa các màn trình diễn áo dài là các chương trình ca múa nhạc đặc sắc); *vị Sen* (các hoạt động bán và giới thiệu về ẩm thực Sen. Các nghệ nhân ẩm thực sẽ vừa trưng bày và bán các sản phẩm được chế biến từ Sen); *màu Sen* (triển lãm ảnh nghệ thuật về Sen. Các bức ảnh được triển lãm sẽ được đưa ra đấu giá vào cuối chương trình. Một phần trích cho tác giả và một phần sẽ được đưa vào quỹ hỗ trợ những trường hợp khó khăn); *nét Sen* (quảng diễn một số nghề truyền thống có sử dụng hình ảnh của Sen).

Ông Lê Hữu Minh - Quyền Giám đốc Sở Du lịch nhấn mạnh, đơn vị tổ chức hy vọng Lễ hội Sen sẽ góp phần khẳng định Huế là thành phố Festival đặc trưng của Việt Nam, từng bước xây



*Từ bao đời nay, hoa Sen luôn là một hình tượng đặc biệt đã ăn sâu trong tiềm thức của người dân Việt Nam nói chung, người Huế nói riêng.*

dựng Huế thành kinh đô lễ hội; đa dạng hóa các hoạt động cho du khách trong quá trình trải nghiệm, tham quan du lịch trên địa bàn tỉnh; khuyến khích du khách

tăng thời gian lưu trú, chi tiêu khi đến Huế. Đồng thời, tạo sân chơi và cơ hội cho các doanh nghiệp dịch vụ du lịch giới thiệu sản phẩm cũng như liên kết các thành phần kinh tế cùng tạo ra sản phẩm du lịch chung cho tỉnh nhà.

Lễ hội Sen chính là không gian tôn vinh sự tinh túy của





*Những bông sen trắng được hái từ hồ Tịnh Tâm*

*Du khách thích thú xem ướp trà*

Anh Nguyễn Thanh Thảo - chủ cơ sở Nón lá Sen chia sẻ: Lễ hội Sen là một hoạt động ý nghĩa, giúp cơ sở của mình có thêm điều kiện giới thiệu, quảng bá các sản phẩm đến với công chúng và du khách một cách hiệu quả. Mọi người khi đến đây sẽ có điều kiện nhìn ngắm những sản phẩm từ Sen hết sức sáng tạo, tưởng chừng như bị bỏ quên đó chính là lá Sen.

Trong 3 ngày diễn ra Lễ hội Sen còn có nhiều hoạt động như: không gian trình diễn nghệ; không gian biểu diễn nghệ thuật và trình diễn Áo Dài; không gian ẩm thực - quà lưu niệm - đặc sản với các món ăn được chế biến từ Sen. Đây là cơ hội để các tổ chức, cá nhân hun đúc ý tưởng xây dựng sản phẩm khởi nghiệp cùng Sen, góp phần nâng cao giá trị kinh tế từ cây Sen. ■

- Sen, mang đến một cái nhìn “chân, thiện, mỹ” về loài hoa duy nhất hội tụ đầy đủ trong mình ý nghĩa triết học, nhân sinh cao quý, ý nghĩa về âm dương ngũ hành và sức vươn lên mãnh liệt.

Thông qua các hoạt động, Ban tổ chức mong muốn tăng cường quảng bá sản phẩm Sen đến với người dân và du khách, tiếp tục xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm Sen nói riêng và ngành dịch vụ du lịch của tỉnh nói chung; phát huy giá trị văn hóa - kinh tế

cho các sản phẩm chế biến từ Sen tại Huế, thúc đẩy phát triển ngành nông nghiệp trồng Sen gắn với tạo dựng hình ảnh địa phương, góp phần quảng bá ẩm thực từ Sen nói riêng và ẩm thực Huế nói chung, xây dựng Huế thành kinh đô ẩm thực Việt Nam; tạo cơ hội và điều kiện cho các hộ gia đình, các doanh nghiệp, các hợp tác xã liên kết trao đổi kinh nghiệm sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm Sen nhằm nâng cao thu nhập cho người trồng Sen.

## XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

# Vai trò của hương ước, quy ước với việc xây dựng đạo đức, lối sống

NGUYỄN THÁI VINH  
Cục Văn hóa cơ sở - Bộ VHTTDL

*Hương ước, quy ước* xuất hiện ở nước ta vào khoảng giữa thế kỷ XV, trải qua các thời kỳ phát triển của đất nước đã có những đóng góp to lớn, tích cực vào sự phát triển của đất nước. Bước vào thời kỳ đổi mới, do những yêu cầu của thực tiễn, *hương ước* và *quy ước* đã dần được khôi phục và khẳng định vị trí trong tiến trình phát triển của đất nước và tiếp tục phát huy vai trò quan trọng của mình với việc xây dựng đạo đức, lối sống trong giai đoạn hiện nay.



Tranh khắc của họa sĩ Nguyễn Công Quang

### 1. Một số vấn đề về hương ước, quy ước với xây dựng đạo đức, lối sống

*Hương ước* là thuật ngữ gốc Hán, khi du nhập vào Việt Nam nó vẫn được giữ nguyên nghĩa. Theo Giáo sư Đinh Gia Khánh, “*Hương ước* là bản ghi chép các điều lệ liên quan đến tổ chức xã hội cũng như đến đời sống xã hội trong làng, các điều lệ hình thành dần trong lịch

sử, được điều chỉnh và bổ sung mỗi khi cần thiết”, tức *hương ước* là văn bản pháp lý ghi nhận các quy tắc xử sự chung mang tính bắt buộc đối với các thành viên trong làng xã, nhằm góp phần điều hòa các mối quan hệ xã hội cộng đồng vốn phức tạp. Các điều lệ này được hình thành dần trong lịch sử, được bổ sung, điều chỉnh mỗi khi cần thiết.

PGS.TS Bùi Xuân Đỉnh định nghĩa *hương ước* “là

những quy ước liên quan đến các mặt của đời sống làng xã được ghi chép thành văn bản (cũng có thể gồm cả những điều lệ không được ghi chép mà truyền khẩu trong dân gian) được cộng đồng làng xã cùng nhau tuân thủ” (Tạp chí KHPL tháng 4 năm 2003). *Hương ước* quy định về hầu hết các mặt hoạt động của làng xã người Việt như cách tổ chức và hoạt động của các thiết chế tổ chức trong làng xã; các hội tư văn, tư võ, hội



- thiện, phe giáp, xóm ngõ; các hoạt động xã hội như hội hè đình đám, tế lễ, tuần phòng, khao vọng, giao hiếu và một số hoạt động kinh tế. Những quy ước này vừa có những nét chung vừa mang những nét riêng của mỗi làng quê Việt.

Ngày nay, *hương ước* là văn bản quy phạm xã hội quy định các quy tắc xử sự chung do cộng đồng dân cư cùng thỏa thuận đặt ra để điều chỉnh các quan hệ xã hội mang tính tự quản của nhân dân, nhằm giữ gìn và phát huy những phong tục, tập quán tốt đẹp và truyền thống văn hóa tại các làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư, góp phần hỗ trợ tích cực cho việc quản lý nhà nước bằng pháp luật.

Từ khái niệm trên, có thể thấy, *hương ước* là một loại văn bản quy phạm, chứa đựng những nguyên tắc bắt buộc, cho phép cá nhân, tổ chức được làm hoặc không được làm một việc gì đó ở địa phương nhưng đây là các quy phạm xã hội do cộng đồng dân cư thỏa thuận đặt ra và cùng nhau thực hiện. Nghĩa là cộng đồng dân cư tự xây dựng các nguyên tắc ứng xử trên cơ sở pháp luật và truyền thống, phong tục, tập quán của mình, đồng thời tự nguyện thực hiện các nguyên tắc đó. Các quy định trong *hương ước* cũng do cộng đồng dân cư thỏa thuận đặt ra, trên cơ sở sự nhất trí của tập thể cộng đồng dân cư, không trái với quy định của pháp luật, thậm chí hỗ trợ cho pháp luật.

*Quy ước* mới được sử dụng gần đây, được đề cập trong Nghị định số 29/1998/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 1998 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã và được hiểu như *hương ước*. Trong khuôn khổ bài viết này, *hương ước*, *quy*



Tranh khắc của họa sĩ Nguyễn Công Quang

*ước* được hiểu là hai tên gọi khác nhau của cùng một loại văn bản, vì vậy, có thể nói, chúng là một, việc có tên gọi khác nhau là do cách đặt tên của chủ thể xây dựng văn bản. Chẳng hạn, cộng đồng dân cư ở làng, bản, thôn thường được đặt tên là *hương ước* (với tính chất là quê hương, gắn với địa bàn nông thôn truyền thống, trước đây đã có *hương ước* cũ); còn văn bản do cộng đồng dân cư ở những khu đô thị, tập thể thì thường được đặt tên là *quy ước*. Tuy nhiên, sự phân biệt này chỉ mang tính tương đối, vì cũng có thể xây dựng *hương ước* làng văn hóa hoặc *quy ước* làng văn hóa.

Nội dung của *hương ước*, *quy ước* tập trung vào nhiều vấn đề như giúp nhau phát triển kinh tế, bảo vệ tài sản, bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, phát huy quyền tự do dân chủ của nhân dân, các biện pháp thưởng, phạt để bảo đảm *hương ước*, *quy ước* có hiệu lực, hiệu quả. Song nổi bật

nhất là nội dung quy định về xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, xây dựng làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư văn hóa, từ đó hình thành các quy tắc ứng xử mới trong gia đình và cộng đồng; khuyến khích mọi người đùm bọc, giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn, hoạn nạn, ốm đau; vận động thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình; khuyến học, khuyến tài ở địa phương; đề ra các biện pháp bài trừ các hủ tục, tệ nạn xã hội và mê tín dị đoan trong việc cưới hỏi, việc tang, lễ hội, thờ phụng; khuyến khích những nghi lễ lành mạnh, tiết kiệm, hạn chế ăn uống lãng phí, tốn kém.

Từ những nội dung trên, có thể khẳng định, các quy định chủ đạo trong nội dung *hương ước*, *quy ước* nhằm bảo đảm, giữ gìn và phát huy thuần phong, mỹ tục, thực hiện nếp sống văn minh trong ứng xử, ăn, ở, đi lại, phát triển các hoạt động văn hóa lành mạnh, xây dựng và ►

- phát huy tình làng, nghĩa xóm, đoàn kết, tương thân, tương ái, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau, đề ra các biện pháp ngăn chặn, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, các tệ nạn xã hội trong cộng đồng dân cư.

Đạo đức là hình thái ý thức xã hội, gồm những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội, nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi cho phù hợp với lợi ích của mình và sự tiến bộ xã hội trong mối quan hệ giữa con người với con người, giữa cá nhân với xã hội. Từ khái niệm trên, có thể thấy, đạo đức là trạng thái ý thức xã hội nên nó phụ thuộc vào tồn tại xã hội, mà tồn tại xã hội luôn luôn vận động và phát triển. Vì vậy, đạo đức hay những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực cũng thay đổi để phù hợp với điều kiện lịch sử, kinh tế, văn hóa, xã hội với từng giai đoạn nhất định. Bên cạnh sự phụ thuộc vào tồn tại xã hội, đạo đức cũng có tính độc lập tương đối, thể hiện khi đạo đức tiến bộ, hoặc đạo đức phản tiến bộ sẽ thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển của tồn tại xã hội. Đạo đức xuất hiện khi có mối quan hệ (quan hệ giữa cá nhân - cá nhân, cá nhân - tập thể...), các nguyên tắc, quy tắc, các chuẩn mực của đạo đức sẽ giữ vai trò định hướng, điều chỉnh các quan hệ của con người và sự điều chỉnh đó luôn luôn mang tính tự giác.

Lối sống bao gồm tất cả những hoạt động sống và phương thức tiến hành các hoạt động sống được một bộ phận lớn hoặc toàn thể nhóm hay cộng đồng người chấp nhận và thực hành trong một khoảng thời gian tương đối ổn định, đặt trong mối tương tác biện chứng của các điều kiện sống hiện hữu và trong các mối liên hệ lịch sử của chúng. Như vậy, lối sống

được hình thành khi con người tổ chức các hoạt động và các hoạt động đó lặp đi, lặp lại trong thời gian nhất định, được một bộ phận, một cộng đồng chấp nhận. Vì lối sống được hình thành trong quá trình hoạt động nhằm mục đích tồn tại của con người nên nó cũng chịu tác động, quan hệ biện chứng với các điều kiện tự nhiên, kinh tế, chính trị - pháp luật, văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo; khoa học công nghệ; truyền thông đại chúng... Lối sống có thể tác động vào việc gìn giữ hay phá hoại môi trường tự nhiên, lối sống có thể tác động tới sự phát triển nhanh hay chậm kinh tế của một cộng đồng hay một dân tộc.

Với sự phân tích như trên có thể thấy, đạo đức và lối sống đều được hình thành trong quá trình sống của con người; đạo đức, lối sống luôn chịu sự tác động của các yếu tố bên ngoài, song cũng có những tác động tích cực hoặc tiêu cực tới các yếu tố đó, đồng thời nội dung của các nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực và các hoạt động sống cũng luôn vận động, biến đổi theo thời gian. Vì vậy, cần phải quan tâm tới việc xây dựng đạo đức, lối sống, vì đạo đức, lối sống sẽ tác động tích cực đến sự phát triển, tiến bộ của xã hội.

## 2. Mối quan hệ giữa *hương ước, quy ước* với xây dựng đạo đức, lối sống

*Hương ước, quy ước* có vai trò quan trọng đối với việc xây dựng đạo đức, lối sống... thể hiện ở các nội dung sau:

*Thứ nhất*, về nội dung, *hương ước, quy ước* là các quy định về nguyên tắc ứng xử của cá nhân với cá nhân, của cá nhân với cộng đồng dân cư. Các quy định đó được xây dựng trên cơ sở pháp luật, truyền thống, phong tục

tập quán, các giá trị văn hóa và chủ yếu là nhằm xây dựng con người, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Thông qua việc thực hiện tốt *hương ước, quy ước* sẽ giúp cộng đồng phát triển, giúp từng cá nhân có ứng xử văn minh, ý thức thực thi pháp luật, góp phần vào xây dựng đạo đức, lối sống của từng cá nhân, cộng đồng dân cư nói riêng và của toàn xã hội nói chung.

Thứ hai, tính chất của *hương ước, quy ước* là văn bản quy phạm của cộng đồng dân cư nên các thành viên trong cộng đồng dân cư thỏa thuận xây dựng và thực hiện. Việc thực hiện phải xuất phát từ tính chủ động, tự giác của cộng đồng dân cư, góp phần tạo ra môi trường thuận lợi để xây dựng, hoàn thiện nhân cách, đạo đức, lối sống của mỗi cá nhân.

*Thứ ba*, phạm vi điều chỉnh của *hương ước, quy ước* phải phù hợp với mỗi cộng đồng dân cư, có các bản sắc, phong tục tập quán riêng; các giá trị văn hóa và các yếu tố riêng có của cộng đồng dân cư thường chứa đựng những giá trị, chuẩn mực của đạo đức, lối sống. Thông qua việc xây dựng và thực hiện tốt *hương ước, quy ước* sẽ góp phần gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa của cộng đồng, tạo nên những giá đỡ để xây dựng và hoàn thiện nhân cách, đạo đức, lối sống mỗi người.

Xây dựng và thực hiện tốt *hương ước, quy ước* sẽ góp phần xây dựng đạo đức, lối sống phù hợp, tác động tích cực tới sự phát triển của mỗi cộng đồng dân cư nói riêng và xã hội nói chung. Đồng thời, các nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực của đạo đức, lối sống là cơ sở, dữ liệu, định hướng để xây dựng *hương ước, quy ước*.

(Xem tiếp số 194)



# Sự đồng lòng

AN VIÊN



Xưa nay, sự đồng lòng luôn là cội nguồn, là sức mạnh đem tới thắng lợi, thành công trong mọi việc. Đồng lòng là cùng chí hướng, lý tưởng và mục tiêu nhất định nào đó. Trong cuộc sống, nếu có sự đồng lòng thì “đời non lấp biển” cũng không phải là việc quá khó khăn.

**T**rong lịch sử đấu tranh giữ nước của dân tộc Việt Nam, sự đồng lòng đã tạo nên sức mạnh to lớn nhấn chìm tất cả bè lũ bán nước và cướp nước. Từ thắng lợi của cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng; chiến thắng lừng lẫy của Ngô Quyền trên sông Bạch Đằng, của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn ba lần đánh bại quân Nguyên Mông... đến chiến thắng Điện Biên Phủ oai hùng, rồi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước... Chính sự đồng lòng, sự chung vai gánh vác

của toàn dân tộc đã làm nên biết bao thắng lợi vẻ vang, đất nước được độc lập, non sông thu về một mối.

Trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước, sự đồng lòng của Đảng và nhân dân cũng đã từng bước đưa đất nước ta gặt hái được nhiều thành tựu to lớn. Từ việc khai hoang, làm thủy lợi, thủy điện đến các công trình nghiên cứu khoa học, các kế hoạch đổi mới, xây dựng đất nước,... chúng ta có được, đều xuất phát từ sức mạnh của sự đồng lòng và tinh thần nhiệt huyết của mỗi người.

Hiện nay, bằng sự lao động cần cù, bằng tinh thần vượt khó, nhất là sự đồng lòng chung tay góp sức của các cá nhân cũng như các cơ quan, tổ chức, đất nước ta đã từng bước gặt hái được nhiều thành tựu to lớn, cuộc sống của người dân đã ngày càng ấm no, hạnh phúc. Thật đúng như Bác Hồ đã từng viết: “*Biết đồng sức/ Biết đồng lòng/ Việc gì khó/ Cũng làm xong*” (Hòn đá).

Đồng lòng là sức mạnh không thể phủ nhận. Nhờ có sự đồng lòng, nhiều trường

hợp khó khăn, hoạn nạn đã được giúp đỡ, sẻ chia; những sai trái bị phanh phui. Nhờ sự đồng lòng, những người nông dân Quảng Nam đã vượt qua mùa rớt giá dưa hấu trên thị trường. Nhờ sự đồng lòng, hàng ngàn cây xanh tại Hà Nội đã được cứu sống. Nhờ sự đồng lòng, chung tay của những tấm lòng vàng, những mảnh đời thiệt thòi, bất hạnh đã có được ngôi nhà nhỏ đi về che mưa che nắng. Cũng chính sự đồng lòng, hàng loạt giáo viên đã dũng cảm tố cáo sai phạm của cán bộ trường học, giúp cho môi trường giáo dục trở nên lành mạnh, trong sạch.

Trong gia đình sự đồng lòng, sẻ chia thể hiện qua việc giúp đỡ, yêu thương, hòa thuận, sống với nhau bằng sự đồng cam cộng khổ, bằng tình thương và trách nhiệm, đó là tiền đề cho hạnh phúc của mỗi gia đình.

Một đất nước bình yên, no ấm; một tập thể phát triển, hùng mạnh; một gia đình hòa thuận, hạnh phúc... là khi mỗi người đều cùng nhau hướng tới sự đồng lòng, nhất trí. ■

# Hội nghị Diên Hồng

THANH HÀ

Sau thất bại của cuộc xâm lăng Đại Việt lần thứ nhất (1258), cuối năm 1284, vua Nguyên Mông là Hốt Tất Liệt quyết định xua quân sang xâm lược nước ta một lần nữa (lần thứ hai). Lúc này, do vừa thôn tính xong Trung Quốc nên đường tiến quân xâm lược của chúng nhiều phần thuận lợi. Với 50 vạn quân từ phương Bắc kéo xuống và gần 10 vạn quân từ phương Nam đánh lên, chúng tin sẽ nhanh chóng đè bẹp quân dân Đại Việt.

Về phần quân dân Đại Việt, dẫu những “người lính già đầu bạc” vẫn “kể mãi chuyện Nguyên Phong”, tức chuyện chiến đấu và chiến thắng kẻ thù hai mươi mấy năm trước đó thì vương triều Trần chưa lúc nào mất cảnh giác. Chẳng thế mà ngay từ năm 1282, vua Trần đã triệu tập các quý tộc và tướng lĩnh cao cấp đến họp ở Bình Than để bàn kế sách chống giặc. *Đại Việt sử ký toàn thư* chép: “Mùa đông tháng 10, vua ngự ra Bình Than đóng ở vũng Trần Xá họp vương hầu và trăm quan, bàn kế sách công thủ và chia nhau đóng giữ các nơi hiểm yếu”. Tháng 11 năm 1284, nhà Trần lại cử Trần Phủ cầm đầu phái bộ sứ giả sang triều đình nhà Nguyên với mục đích chủ yếu là tìm kế hoãn binh giặc, việc không thành. Tháng Chạp năm Giáp Thân (1284), thấy thế giặc rất mạnh, vua Trần Nhân Tông thành thật hỏi vị Tổng tư lệnh Trần Quốc Tuấn: “Thế giặc to như vậy mà chống với chúng thì dân chúng bị tàn sát, nhà cửa bị phá hại, hay là trăm sẽ chịu hàng để cứu muôn dân?”. Ngay lập tức, vua nhận được câu trả lời: “Bệ hạ nói câu ấy là lời nhân đức nhưng tôn miếu, xã tắc thì sao? Nếu bệ hạ muốn hàng, xin trước hết hãy chém đầu thần đi đã, rồi hãy hàng!”. Cũng tháng Chạp năm Giáp Thân (1/1285), Thái Thượng hoàng Trần Thánh Tông xuống chiếu mở một cuộc hội nghị hết sức quan trọng ở điện Diên Hồng, sử gọi đó là hội nghị Diên Hồng. Tham dự hội nghị này là các vị bô lão, đại diện cho nhân dân cả nước. Thượng hoàng đích thân ban yến và hỏi các vị bô lão là nên đánh hay nên hòa? Theo *Đại Việt sử ký toàn thư* (bản kỷ, quyển 5, tờ 44 a), “Các cụ bô lão đều nói đánh, muôn người cùng một tiếng, muôn lời như bật ra từ một miệng”.

Có thể nói, hội nghị Diên Hồng là một



sáng tạo độc đáo của các vua nhà Trần để hiểu hơn về lòng dân và tin thêm vào vận nước. Các vua nhà Trần chắc chắn không sợ “đánh”, vì nếu sợ “đánh”, đã không có hội nghị Bình Than... song muốn đánh chắc thắng, cũng phải biết lòng dân thế nào? Với hội nghị Diên Hồng, các vua nhà Trần một mặt cho thấy mình là những người biết kế thừa và tiếp thu truyền thống “trọng xỉ” (trọng tuổi tác, kính người già) của dân tộc; mặt khác thể hiện sự biết tiếp thu, lắng nghe dân, ít ra ở những thời khắc quan trọng, quyết định đến vận mệnh dân tộc. Nhờ sự biết “tiếp thu”, “lắng nghe” này, khối đại đoàn kết toàn dân đã được giữ vững, nội lực dân tộc được phát huy trong cuộc chiến một mất một còn với quân xâm lược Nguyên Mông hung tàn. Xin đừng quên là đầu thế kỷ XV, cha con Hồ Quý Ly tuy cũng “không sợ đánh” nhưng vì mất lòng dân nên đã thất bại trước quân xâm lược Minh. Không phải ngẫu nhiên mà sử thần Ngô Sĩ Liên từng có lời bàn về hội nghị Diên Hồng như sau: “Giặc Hồ (Nguyên Mông) vào cướp là nạn lớn của đất nước. Hai vua hiệp mưu, bày tôi họp bàn, há lại không có kế sách gì chống giặc mà phải đợi bạn yên rồi hỏi kế sách ở các bô lão hay sao? Ấy bởi Thánh Tông muốn làm thế để xét lòng thành ủng hộ của dân và cũng để dân nghe lời dụ hỏi mà cảm kích rồi hăng hái lên thôi. Đó là giữ được cái nghĩa của cổ nhân, kính dưỡng người già để xin lời hay vậy” (*Đại Việt sử ký toàn thư*, bản kỷ, quyển 5, tờ 44b).



## HÀNH ĐỘNG ĐẸP, ỨNG XỬ HAY

# Người phụ nữ có tấm lòng nhân ái

NGUYỄN THANH NGÂN

Ban Dân vận Huyện ủy Lập Thạch, Vĩnh Phúc

Nhắc đến chị Nguyễn Thị Thúy ở thôn Tân Tiến, xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, ai cũng biết đó là một phụ nữ hiền từ, giàu lòng nhân ái. Với chị, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện không chỉ mang lại niềm vui, tình yêu cuộc sống mà còn tiếp thêm nghị lực cho nhiều số phận kém may mắn.



Chị Thúy đến thăm và trao quà cho gia đình bà Tấm ở Xã Quang Yên, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

C húng tôi tìm gặp chị Thúy ngay tại nhà riêng. Ấn tượng đầu tiên của tôi về chị là một phụ nữ đảm đang, nhiệt tình và có khuôn mặt thật phúc hậu. Chị sinh ra và lớn lên trong một gia đình giàu có nhưng năm 1990, cha mẹ chị làm ăn phá sản, cuộc sống gia đình rơi vào tình cảnh khốn cùng. Chị không được đến trường từ khi mới học lớp 5 và phải đi làm thuê, làm mướn khắp nơi từ Hà Nội đến Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa... Cuộc sống lam lũ, vất vả, thiếu ăn, thiếu mặc đã có lúc khiến chị chán nản. Thậm chí, bước vào tuổi xây dựng gia đình chị cũng không dám nghĩ tới. Mãi đến năm 2002, chị tình cờ gặp anh Nguyễn Văn Đông quê ở Nam Định trong một lần anh về thăm nhà bạn. Tình yêu, sự cảm

thông đã khiến anh chị xích gần nhau hơn và đơm hoa kết trái. Chị rưng rưng trải lòng với chúng tôi: “Mỗi người sinh ra trên đời ai cũng mong muốn mình được hạnh phúc, may mắn nhưng trong cuộc đời này, mỗi con người là một số phận, không ai giống ai. Những tưởng cuộc sống sẽ mỉm cười với chị sau những tháng ngày vất vả nhưng không ai ngờ đây lại là quãng thời gian cơ cực, khổ sở nhất của anh chị. Sau khi lấy nhau, anh đi bộ đội và chị phải theo anh vào tận Bình Phước. Cuộc sống nơi đất khách quê người, không anh em, bạn bè thân thích, không việc làm, gian nan vô cùng. Có những bữa cơm hai vợ chồng phải ăn rau luộc trừ bữa mà không có một hạt cơm nào, thậm chí

chị phải nhịn ăn cả ngày. Khi có bầu đứa con đầu tiên, vì thiếu ăn mà cháu sinh ra còi cọc, gầy gò. Thời gian ấy chỉ nghĩ đến thôi đã thấy sợ”.

Năm 2008, anh Đông được chuyển công tác ra Hà Nội, chị trở về quê tìm cách mưu sinh. Nhờ sự giúp đỡ của bạn bè, anh em, chị vay vốn mở quán bán nước giải khát, cafe... Dần dà cuộc sống đi vào ổn định. Cũng vì đã trải qua những năm tháng khốn khó của cuộc đời mà chị động lòng trắc ẩn với những hoàn cảnh kém may mắn. Chị tâm sự: “Lúc mình vất vả, đói khổ, mình cũng mong muốn được ai đó giúp đỡ nên khi thấy người khác rơi vào hoàn cảnh như mình ngày trước là mình thương lắm, muốn được giúp đỡ họ”. Chị

► đem ý tưởng đó chia sẻ với chồng và được anh ủng hộ. Thế là hơn một năm nay, cứ thứ bảy, chủ nhật hàng tuần, chị cùng chồng và người thân đi khắp nơi để giúp đỡ người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, nạn nhân chất độc da cam, thăm các trại trẻ mồ côi... Nghe ở đâu có người gặp hoàn cảnh khó khăn là chị tìm đến. Đối với chị Thúy, giúp đỡ người nghèo là tâm nguyện. Đến bây giờ, chị cũng không nhớ rõ mình đã giúp đỡ bao nhiêu người, chỉ biết rằng mỗi lần giúp đỡ những mảnh đời nghèo khó là chị cảm thấy lòng mình vui hơn. Hàng trăm hộ gia đình ở nhiều nơi như: Nghệ An, Hà Tĩnh, Nam Định, Hà Giang, Phú Thọ... đã nhận được sự giúp đỡ của chị... Đặc biệt, chị luôn quan tâm đến các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên quê hương Lập Thạch. Các xã có nhiều gia đình hoàn cảnh chị thường xuyên đến là: Triệu Đề, Đình Chu, Sơn Đông, Văn Quán, Xuân Lôi, Đồng Ích... Hàng chục hộ gia đình đã được chị giúp đỡ như: cụ Ngân thôn Xá Sơn, xã Văn Quán; gia đình chú Minh - Đào (thôn Đạo Nội), cháu Thủy (thôn Hương Ngải), anh chị Long - Hưng (thôn Kim Tiến) xã Triệu Đề; cô Vũ Thị Thành, thôn Kiến Thiết, xã Đình Chu; gia đình cô Hồng Lộc thôn Liên Sơn, xã Xuân Lôi... Vào dịp Tết Trung thu, chị đã tổ chức đêm ca nhạc từ thiện và phát quà cho những thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn. Chưa hết, chị còn luôn sẵn lòng giúp



*Chị Thúy đến thăm gia đình cô Ân ở thôn Vọng Sơn, xã Triệu Đề*

đỡ, cứu mang những người kém may mắn. Chị đã nhận 5 người có hoàn cảnh khó khăn về làm việc, tạo công ăn việc làm cho họ. Chị Hà, một nhân viên của chị tâm sự: “Chị Thúy là người sống rất tình cảm, quan tâm và chăm lo cho chúng tôi. Chúng tôi may mắn được Thúy cứu mang, giúp đỡ. Nhờ có chị ấy mà cuộc sống của chúng tôi đỡ vất vả hơn”.

Không chỉ đi khắp nơi làm từ thiện, chị Thúy còn tích cực tham gia đóng góp, ủng hộ các phong trào, các quỹ do địa phương phát động như: phong trào xây dựng Nông thôn mới, các quỹ “Vì người nghèo”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Khuyến học”... Chị đã tham gia Hội từ thiện Sông Lô - Lập Thạch để giúp đỡ những mảnh đời bất hạnh.

Khi được hỏi tổng số tiền mà chị đi làm từ thiện hơn

một năm nay là bao nhiêu, chị cười hiền rằng, mỗi hoàn cảnh chị không giúp đỡ được nhiều, chỉ với số tiền 500.000 đồng và 20kg gạo, mì tôm. Có những chuyến đi xa: Nghệ An, Hà Tĩnh, Nam Định, Hà Giang... mỗi chuyến đi chị giúp đỡ hết 150 triệu đồng, còn những nơi gần và trên địa bàn huyện nhà chị không ghi lại nên cũng không biết hết bao nhiêu. Chị chỉ mong phần nào động viên tinh thần để mọi người có thêm nghị lực sống là vui rồi”. Tấm lòng nhân ái của chị khiến bao người xúc động, cảm phục.

Với những gì đang làm, chúng tôi tin rằng, trên chặng đường thiện nguyện của mình, chị Nguyễn Thị Thúy sẽ tiếp tục giúp đỡ những mảnh đời, những mảnh ghép chưa hoàn thiện của cuộc sống. ■



# Xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa phải bắt đầu từ xây dựng chi bộ Đảng trong sạch, vững mạnh

LÊ THỊ THẢO

Văn phòng Thường trực BCDTW Phong trào  
"TĐĐKXDĐSVH"

Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đã được triển khai thực hiện trong gần 2 thập kỷ, với mục đích, ý nghĩa là tạo nên cộng đồng văn hóa trên cơ sở những tiêu chí bao hàm hầu hết các lĩnh vực của đời sống, xã hội. Trong đó, nội dung xây dựng "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa" là 1 trong 3 môi trường xây dựng đời sống văn hóa (gia đình văn hóa, cộng đồng văn hóa và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa). Theo Thông tư 08/2014/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa có 12 tiêu chí ở 3 nhóm; doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa có 17 tiêu chí ở 4 nhóm. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả nhấn mạnh vai trò của phong trào trong mối quan hệ về xây dựng chi bộ Đảng trong sạch, vững mạnh ở những cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tổ chức Đảng.

## 1. Vai trò của tổ chức Đảng trong xây dựng văn hóa ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

Tháng 11-1946, tại Hội nghị văn hóa toàn quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Văn hóa soi đường cho quốc dân đi". Điều này cho thấy, Đảng ta rất coi trọng vai trò định hướng, dẫn dắt của văn hóa



đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc, đất nước.

Kế thừa quan điểm về Văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta tiếp tục phát triển cả về phương diện lý luận lẫn thực tiễn xây dựng, phát triển văn hóa, khẳng định vai trò chủ thể của Đảng trong sự nghiệp phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam. Trong giai đoạn hiện nay, chủ trương về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước đã được chỉ rõ trong Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI: "Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân là chủ thể sáng tạo, đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng". Đồng thời, Nghị quyết cũng chỉ rõ nguyên nhân

của những hạn chế, yếu kém trong xây dựng và phát triển văn hóa "chủ yếu là do nhiều cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đầy đủ lĩnh vực này; lãnh đạo, chỉ đạo chưa thật quyết liệt". Như vậy, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chi bộ trong xây dựng văn hóa chính là thực hiện nhiệm vụ chính trị. Hơn thế, văn hóa được coi "là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Ở cơ quan, đơn vị văn hóa là hình ảnh phản ánh nét đẹp từ môi trường, cảnh quan đến con người, chuẩn mực đạo đức, năng lực hội nhập, sức sáng tạo trong công tác của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; ở doanh nghiệp thì gắn với văn đề đạo đức trong sản xuất, kinh doanh, là trách nhiệm xã hội, năng lực hội nhập và phát

► triển bền vững. Vì vậy, nhiệm vụ của tổ chức đảng vừa là lãnh đạo, chỉ đạo, vừa là chủ thể của văn hóa với tư cách hạt nhân trung tâm; lấy kết quả xây dựng văn hóa để lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng văn hóa; lấy sức chiến đấu của đảng viên và tổ chức đảng để thúc đẩy, lan tỏa, tạo thành nhân tố văn hóa trong cơ quan, đơn vị.

## **2. Xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh làm hạt nhân để xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn về văn hóa**

Xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh chính là xây dựng chi bộ văn hóa; mà chi bộ trong sạch, vững mạnh phải có những đảng viên tốt. Đảng viên tốt trước hết là những công dân văn hóa tiêu biểu, có gia đình văn hóa, hạnh phúc. Như vậy, dù là danh hiệu Gia đình văn hóa, cộng đồng văn hóa, hay cơ quan văn hóa đều có chủ thể chung là con người văn hóa, ở đó, mỗi đảng viên là tấm gương điển hình để mọi người noi theo.

Rõ ràng, muốn xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, thì phải xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh. Tuy nhiên, hiện nay, việc đánh giá, xem xét công nhận cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa chưa xem xét kết quả phân loại chi bộ hàng năm do không có quy định trong bộ tiêu chí quy định tại Thông tư 08/2014/TT-BVTTDL, do vậy, dẫn đến tính hình thức, không gắn trách nhiệm của cấp ủy, chi bộ và đảng viên trong xây dựng phong trào. Thậm chí, có thể dẫn đến tách rời xây dựng đời sống văn hóa với xây dựng Đảng, không chỉ làm cho nội dung phong trào phiến diện mà còn đánh mất đi sự làm gương theo đúng sứ mệnh của một tổ chức lãnh đạo trong cơ quan, đơn vị.

Một thực tế khác đang diễn ra hiện nay, là ở một số cấp

ủy, chi bộ khoán trắng việc thực hiện phong trào cho tổ chức công đoàn của cơ quan, đơn vị, dẫn đến sự "yếu thế" trong chỉ đạo, thực hiện... trong khi tổ chức công đoàn chỉ có thể vận động sự tham gia của công chức, viên chức, người lao động nên việc tổ chức đánh giá, đề nghị cũng mang tính "phong trào", lấy danh hiệu cho đẹp chứ không tạo ra sự thay đổi về chất khi xây dựng văn hóa công sở, văn hóa trong mỗi con người ở cơ quan, đơn vị. Điều đáng nói nữa là nếu cấp ủy, chính quyền đứng ngoài việc thực hiện phong trào, cũng có nghĩa để cho phong trào trôi nổi, hời hợt, kém sức sống - nguy hại hơn, dễ dẫn đến suy nghĩ chủ quan, tách rời văn hóa với đạo đức của đảng viên.

## **3. Gắn trách nhiệm của đảng viên và người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"**

Trách nhiệm của đảng viên trong thực hiện phong trào như đã nói ở trên là thực hiện tốt và đầy đủ nhiệm vụ của người đảng viên, đồng thời nêu gương trong thực hiện việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đối với người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị càng cần thể hiện rõ vai trò nêu gương của mình là trung tâm của sự đoàn kết, tạo ra sự thống nhất về nhận thức và hành động trong xây dựng đời sống văn hóa. Nhiều quy định của Đảng đều thể hiện rõ trách nhiệm của người đảng viên như: Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư khóa XI quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

và các quy định, quy chế của cấp ủy, chi bộ. Tổ chức đảng và đảng viên nêu thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, phát huy được vai trò nêu gương sẽ tạo được động lực nội sinh, làm hạt nhân để thúc đẩy xây dựng phong trào văn hóa.

Về phía cơ quan Thường trực, tham mưu cho Ban chỉ đạo Trung ương về phong trào cũng cần có sự phối hợp chặt chẽ với các Ban Đảng Trung ương trong quá trình xây dựng quy định, hướng dẫn thực hiện phong trào. Nội dung hệ thống tiêu chí đánh giá không đánh đồng công tác lãnh đạo của Đảng với công tác quản lý nhà nước và thực hiện phong trào nhưng rõ ràng nếu không có những quy định cụ thể để phát huy vai trò của tổ chức đảng và đảng viên thì dễ dẫn đến trách nhiệm của tổ chức đảng bị bỏ ngỏ, tình trạng khoán trắng không khắc phục được, chất lượng phong trào không được cải thiện, căn bệnh hình thức sẽ ngày càng nặng hơn.

Trở lại tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa, "phải đem văn hóa lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ, phải "xúc tiến công tác văn hóa để đào tạo con người mới và cán bộ mới cho công cuộc kháng chiến kiến quốc". Như vậy, văn hóa không chỉ là mục tiêu hướng đến mà còn là phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, đào tạo con người của Đảng ta. Điều này càng rõ hơn khi thực tiễn chứng minh ở cơ quan nào, đơn vị nào thật sự văn hóa thì ở đó có tổ chức đảng mạnh, đảng viên tốt. Bởi chỉ có sự vào cuộc một cách cụ thể, hiệu quả của cấp ủy, chi bộ... phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới hòa quện trong phẩm chất, nhân cách mỗi con người và lan tỏa trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng môi trường tự nhiên và môi trường xã hội tốt đẹp. ■



# Nhìn lại phong trào xây dựng “Gia đình văn hóa” ở Bình Định

NGUYỄN TUẤN

Những năm qua, Bình Định đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phong trào xây dựng “Gia đình văn hóa”, góp phần hình thành nếp sống văn hóa trong đời sống cộng đồng, tạo môi trường lành mạnh trong việc hình thành nhân cách con người thời kỳ đổi mới. Đến nay, toàn tỉnh đã có 95,95% gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa”.



Liên hoan Gia đình văn hóa TX An Nhơn (tháng 8.2017)

Nhiều địa phương trong tỉnh đã tổ chức tốt các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, hội nghị biểu dương từ cấp cơ sở như: Hội nghị biểu dương Gia đình văn hóa tiêu biểu xuất sắc; Hội thi Tìm hiểu Luật phòng, chống bạo lực gia đình; Cuộc thi viết Tìm hiểu về phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”... Hằng năm, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Gia đình Việt Nam 28/6; Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3, Ngày thế giới xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái (25/11)... Tính đến tháng 6/2018, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phong trào TĐĐKXDĐSVH tỉnh đã xuất bản 66 Bản tin “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phát hành tới Ban chỉ đạo phong trào các huyện, thị xã, thành phố

trong tỉnh; tổ chức tốt công tác sơ, tổng kết phong trào hàng năm và từng giai đoạn; khen thưởng, biểu dương kịp thời các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc ở cơ sở.

Đã có hàng chục nghìn lượt hộ “Gia đình văn hóa” tiêu biểu xuất sắc được Ban chỉ đạo các cấp biểu dương và khen thưởng. Phong trào xây dựng Gia đình văn hóa được lồng ghép với các phong trào do các hội, đoàn thể phát động như: “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, gia đình “5 không, 3 sạch”, “Phụ nữ cả nước chung tay xây dựng Nông thôn mới”, gia đình hạnh phúc đạt 4 chuẩn mực “No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”; “Thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng”; “Ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo”...; Thanh niên tình nguyện; Tuổi trẻ sáng tạo; Tuổi trẻ xung kích và 3

chương trình gồm: đồng hành với thanh niên trong học tập, nghiên cứu khoa học, làm chủ công nghệ; đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp; đồng hành với thanh thiếu nhi phát triển kỹ năng xã hội, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần...

Tính đến tháng 6 năm 2018, toàn tỉnh có 870/1.119 làng, khu phố văn hóa và 1212/1729 cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa. Tổng số 11 huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng 1.112 hương ước, quy ước phù hợp với phong tục, tập quán của từng địa phương và được chính quyền cơ sở phê duyệt.

Chưa hết, toàn tỉnh còn xây dựng và đưa vào hoạt động 80 Nhà văn hóa xã, phường, thị trấn; 132 Trung tâm học tập cộng đồng; 113 khu sinh hoạt văn hóa xã, phường, thị trấn; 9/33 đơn vị phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị. Trong những năm qua, nhiều Gia

► đình văn hóa vùng nông thôn trong tỉnh đã góp công, góp sức, góp tiền, góp đất, hy sinh lợi ích riêng vì lợi ích chung, cùng nhau phấn đấu hoàn thành thắng lợi chương trình mục tiêu xây dựng Nông thôn mới ở khu dân cư và cộng đồng nơi mình sinh sống. Đến cuối năm 2017, Bình Định đã có 45 xã đạt chuẩn văn hóa Nông thôn mới. Dự kiến đến hết năm 2020, toàn tỉnh sẽ có khoảng 76 xã và 4 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới.

Để phong trào xây dựng "Gia đình văn hóa" ngày càng có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng, thời gian tới, các cấp ủy Đảng, chính quyền ở Bình Định cần tiếp tục đầu tư, đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa quan trọng của công tác xây dựng Gia đình văn hóa; tăng cường công tác



*Khu phố 5 phường Trần Phú tham gia Liên hoan Khu phố, thôn văn hóa tiêu biểu TP Quy Nhơn lần thứ II.*

kiểm tra, đôn đốc, bình xét công bằng, khách quan công nhận và khen thưởng kịp thời những Gia đình văn hóa tiêu biểu ở các địa phương để phong trào ngày càng phát triển bền vững.

Với những kết quả đạt được, có thể khẳng định,

phong trào xây dựng Gia đình văn hóa đã có những tác động tích cực vào đời sống xã hội, thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở Bình Định, góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. ■

## Hội diễn sân khấu Tuồng không chuyên...

*(Tiếp theo trang 14)*

Nội dung Hội diễn Nghệ thuật Tuồng không chuyên tập trung phản ánh lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của nhân dân ta, đề cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc; những thành tựu mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đạt được trong công cuộc đổi mới; ca ngợi những gương điển hình tiêu biểu trong lao động sản xuất, trong quan hệ xã hội, chấp hành luật pháp; lên án những hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội hiện nay...

Kết quả Hội diễn Sân khấu Tuồng không chuyên toàn quốc năm 2018 cụ thể như sau:

05 Huy chương Bạc dành

cho: Đoàn nghệ thuật Bắc Ninh (tỉnh Bắc Ninh) - trích đoạn: *Dời đô*; Đoàn Nghệ thuật hát Bội An Nhơn 1 (Bình Định) - trích đoạn: *Kim lân thượng thánh*; Đoàn Nghệ thuật An Nhơn 2 (Bình Định) - trích đoạn: *Tam Anh chiến Lữ Bố*; Đoàn Ngô Mây, Phù Cát (Bình Định) - trích đoạn: *Đào Tam Xuân loạn trào*; Đoàn Nhơn Hưng, An Nhơn (Bình Định) - trích đoạn: *Tiêu Anh Phụng loạn trào*.

10 Huy chương Vàng dành cho Đoàn nghệ thuật hát Bội Trung tâm Văn hóa thành phố Đà Nẵng - trích đoạn: *Trưng Vương đề cờ*; Đoàn Nghệ thuật Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn (Bình Định) - trích đoạn: *Công chúa Lỗ Lâm đề cờ*; Đoàn nghệ thuật Sông Côn,

Vĩnh Thạnh (Bình Định) - trích đoạn: *Bùi Đắc Kế dâng gương*; Đoàn nghệ thuật Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa - trích đoạn: *Lời thề trinh nữ*; Đoàn Phước An, Tuy Phước (Bình Định) - trích đoạn: *Cuộc hơn thua đến Lan Anh lạc đề*; Đoàn nghệ thuật hát Bội Tiến Thành, Krông Păk tỉnh Đak Lăk - trích đoạn: "Chém tá đưa đèo" vở *Trường Sơn hậu*; Đoàn nghệ thuật hát Bội Đồng Nguyên, tỉnh Bắc Ninh - trích đoạn: *Tình mẹ*; Đoàn nghệ thuật hát Bội Hoàng Đan, tỉnh Vĩnh Phúc - trích đoạn: *Tiếng trống Mê Linh*; Đoàn nghệ thuật Sao Mai (Bình Định) - trích đoạn: *Lão Tạ sa cơ*; Đoàn nghệ thuật hát Bội 10/5 Phú Yên (tỉnh Phú Yên) - trích đoạn: *Ngũ Hồ Bình Tây*. ■



## PHONG TRÀO "TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA" Ở HUYỆN BẮC QUANG:

# Nhiều bước tiến mới, đi vào chiều sâu

NGUYỄN KHẮC HOÀNG

Phòng VHTT huyện Bắc Quang, Hà Giang

**T**rong những năm qua, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc làm thay đổi diện mạo địa phương và nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của các tầng lớp nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế và văn hóa - xã hội...

Huyện Bắc Quang được coi là một trung tâm kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh Hà Giang, với đặc trưng riêng là rất đa dạng về cơ cấu dân cư, diện tích rộng gồm 19 dân tộc chung sống, mỗi dân tộc lại có những nét văn hóa đặc trưng. Mặt khác, Bắc Quang cũng là nơi tập trung đông đồng bào có tín ngưỡng tôn giáo; tập trung nhiều đầu mối quan hệ về kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng an ninh...). Việc triển khai thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" vừa có thuận lợi đồng thời cũng gặp nhiều khó khăn đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ. Mỗi bộ phận, thành viên trong Ban chỉ đạo từng cấp - đặc biệt là ở cấp xã đã có sự phân công rõ ràng, tránh chồng chéo trong quá trình vận động, triển khai thực hiện. Việc tập trung tuyên truyền và đẩy mạnh phong trào nêu gương "Người tốt, việc tốt" cũng được hệ thống Mặt trận phối hợp thực hiện



đồng bộ nhằm xây dựng những tập thể, cá nhân tiêu biểu trên các lĩnh vực hoạt động khác nhau của đời sống xã hội, qua đó vừa phát huy truyền thống, đạo lý của dân tộc vừa thúc đẩy thường xuyên phong trào thi đua yêu nước của các tầng lớp nhân dân.

Nổi bật trong những năm gần đây là các điển hình "Người tốt, việc tốt" trong công tác từ thiện xã hội, tương thân tương trợ, trong các hoạt động hiến đất làm đường giao thông nông thôn, hiến đất xây dựng các công trình phúc lợi công cộng "Nhà nước và nhân dân cùng làm", đúng với phương châm của cuộc vận động là "lấy sức dân để chăm lo đời sống của nhân dân". Rất nhiều cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm ở các khu dân cư đã đóng góp, ủng hộ hàng trăm triệu đồng cho các chương trình

"Đền ơn đáp nghĩa", "Vì người nghèo" và các hoạt động cứu trợ đồng bào bị thiên tai, tạo nên những kết quả tốt trong thực hiện cuộc vận động.

Chỉ tính 15 năm trở lại đây (đến hết năm 2017), cấp cơ sở đã biểu dương trên 12.000 lượt gương "Người tốt việc tốt"; cấp huyện biểu dương trên 4.000 lượt gương "Người tốt việc tốt". Tính đến hết năm 2017, toàn huyện Bắc Quang có 21.650/27.572 gia đình được công nhận Gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 78%; 182/236 khu dân cư được công nhận Thôn, TDP văn hóa, đạt tỷ lệ 77%; 166/187 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận danh hiệu đạt chuẩn văn hóa, đạt tỷ lệ 89%. Hàng năm, huyện lấy kết quả thực hiện nếp sống văn minh là tiêu chí quan trọng để đánh giá, bình xét, công nhận và khen thưởng các

► danh hiệu văn hóa. 100% khu dân cư thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, tạo ra những chuyển biến tích cực, những điển hình tiên tiến và cách làm hiệu quả như: về việc cưới, đã đơn giản hóa thủ tục, quy mô... phù hợp với thuần phong, mỹ tục và điều kiện kinh tế của gia đình, địa phương; chấp hành nghiêm Luật Hôn nhân và Gia đình; hạn chế tình trạng thách cưới, tảo hôn. Đã có những đám cưới tiết kiệm theo hình thức báo hỷ, báo lễ tổ đường dòng họ, dâng hương hoa tại các di tích, tượng đài, trồng cây xanh lưu niệm... được dư luận xã hội ngày càng đồng tình. Nhiều địa phương tổ chức mẫu lễ trao giấy đăng ký kết hôn (điển hình là thị trấn Việt Quang, thị trấn Vĩnh Tuy...); khắc phục các hủ tục lạc hậu và bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc trong việc cưới như các xã Quang Minh, Vĩnh Phúc, Hùng An, Đồng Yên, Vĩnh Tuy... thực hiện nghiêm quy định của Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã. Về việc tang: tổ chức chu đáo, trang nghiêm, đảm bảo quy định về vệ sinh môi trường và trật tự an toàn xã hội (điển hình như xã Đức Xuân, Đồng Tâm, Đồng Tiến...). Về Lễ hội: nhiều hình thức sinh hoạt văn hóa dân gian trong các lễ hội được phục dựng, làm phong phú giá trị văn hóa của lễ hội; gắn hoạt động lễ hội với việc phát triển du lịch và trùng tu, tôn tạo di tích - lịch sử văn hóa, mang lại những kết quả đáng khích lệ. Nhiều nơi đã tổ chức các lễ hội truyền thống, khôi phục các trò chơi dân gian đặc sắc và thực hiện tốt các quy chế về lễ hội, trong đó bao gồm cả lễ hội truyền thống dân gian, lễ hội tín ngưỡng... như: lễ hội Lồng Tồng, lễ hội nhảy

lửa, lễ hội Cầu Trăng, lễ hội Trăng rằm; lễ hội Đền Chúa Bà... Tất cả đều được phát huy giá trị tích cực, thực hiện tốt nếp sống văn minh góp phần bảo tồn và xây dựng đời sống văn hóa.

Để phong trào TĐKXDĐSVH trong giai đoạn tiếp theo tiếp tục phát triển đồng bộ các nội dung, tiêu chí và có chất lượng hơn nữa, thời gian tới huyện Bắc Quang sẽ tiếp tục mở rộng và phát triển phong trào TĐKXDĐSVH; gắn thực hiện phong trào TĐKXDĐSVH với thực hiện cuộc vận động xây dựng Nông thôn mới; xây dựng văn minh đô thị, giải quyết những bức xúc trong đời sống văn hóa - xã hội và xây dựng mối quan hệ giữa con người với con người; kế thừa, phát huy tính cộng đồng trong truyền thống văn hóa Việt Nam... đồng thời bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; phát huy các nhân tố văn hóa góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của các địa phương và cả

nước trong giai đoạn mới. Chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2020 của huyện: ít nhất 88% trở lên số hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình Văn hóa"; 90,7% số thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa; 90% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; 33% số xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; 50% thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; 35% số hộ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình thể thao"; duy trì tốt 350 đội thể thao tại các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn; 450 đội văn nghệ quần chúng tại các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn; 100% các trường phổ thông tổ chức tốt các hoạt động thể dục, thể thao ngoại khóa thường xuyên; 50% số thôn, tổ dân phố có Nhà văn hóa - khu thể thao đạt chuẩn; xây dựng thư viện, phòng đọc gắn với Nhà văn hóa; tôn tạo và phát huy tốt giá trị các di tích, danh lam thắng cảnh đã được các cấp xếp hạng (01 di tích lịch sử cách mạng, 03 di tích văn hóa, 03 di tích danh thắng và tiếp tục lập hồ sơ đề nghị cấp thẩm quyền công nhận 02 di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia).... ■



*Các hoạt động văn hóa, thể thao giúp nâng cao chất lượng đời sống tinh thần cho nhân dân, góp phần xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư. Trong ảnh: Trò chơi kéo co tại sân vận động Bắc Quang thu hút đông đảo nhân dân đến xem và cổ vũ.*



ĐỒNG THÁP:

# Xã Phú Thọ quyết tâm thực hiện đạt chuẩn Nông thôn mới

TRẦN TRỌNG TRUNG

Đồng đảo người dân rất phấn khởi khi công trình Chợ trung tâm xã Phú Thọ khang trang, thoáng rộng đã hoàn thành và đưa vào hoạt động, đáp ứng nhu cầu mua bán của người dân. Công trình Chợ này được xây dựng bằng nguồn vốn 3.155 triệu đồng của huyện Tam Nông (Đồng Tháp) đầu tư góp phần thực hiện thành công một trong những tiêu chí quốc gia xây dựng Nông thôn mới ở địa phương.



*Đường giao thông nông thôn được bê tông hóa*

Ông Nguyễn Văn Sách và bà Nguyễn Ngọc Loan là hộ tiểu thương buôn bán tạp hóa ở chợ Phú Thọ hơn 7 năm nay. Khi được bán tại chợ mới xây dựng xong, không chỉ có gia đình ông Sách, bà Loan phấn khởi mà bà con tiểu thương ai cũng vui mừng vì có nơi mua bán rộng rãi; mặt bằng chợ rải bê tông sạch đẹp... Tiếp chuyện với tôi, bà Loan vui vẻ bày tỏ: xã Phú Thọ làm chợ khang trang. Tôi cũng vui vẻ, bà con qua lại mua đồ thuận lợi.

Trong những năm qua, cả hệ thống chính trị của xã Phú Thọ đã phát huy tốt vai trò nòng cốt trong việc huy động các nguồn lực và kêu gọi đầu tư xây dựng các

công trình giao thông, thủy lợi kết hợp làm bờ bao chống hạn, ngăn lũ... phục vụ sản xuất nông nghiệp và thi công các công trình trường học, trạm y tế, hệ thống cung cấp nước sạch, hạ thế điện sinh hoạt, thu gom rác thải... phục vụ dân sinh. Ông Nguyễn Thanh Khâm - Chủ tịch UBND xã Phú Thọ cho biết: Phú Thọ được Ban chỉ đạo huyện Tam Nông kiểm tra và đánh giá năm 2017 xã đạt được 14/19 tiêu chí trong bộ tiêu chí xây dựng Nông thôn mới và ấp Thống Nhất đạt ấp Nông thôn mới năm 2017. Theo tôi, có hai vấn đề mà năm nay người dân trong xã phấn khởi, lạc quan hơn: tình hình kinh tế xã hội tiếp tục phát triển, quốc phòng an ninh được giữ vững và giá lúa trên thị trường hiện đang ở mức khá cao".

Nhờ tuyên truyền, vận động tốt, đến nay, người

dân đã tự nguyện đóng góp trên 25 tỷ đồng thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng 10km đường cấp kênh ranh Thanh Bình - Tam Nông, thực hiện xong tuyến đường lát đan ấp Thống Nhất, đường nội bộ Long An B, đường nội bộ cụm dân cư và làm lộ làng kết hợp đê bao bảo vệ sản xuất lúa thuộc ô bao số 11 và số 20... Ngoài ra, từ nguồn kinh phí của Nhà nước và nhân dân, doanh nghiệp đóng góp trên 12 tỷ đồng, trong năm 2017, xã Phú Thọ đã triển khai thực hiện 7 công trình; trong đó, có 3 công trình theo cơ chế đặc thù mà nổi bật là đã lát đan xong và đưa vào sử dụng lộ giao thông nông thôn phía bờ Đông kênh Phú Thành 3, ấp Thống Nhất, lát đan xong và đưa vào sử dụng lộ giao thông nông thôn phía bờ Bắc kênh Đồng Tiến, ấp Long Phú, tuyến đường nội bộ cụm dân cư trung tâm xã

► Phú Thọ, nâng cấp lưới điện ấp Long An B từ 1 lên 3 pha, lắp đặt trụ đèn thấp sáng đường quê ấp Long Phú và ấp Thống Nhất. Điều đáng mừng là UBND tỉnh Đồng Tháp đã phê duyệt chủ trương đầu tư 80 tỷ đồng để sửa chữa nâng cấp tuyến Tỉnh lộ 844 đoạn từ thị trấn Tràm Chim qua địa bàn các xã Phú Thọ, Phú Thành A, Phú Ninh và An Long dài 17,73km, chiều ngang nền đường 9m, chiều rộng mặt đường láng nhựa sau khi nâng cấp là 7m. UBND tỉnh Đồng Tháp đã phê duyệt danh mục đầu tư và phân bổ vốn năm 2017 trên 1,094 tỷ đồng và nhân dân đóng góp 301 triệu đồng để nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường nội bộ trên cụm dân cư... góp phần tạo cảnh quan và thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững ổn định an ninh trật tự ở địa phương. Ông Nguyễn Văn Hải ở cụm dân cư ấp Phú Thọ B, phấn khởi chia sẻ: "Tôi được cán bộ xã tuyên truyền trong giai đoạn 2 về chủ trương xây dựng xã nông thôn mới, tôi rất đồng thuận. Được chính quyền vận động đóng góp làm lộ làng cụm dân cư, tôi thực hiện bằng cách đóng

tiền, mỗi hộ 1,1 triệu đồng. Tôi vận động người thân trong gia đình, mọi người đều thống nhất. Tôi vận động thêm một số hộ xung quanh cùng ở với tôi, bà con người ta cũng đồng tình. Tôi là người dân, nên có cách động viên nhau, sống phải lo làm ăn chứ không lo chơi bời. Nếu chơi bời vợ con khổ, xóm làng cũng phiền hà".

Bà Đỗ Thị Út ở ấp Thống Nhất cho biết: "Nghe tin Phú Thọ được chọn làm xã nông thôn mới, tôi rất phấn khởi và đồng tình. Khi cán bộ ở Ủy ban vận động các hoạt động thì tôi hưởng ứng, nhất là phong trào vệ sinh môi trường, thu gom rác để đúng nơi quy định. Tôi cũng đóng tiền lệ phí hàng tháng 15.000 đồng. Ngoài ra, tôi còn động viên tất cả bà con ở chung quanh mình cùng thực hiện và bà con đều đồng tình tham gia ở khu vực trên dưới 200m. Chúng tôi tổ chức chị em đi vệ sinh đường làng ngõ xóm bằng cách thu gom rác, quét dọn và phát quang bụi rậm..."

Vùng quê Phú Thọ hôm nay đang đổi mới từng ngày. Ba năm gần đây, Phú Thọ được đánh giá là một trong những xã dẫn đầu của

huyện Tam Nông về công tác đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Xã cũng có làng nghề nuôi và chế biến khô cá lóc nổi tiếng miền Tây Nam Bộ. Mới đây, xã đã tập hợp những hộ nuôi cá lóc và làm cá khô để thành lập và ra mắt "Phú Nông hội quán", Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh Đồng Tháp chọn xã Phú Thọ tổ chức trọng thể Lễ khai trương điểm giao dịch lưu động bằng xe ô tô chuyên dụng đầu tiên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và là điểm giao dịch thứ hai ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Cuộc sống người dân từng bước được cải thiện. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 94,8%, sử dụng nước đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia là 74%... Người dân khắp nơi tìm về Phú Thọ định cư làm ăn, lập nghiệp rất nhiều, góp phần xây dựng xã Phú Thọ sớm đạt chuẩn Nông thôn mới.

Đảng bộ và nhân dân xã Phú Thọ hiện đang ra sức khắc phục khó khăn, tiếp tục huy động tối đa các nguồn lực, quyết tâm thực hiện thắng lợi chương trình xây dựng Nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần nhân dân. Ông Nguyễn Thanh Khâm - Chủ tịch UBND xã Phú Thọ cho biết: "Trên cơ sở huyện giao phải đạt 2 tiêu chí trong năm 2018, xã đã đăng ký phấn đấu đạt 3 tiêu chí gồm: tiêu chí số 5 (trường học), số 9 (nhà ở dân cư) và số 17 (môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm). Trong năm 2018, xã chọn ấp Phú Thọ A là ấp điểm xây dựng Nông thôn mới và ấp Phú Thọ C làm ấp điểm thực hiện mô hình xây dựng cảnh quan môi trường Xanh, Sáng, Sạch, Đẹp". ■





# Khu dân cư văn hóa tiêu biểu ở vùng đất Tổ

NGUYỄN THỊ BÍ CH VIÊN

Những năm qua, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" ở thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đạt nhiều kết quả thiết thực, góp phần không nhỏ trong phát triển kinh tế - xã hội địa bàn. Khu dân cư văn hóa phố Hoàng Sơn được xem là điểm sáng của phong trào này tại thị trấn Thanh Sơn.



Các hoạt động văn hóa, thể thao tại NVH khu dân cư phố Hoàng Sơn

**H**oàng Sơn là một trong 16 khu dân cư nằm trong địa bàn thị trấn Thanh Sơn, được tách lập từ một phần của khu phố Vàng và một phần của xóm Hoàng Trung năm 1997 theo quyết định của HĐND thị trấn Thanh Sơn. Khu có tổng số 248 hộ dân cư (890 nhân khẩu) chủ yếu là dân tộc Kinh và một số ít người Mường, Tày, Nùng sinh sống. Khu phố Hoàng Sơn nằm ở vị trí trung tâm của huyện Thanh Sơn. Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền đoàn thể các cấp cùng với trình độ dân trí tương đối đồng đều, ngay từ thời gian đầu khi tỉnh Phú Thọ phát động phong trào "TĐĐKXDĐSVH", phố Hoàng Sơn đã tích cực hưởng ứng, đến nay đạt nhiều kết quả tốt đẹp, đời sống vật chất và đời sống tinh thần của người dân được nâng lên rõ rệt.

Với sự quan tâm lãnh đạo của các cấp chính quyền, một số đoàn thể chính trị xã hội như Đoàn Thanh niên, chi hội Phụ nữ, Hội CCB, Hội Nông dân đã tổ chức lồng ghép tốt các phong trào như giúp nhau xóa đói, giảm nghèo phát triển kinh tế: phát triển chăn nuôi hộ gia đình, triển khai hệ thống trang trại đồi rừng kết hợp chăn nuôi, sản xuất kinh doanh đồ mộc dân dụng, xưởng cơ khí và kinh doanh vận tải... tạo việc làm ổn định trong nhân dân, không còn tình trạng thất nghiệp trong khu dân cư, đời sống kinh tế của các hộ gia đình ngày càng ổn định. Năm 2000, toàn khu phố có 40 hộ khá giả, giàu có, đến nay, số hộ giàu có tăng 45%, số hộ cận nghèo không còn (năm 2000 là 12 hộ), số hộ nghèo hiện chỉ còn 5 hộ.

Nếu năm 2000, toàn khu phố có 5 nhà tạm, lợp tranh tre, nứa lá thì đến năm 2017, đã xóa bỏ hoàn toàn, đạt tỷ lệ 100% hộ gia đình có nhà xây từ cấp II đến cấp IV. Nhiều hộ gia đình có xe riêng và xe tải, xe du lịch làm ăn.

Ngay từ những năm đầu thành lập khu phố (năm 2000), với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, xã hội hóa trong đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế phục vụ các hoạt động thuộc về đời sống tinh thần của người dân, khu dân cư đã xây dựng được Nhà văn hóa với tổng kinh phí 30 triệu đồng. Đến đầu năm 2013, Nhà văn hóa của khu đã được xây dựng ở địa điểm mới, diện tích mới trên 1.500m<sup>2</sup>.

Với khuôn viên khang trang, rộng rãi, gồm 02 sân bóng chuyền hơi, 01 sân cầu

► lồng, trang thiết bị hiện đại trị giá hơn 40 triệu đồng, tổng trị giá gần 2 tỷ đồng, Nhà văn hóa đã đáp ứng nhu cầu hưởng thụ, sáng tạo văn hóa, thể dục, thể thao và rèn luyện sức khỏe của người dân. Hầu hết các hộ gia đình trong khu dân cư đều tham gia phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Hàng năm, phố tổ chức nhiều buổi giao lưu văn nghệ quần chúng và các hoạt động văn hóa, thể thao nhân dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn của huyện, của tỉnh. Hiện mỗi tổ nhân dân có một đội bóng chuyền hơi, khu có một đội nữ, đội nam thường xuyên luyện tập và thi đấu giao lưu với các đội trong khu vực và các xã lân cận.

Những năm gần đây, khu dân cư đã triển khai lồng ghép nhiều nội dung, phong trào thi đua như phát động phong trào đoàn kết, tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách; xây dựng các loại quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo. kêu gọi sự ủng hộ, tạo thêm nguồn vốn để giúp đỡ những hộ gia đình khó khăn có điều kiện sản xuất kinh doanh; làm tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa, tổ chức tốt ngày lễ kỷ niệm thương binh liệt sĩ, thăm hỏi động viên gia đình chính sách trong các dịp lễ tết. Phố Hoàng Sơn còn luôn tích cực đóng góp các loại quỹ do cấp trên phát động. Khu đã xây dựng được Quy ước văn hóa bám sát thực tiễn của đời sống xã hội, bà con luôn có ý thức chấp hành tốt nội quy của khu phố trong công tác vệ sinh môi trường, không để tình trạng rác thải gây ô nhiễm không khí, nguồn nước, tạo cảnh quan xanh sạch đẹp; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, mừng thọ và lễ hội. Trên địa bàn không có khiếu kiện tập thể; nhân dân chấp hành tốt



*Các tầng lớp nhân dân sinh hoạt văn hóa, văn nghệ tại Nhà văn hóa khu dân cư*

chính sách kế hoạch hóa gia đình; tình hình an ninh trật tự được giữ vững, không xảy ra các vụ trọng án...

Từ năm 2000 đến nay, phố Hoàng Sơn luôn đạt danh hiệu "Khu dân cư văn hóa". Đặc biệt, năm 2014, phố được UBND tỉnh Phú Thọ khen thưởng Khu dân cư văn hóa. Trong thời gian tới, cán bộ

và nhân dân nơi đây tiếp tục phấn đấu giữ vững danh hiệu Khu phố văn hóa, chung tay chăm lo khu phố xanh sạch đẹp, đồng thời huy động mọi nguồn lực thực hiện thắng lợi cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", góp phần nâng cao toàn diện đời sống người dân. ■



# Một hành động kiên quyết, kịp thời

PHAN THỊ ANH THƯ

Mới đây, UBND tỉnh Cà Mau đã ra thông báo thu hồi quyết định về việc công nhận xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân đạt chuẩn xã Nông thôn mới năm 2017. Đồng thời, kiểm điểm trách nhiệm các tổ chức, cá nhân đã tham mưu cho UBND tỉnh công nhận việc đạt chuẩn này. Đây được xem là một động thái trách nhiệm, trung thực, thẳng thắn, không chạy theo thành tích. Chưa hết, thông báo trên còn là lời cảnh báo với các địa phương, cơ quan, đơn vị đã được công nhận nhưng chưa đủ độ chín muồi, báo cáo thành tích và mức độ hoàn thành các tiêu chí về NTM không trung thực, nếu không muốn nói là gian dối, tạo dư luận không tốt trong nhân dân. Việc làm trên cần được xử lý nghiêm khắc, tránh tạo tiền lệ xấu.

Trở lại vụ việc xã Vĩnh Chèo bị "rút danh hiệu xã đạt chuẩn NTM". Theo xác minh của UBND tỉnh Cà Mau, địa phương này đã cho các hộ dân thuê đất để nuôi sò huyết sai thẩm quyền, rồi chuyển người dân đào đất, chặt cây mắm mọc tái sinh ven sông; một ngôi chùa xây dựng công trình tượng chưa tuân thủ theo quy định của pháp luật; hoạt động khám chữa bệnh tại một phòng thuốc Nam từ thiện chưa được Sở Y tế cấp phép... Trước mắt, lãnh đạo huyện đã ký quyết định về việc xử lý kỷ luật cảnh cáo đối với ông Lý Văn Gặp, Chủ tịch UBND xã Rạch Chèo. Ông Gặp bị kỷ luật vì để xảy ra hàng loạt sai phạm như: thiếu tinh thần trách nhiệm trong quản lý, điều hành tại địa phương; xử lý vấn đề phát sinh không kịp thời, triệt để; để xảy ra nhiều sai phạm trên địa bàn xã. Ngoài ra, ông Gặp còn xây dựng nhà ở trong Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, gây bức xúc trong nhân dân, đã được cấp trên nhắc nhở nhưng không kịp thời khắc phục.

Tất cả sai phạm đã quá rõ ràng, không có gì để nói thêm, vấn đề đặt ra là làm thế nào để không xảy ra những trường hợp công nhận "non" tương tự. Thực tế cho thấy, không ít địa phương do có tư tưởng phải "bằng chi bằng em" đã rất vội vã xây dựng các xã đạt chuẩn NTM, phường đạt chuẩn văn minh đô thị (VMĐT) trong khi nguồn lực tại chỗ chưa tương xứng, gây mất niềm tin trong dân.



Nhìn ở góc độ lo lắng khác, đây đó đã xảy ra tình trạng xã này xã khác sau khi được công nhận đạt chuẩn NTM thì bắt đầu có chiều hướng đi xuống, thể hiện qua việc không tập trung nâng chất các thiết chế văn hóa dẫn đến sự lãng phí, mất mát, hư hỏng nghiêm trọng. Điển hình là một số trung tâm văn hóa - thể thao liên ấp, xã, thị trấn, phường xây dựng rất hoành tráng nhưng sau đó lại đóng cửa thường xuyên gây bức xúc trong nhân dân. Rồi đời sống vật chất lẫn tinh thần của người dân tại các địa phương đã được công nhận có chiều hướng suy giảm nhưng chưa được chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

Đáng lo ngại nhất là tư tưởng bằng lòng, ngủ quên trên thành tích khi đã được công nhận xã đạt chuẩn NTM của một số vị lãnh đạo. Họ cho rằng: đã được công nhận thì không thể xảy ra chuyện rút danh hiệu.

Có thể nói, được công nhận danh hiệu xã đạt chuẩn NTM, phường đạt chuẩn VMĐT luôn là niềm tự hào của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân. Chuyện rút danh hiệu như ở xã Vĩnh Chèo là điều không ai mong muốn nhưng chẳng đáng dừng. Nói theo cách dân dã của miền Tây: Thà chậm mà chắc hay như người xưa đã dạy "Giục tốc bất đạt".

Bài học ở xã Vĩnh Chèo đáng để cho các địa phương suy ngẫm trên hành trình phấn đấu được công nhận các danh hiệu cao quý, tự hào. ■

# Hạ, nhớ...

 **NGUYỄN CHÍ NGOAN**

36

**N**goài hiên, những cánh phượng hồng rơi đầy khắp lối, những cơn mưa mùa hạ cũng thưa thớt dần, chú ve sầu cũng thôi rả rích bản tình ca mùa hạ. Hạ đã dần đi qua nhưng sao ta nghe xa xót một điều gì chưa đến?

Ngày ấy, mỗi bận hè về là lòng tôi lại nao nao muốn được chạy thật nhanh về quê để được tha hồ cùng lũ trẻ trong xóm tụ tập nhau phá phách, lội ruộng, mò cua... Tuổi thơ của những đứa trẻ miền Tây quê tôi ngọt ngào hương lúa, đó là những năm tháng đẹp đẽ và đáng nhớ. Ở miền Tây - vùng đất đầy yêu thương này, ta có những chiều lộng gió, có những cánh diều bay lượn khắp bầu trời. Những trưa hè, vùng vẫy dưới sông xanh, ôi thiết tha lắm miền quê yêu dấu đâu chẳng rực rỡ đèn hoa phố thị nhưng có ánh trăng vàng vạc đêm rằm, có ngọn gió khẽ đưa đưa ngọn cỏ và ở nơi đây có tôi - chú bé còi ngồi vắt vẻo lưng trâu.

Mùa hạ về với bao nỗi mong chờ. Giữa cái thành phố chật vật này, con người ta dường như sống xa nhau hơn, tất bật hơn và ít quan tâm nhau hơn. Những lúc ấy, tôi thèm được nghe bà kể những câu chuyện cổ tích xa xưa mà tôi đã thuộc từ lúc nào không biết? Thèm được chạy dọc trên triền đê í ới gọi nhau về, mỗi khi ba của đứa nào cầm roi dọa đánh, thèm được ngồi ngắm những chiếc lá khô xếp sấp rơi trước hiên nhà và thèm những khi nghe tụi thằng Tí,

con Na kể cho nhau nghe về những vùng đất lạ mà tôi và tụi nó chưa bao giờ đến... Tôi vẫn nhớ những khoảng trời riêng của mình với bao nỗi đại khờ của tuổi nhỏ, nhớ vẻ mặt hối hả của bà mỗi khi tôi ốm, nhớ những giọt nước mắt lăn dài trên đôi má gồ ghề đầy dấu chân chim của ngoại trông ra bầu trời đêm hun hút mỗi khi tôi về muộn... Tuổi thơ ơi, sao tôi quá đại khờ?

Chính cái vùng quê nghèo ấy đã cho tôi một tuổi thơ hồn nhiên trong vòng tay ấm áp của mẹ, trong sự bao bọc của cha và trong những điệu hò của bà. Một thuở hồn nhiên ngây thơ không thể nào quên được ngay cả khi tôi đã lớn, đã trưởng thành đi đến mọi phương trời. Gia đình và tuổi thơ trở thành mảnh hồn mãi mãi thiết tha nơi tận cùng của tâm khảm, để mỗi lần đi xa những thứ gần gũi và bình dị ấy như nhắc nhớ về một thời không thể quên. Cuộc sống dần trôi đi, con người ta ngày một lớn dần, có đôi lúc giữa những va vấp của cuộc đời, tôi lại nhớ về một mùa hạ vẫn còn nguyên sơ trong tiềm thức, một mùa hạ yêu thương với bao niềm vui, tiếng cười rộn rã của một vùng quê.

Tuổi thơ tôi giờ đã xa nhưng kỷ niệm vẫn còn đó, vẫn mãi xanh màu cùng với thời gian mưa nắng cuộc đời. Một mùa hạ lại đi qua với bao nỗi lòng của những người con ly hương, bao ký ức tràn về nhức nhối một miền xa lắc... ■



# Màu xanh tình nguyện

**TRẦN THI THÙY LINH**

**G**ió cứ thổi mơn man từng khúc giao mùa. Xuân đi, hạ đến. Những chùm phượng hồng đã khoe rực sắc màu hoa. Con ve sầu mãi ngân nga trên những hàng cây ven đường. Vậy là mùa hè đã về náo nức đầu bờ vai...

Mùa hè luôn lắng đọng nhiều cảm xúc khác nhau. Với màu áo trắng học trò thì là sự nuối tiếc băng khuâng khi phải chia tay nhau suốt cả mùa ve ngân. Để rồi từng cánh phượng, từng trang thơ đọng lại biết bao lưu luyến bùi ngùi. Nhưng lứa tuổi mộng mơ là vậy.

Còn đối với thời sinh viên thì mỗi người đều đã được trưởng thành hơn. Vào mỗi độ hè về, cảm xúc của những sinh viên là nghĩ về những chiến dịch tình nguyện, đến các vùng sâu vùng xa để giúp đỡ bà con. Có thể nói, đó là một công việc rất cần thiết và ý nghĩa. Để rồi những cảm xúc yêu thương về tình người, tình quê hương xứ sở luôn đọng lại.

Trên giảng đường đại học, ai cũng biết mỗi cô cậu sinh viên là một hạt giống tương lai của vườn hoa đất nước. Chính họ chứ không phải ai khác là những người có nhiệm vụ kế thừa sự nghiệp to lớn của các thế hệ đi trước.

Học tập và siêng năng rèn luyện là phương hướng của mỗi sinh viên. Hè về, các bạn luôn có sẵn sự háo hức tham gia những chiến dịch tình nguyện. Khoác lên mình chiếc áo xanh là tự thấy mình hữu dụng, có ích. Thật vậy, trên những gương mặt mới

mười chín, đôi mươi luôn ánh lên sự sục sôi, nhiệt huyết đúng như câu: “Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên!”.

Đất nước ta đang thời kỳ hội nhập và phát triển. Ở những vùng nông thôn sâu vẫn còn rất nhiều việc cần phải làm, thí dụ như những con lộ đất chỗ lồi chỗ lõm rất khó khăn cho việc đi lại, rồi vô số cây cầu khỉ bắc ngang các kênh, rạch... Điều đó rất khó khăn với người già và trẻ nhỏ.

Mỗi khi nghe nói có đoàn sinh viên tình nguyện về tới thôn quê thì bà con bản xứ ai cũng vui mừng. Vì ít nhiều gì thì công việc nơi đó cũng sẽ được các bạn sinh viên nhiệt tình làm giúp. Từ việc sửa đường, bắc cầu, dọn cỏ, đến việc giúp đỡ những cụ già neo đơn sửa lại chái bếp, nền nhà... Để rồi cái tình giữa người và người cứ mãi đọng lại. Thật là xúc động khi nhìn hình ảnh bà cụ tuổi trên tám mươi tay chống gậy, miệng cảm ơn các bạn sinh viên trong giờ phút tạm biệt. Những tiếng cảm ơn chân tình không ngăn nổi giọt nước mắt thân thương đầy lưu luyến.

Mùa hè đến. Từng đoàn sinh viên lại chuẩn bị gói hành trang của mình đến nơi cần đến. Họ đi đến đâu cũng thấy cái tình đọng lại. Đúng là một việc làm rất có ý nghĩa của lứa tuổi sinh viên. Để rồi trong cái khoảng màu xanh của quê hương của đất nước, ta luôn thấy có cả màu xanh của sắc áo sinh viên! ■



**ĐOÀN DUY YÊN**

## Dậy hồn người xưa

Âm thầm ba tác đất sâu  
Lạ thay đất cũng quặn đau như người  
Chiến tranh qua đã lâu rồi  
Mà lòng đất vẫn vọng lời nước non

Nắng hanh, gió dập, mưa dồn  
Trời tháng bảy lại dậy hồn người xưa  
Nỗi đau khóc mấy cho vừa  
Dấu nhòe nét chữ, trang thơ vẫn đầy

Trời chưa hết nỗi mây bay  
Thì đời chưa hết những ngày tóc tang  
Ban thờ rơi mấy tàn nhang  
Tám hình như đã nhuộm vàng khói bom

....Gửi xương cốt lại Trường Sơn  
Hồn về nhập với quê hương xóm làng  
“Ngôi nhà tình nghĩa” khang trang  
Như chia sẻ nỗi đau thương vui đầy.

**ĐĂNG TOÁN**

## Đêm của mẹ

Sau giấc mơ mẹ dậy thắp hương  
Không bật điện sợ làm con chói mắt  
Mẹ bảo, ngày nó lên đường đánh giặc  
Có biết ánh điện như thế nào đâu...

Mấy chục năm biên biệt miền sâu  
Con chỉ về trong giấc mơ thăm mẹ...  
Mẹ vui rồi... Con đừng buồn như thế  
Lá vàng ru lá biếc suốt canh thâu...

Những giấc mơ vơi vợi niềm đau  
Những nén hương thắp đầy lên nỗi nhớ  
Mẹ cứ nằm rằm trong màn đêm lạnh lẽ  
Chỉ những đốm hương cháy đỏ nghe lời...

**NGUYỄN VIỆT TIẾN**

## Ở người hy sinh

Đã bao người ngã xuống  
cho yên bình đất quê  
Đã bao người ngã xuống  
Giặc tan không trở về.

Hòa bình đổi bằng máu  
Yên lành đổi bằng xương  
Nỗi đau vẫn còn đó  
Trái biết bao năm trường

Hạnh phúc cũng như thế  
Chẳng tự nhiên có đâu  
Không hi sinh tìm kiếm  
Phúc phận đâu đến mình

Cỏ xanh ngát trái rộng  
Hoa nở màu đẹp tươi  
Đồng vàng cho hoa trái  
Nhờ công ơn bao người.

**VĂN NGUYỄN AN KHÊ**

## Tháng bảy về...

Tháng bảy về hoang hoải nhớ thương  
Con đồ nhỏ sóng chao miền ký ức  
Cánh lục bình neo bến quê chờ đợi  
Lũng lơ trôi năm tháng xoay vần

Tháng bảy về sóng nước băng khuâng  
Cánh hoa đại ru mình tím ngắt  
Ngọn gió thâm thì hương tình yêu rất thật  
Tóc ai bay xao động trong chiều

Tháng bảy về mái ngói rong rêu  
Vết thời gian đi qua lỗ lăm năm tháng  
Cánh chuồn ngày xưa về đâu mất dạng  
Ta đại khờ nhật lá trả về sông

Tháng bảy về nỗi nhớ đi nông  
Bên bậu cửa ánh nhìn sâu hun hút  
Bầy sẻ nâu không về nhật thóc  
Phía cuối ngày người khóc vì đâu?



**NGUYỄN THUY VÂN ANH**

## Tháng bảy - miền nhớ...

Dịu dàng tháng bảy quê tôi  
Cánh cò chờ nắng một thời ấu thơ  
Bến quê con sóng lững lờ  
Đò ơi! Năm tháng có chờ đợi ai?

Đã đi hun hút đường dài  
Một mai về lại tóc ai lưng chiều  
Giật mình vỡ vụn lời yêu  
Cánh đồng cỏ cháy con diều đứt dây

Nghiêng vai chạm giọt mưa gầy  
Lối về ký ức xanh đầy tháng năm  
Âu ơi... ngõ vắng lặng thầm  
Cánh chuồn xa ngái đêm nằm mơ trắng

Cầm tay tháng bảy băng khuâng  
Ngày về xóm nhỏ bàn chân ngại ngần  
Hiên nhà nắng rớt đầy sân  
Nghe miền thương nhớ vọng ngân cỏi người...

**HUỲNH THI MỘNG TUYẾN**

## Tự khúc mùa hè

Ta lặng bước trên con đường quen thuộc  
Tạm gác lại rồi lớp học ngày hôm  
Đây hàng dương mỗi chiều nghiêng đón nắng  
Ghế đá sân trường thôi nhé, chào thân!

Ai bảo cánh phượng hồng tô sắc thắm  
Kéo hè về cho nổi nhớ đầy vơi  
Ta nhớ mãi phút giây hoài niệm  
Những buổi mưa về, hai mái đầu nghiêng.

Bục giảng đây, sao lời thầy im ắng?  
Cho nắng hạ buồn cũng nặng niềm riêng  
Ta hờn trách dòng thời gian lặng lẽ  
Cứ vô tình lưu vẩn những mùa thi.

Bạn bè thân mỗi người xa một hướng  
Phút giận hờn giờ là kỷ niệm thôi!  
Mực xanh, giấy trắng, lời chưa ngỏ  
Chút tâm tình xin gói trọn hè ơi...

**LÊ HIẾU TRUNG**

## Ngã ba Đồng Lộc

Mây trắng qua đây giăng che bóng mát  
Đàn chim qua đây hòa ngân tiếng hót  
Ngọn gió qua đây thơm hương mùa gặt  
Mặt trời qua đây tỏa nắng đồng bằng

Đã bao mùa hoa, đã bao mùa trăng  
Đã bao mùa đông hắt hiu gió núi  
Đã bao mùa thu trời xanh vời vợi  
Chúng tôi qua đây đứng lặng nghiêng mình

Mười tên cô gái - Giọt nắng lung linh  
Tên của mẹ của cha đặt gọi  
Tên cỏ cây, làng quê ấm lòng đồng đội  
Khắc vào ký ức thời gian

Hiện hiện tháng năm khói lửa đạn bom  
Trong thoảng thơm nén hương nhớ bạn  
Mười cô gái - Những ngọn đèn thấp sáng  
Đường ra tiền phương từ ngã ba này.



# Riêu hà

## món ngon giải nhiệt ngày hè

THU NGÀ

Cùng họ với “hàu”, “hà” ngon hơn và được chế biến thành nhiều món phong phú. Thế nhưng, “hà” lại không nổi tiếng bằng “hàu”. Du khách thập phương thường chỉ biết đến “hàu”. Trong khi đó, với người Quảng Ninh, “hà” là đặc sản và được yêu thích hơn hẳn “hàu”.

Theo người đất mỏ, “hà” rất bổ dưỡng. Những người mới ốm dậy, người già mà được tô cháo “hà” nóng hổi sẽ thấy khỏe khoắn trong người. Trẻ em, người lớn cần chữa bệnh mồ hôi trộm thì không phương thuốc nào ngon mà bổ như “hà”.

Cách chọn “hà” ngon là lựa lấy những con mới được ghè. Chúng có màu rêu sáng, ruột mẩy, đặt trong rổ hoặc chậu không đổ nước. Nếu bị ngâm trong nước, “hà” vừa nặng cân lại bị trương, kém chất.

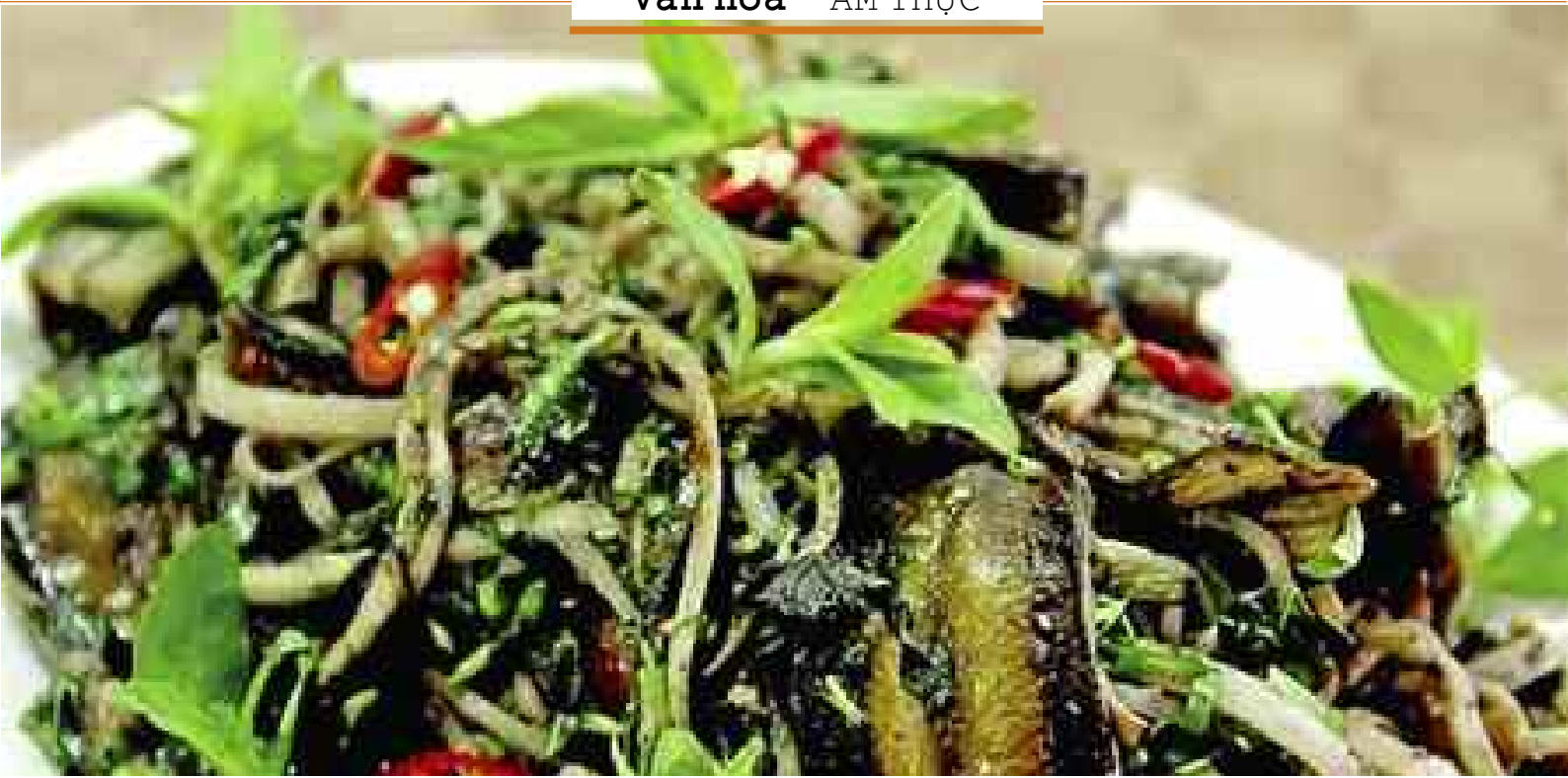
Nấu riêu “hà” không khó, chỉ kỳ công ở khâu sơ chế, làm sạch vì lẫn nhiều sạn sinh ra trong khi ghè “hà”. Mỡ “hà” mua về

phải nhặt sạch mảnh vỏ vụn lẫn trong thịt, rửa kỹ để hà bớt nhớt rồi để ráo nước. Nguyên liệu để nấu riêu hà gồm cà chua, me (có thể thay bằng quả dợc hoặc tai chua), hành khô, hành hoa, ớt, rau răm, mùi tàu.

Ban đầu, “hà” có thể được xào sơ qua cùng hành khô cho săn lại rồi đổ ra bát. Cách làm này khiến bát riêu “hà” béo hơn, ngậy hơn. Còn những ai muốn cảm nhận mùi vị đặc trưng, tươi nguyên của “hà” thì bỏ qua bước này.

Công đoạn tiếp theo là xào chín cà chua, thả me hoặc tai chua vào đảo qua rồi chế lượng nước vừa đủ, nước sôi thì hầm me, lọc bỏ vỏ và hột trước khi thả hà vào. Nước vừa sôi thì bắc nồi riêu “hà” xuống, rắc thêm mùi tàu, hành lá, rau răm thái nhỏ và vài lát ớt tươi để khử vị tanh. Sau đó, mới nêm nếm gia vị, vì bản thân thịt “hà” đã mặn sẵn. Tô riêu “hà” chẳng cần thêm mì chính cũng ngọt lừ hấp dẫn. ■





## Lươn xào nham củ chuối

TUYỂN DUY

41

Những năm bao cấp, gia đình tôi đông anh em nên cái ăn cái mặc là cả một vấn đề nan giải. Thuở ấy, đồng làng còn ít thuốc sâu, thuốc cỏ nên lươn, chạch, ếch, cá... còn nhiều lắm. Người dân quê vẫn thường chẻ lươn, chạch là món ăn “dơ bẩn” nên lươn rất rẻ và dễ bắt. Mẹ tôi, vì để đảm bảo cho bữa ăn của cả gia đình vẫn thường mua lươn về chế biến thành các món ăn vừa ngon lại vừa bổ dưỡng mà một trong những món ăn ngon đó là “lươn xào nham củ chuối”.

Đây là món đặc sản quê tôi mà thời bao cấp bị chê là món ăn của nhà nghèo vì nguyên liệu của nó rất rẻ. Lươn đem về trộn với tro bếp, vỏ trấu rồi chà sát, vuốt cho hết nhớt. Khi lươn đã sạch thì mổ ruột, đập dập thân rồi lóc xương sống ra (xương sống có thể ninh nhừ để lấy nước cho món cháo lươn) trước khi cắt thành miếng dài khoảng 3cm, rồi đem ướp nước mắm, tiêu, bột ngọt trong 5 đến 10 phút. Riêng chuối thì dùng cửa cửa thành “bọn” nhỏ tương tự như bọn cửa (mặt cửa) từ gỗ. Trước khi cửa, củ chuối già được ngâm với nước muối cho đỡ chát. Người ta dùng củ chuối già vì chuối già bùi hơn chuối non. Ngày nay, có thể dùng máy xay sinh tố để xay nhuyễn.

Gia vị gồm hành, rau thơm, cà chua. Phi



hành thơm xong, nham củ chuối được xào chín và để riêng. Lươn được xào sau cùng vì món này ăn nóng ngon hơn. Chúng tôi thường xuyên được ăn món này mà không thấy chán.

Miếng ngon nhớ lâu Anh tôi năm nay đã năm mươi tuổi, đi nhiều, được thưởng thức nhiều sơn hào hải vị nhưng vẫn không quên món ăn mẹ nấu. Mới đó mà đã ba mươi năm trôi qua, món lươn đồng giờ đây trở thành thương hiệu ẩm thực xứ Nghệ. Thật thú vị khi món ăn không quên thời nghèo khó đã có trong thực đơn của nhiều nhà hàng sang trọng. ■

# Cơ quan từng đón tiếp Bác Hồ và Chủ tịch Cu-ba Phi-đen Catxtơrô

NGUYỄN TIẾN DŨNG

Bảo tàng Quảng Bình

Tọa lạc ở thôn Giao Tế, xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới (Quảng Bình), di tích lịch sử Quốc gia, Cơ quan Giao Tế - Chuyên gia gọi tắt là Khu Giao Tế Quảng Bình thành lập ngày 21/8/1954. Khu Giao Tế có vai trò vô cùng to lớn, là địa điểm tổ chức đón tiếp, phục vụ các đoàn khách trong nước và quốc tế khi đến thăm, làm việc tại Quảng Bình. Trong 34 năm thực hiện sứ mệnh ngoại giao, cơ quan này đã đón tiếp chu đáo trên 450 đoàn khách trong và ngoài nước, trong đó có 2 sự kiện lớn là chuẩn bị bữa cơm trưa nhân dịp Bác Hồ vào thăm Quảng Bình - Vĩnh Linh ngày 16/6/1957 và đón tiếp Chủ tịch Cu-ba Phi-đen Catxtơrô nhân chuyến thăm hai tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, tháng 9/1973.

**T**háng 7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Việt Nam tạm thời bị chia cắt thành hai miền, ranh giới là vĩ tuyến 17.



Quảng Bình trở thành tuyến đầu của miền Bắc xã hội chủ nghĩa và cũng là cửa ngõ trong công cuộc chi viện sức người, sức của từ hậu phương miền Bắc vào tiền tuyến miền Nam để tiếp tục đánh Mỹ, thống nhất Tổ quốc. Quảng Bình còn là quê hương của phong trào thi đua "Hai giỏi" (chiến đấu giỏi, sản xuất giỏi) vào thời kỳ đó nên được lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta cũng như lãnh đạo các dân tộc yêu chuộng hòa bình trên thế giới thường xuyên đến thăm và làm việc.

Khu Giao Tế Quảng Bình khi mới thành lập có trụ sở tại thị xã Đồng Hới. Trong những ngày đầu hòa bình vừa lập lại,

hoạt động giao tế giữa bao ngổn ngang, thiếu thốn đã không tránh khỏi bờ ngõ, bắt buộc tập thể cán bộ nhân viên phải làm quen từng bước một. Giao Tế Quảng Bình luôn lấy tinh thần phục vụ tận tụy và tình cảm chân thành làm phương châm hoạt động. Trước chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ năm 1964, Giao Tế Quảng Bình chủ yếu đưa đón các đoàn cán bộ, chiến sĩ miền Nam tập kết ra Bắc, các đoàn đồng bào giới tuyến sơ tán tránh xa vùng chiến sự, các đoàn nước ngoài đến thăm và công tác ở tỉnh nhà.

Từ năm 1964, giặc Mỹ điên cuồng tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc và



► đỉnh điểm là chiến dịch Linebacker II nhằm “đưa miền Bắc trở về thời kỳ đồ đá” cuối năm 1972. Trong mưa bom bão đạn, để đảm bảo hoạt động đưa đón, phục vụ khách, Giao Tế Quảng Bình đã liên tục chuyển trụ sở tiếp khách cũng như bắt buộc phải chia hoạt động giao tế thành những nhóm nhỏ, đóng tại nhiều địa phương trong tỉnh như Đức Ninh, Cộn, Nghĩa Ninh, Lý Ninh, Bố Trạch... Từ tháng 4 - 8/1968, giặc Mỹ tiến hành trên 12.000 phi vụ oanh tạc máy bay, Giao Tế Quảng Bình đã chủ động sơ tán và ẩn mình trong những hầm hố của dân, cùng với dân thực hiện nhiệm vụ đưa đón và đảm bảo an toàn tính mạng cho từng vị khách.

Tháng 1/1973, Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Vừa thoát khỏi bom đạn hủy diệt của Mỹ, đau thương, đổ nát vẫn hiện hữu nhưng để thực thi sứ mệnh lịch sử mới, Trung ương Đảng, Chính phủ chỉ đạo Quảng Bình nhanh chóng ổn định lại hoạt động giao tế. Giữa bộn bề khó khăn, bằng sự quyết tâm và đồng lòng từ chính quyền đến nhân dân, Khu Giao Tế Quảng Bình được xây mới rộng gần 4 héc-ta, có đầy đủ khu vực hội trường, ăn uống, ngủ nghỉ. Đây chính là địa điểm di tích lịch sử Quốc gia được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng năm 1998, cách trung tâm Đồng Hới khoảng 3km, ngược lên phía Tây.

Dù ở trong hoàn cảnh nào, Khu Giao Tế Quảng Bình luôn nỗ lực vượt qua khó khăn, xây dựng được thiện cảm và cả lòng mến mộ của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và bạn bè quốc tế. Trong hàng trăm chuyến thăm vì quyết sách, chiến lược hay vì tình hữu nghị, hợp tác, những người làm giao tế ngày ấy luôn



khắc sâu kỷ niệm, sự tôn kính và cảm thấy thật may mắn khi được đón tiếp Bác Hồ và Chủ tịch Cu-ba Phi-đen Catxtorô.

Trưa ngày 16/6/1957, khi đến dùng bữa tại Khu Giao Tế Quảng Bình, Bác Hồ đã chủ động đi thẳng xuống nhà bếp cơ quan rồi niềm nở bắt chuyện, nhỏ nhẹ hỏi han từng người. Khi dùng bữa, Bác ăn rất ngon miệng món thịt lợn chấm mắm quây (thịt mắm sên sệt, màu nâu xám là đặc sản của Quảng Bình, được làm từ các loại cá biển như cá trích, cá nục, cá cơm...). Thấy thế, đồng chí Nguyễn Tư Thoan, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Bình khi đó bảo với nhà bếp mang thêm một đĩa thịt và bát mắm quây khác nhưng Bác đã từ chối, rằng Bác dùng như vậy là đủ lắm rồi, nếu gọi thêm nữa sẽ ăn không hết, rồi ai sẽ ăn thừa cho chúng ta! Những giờ phút hiện diện ngắn ngủi giữa trưa hè tháng 6/1957 nhưng cốt cách lãnh tụ vĩ đại của Bác Hồ vẫn tỏa sáng rực rỡ ở Khu Giao Tế Quảng Bình, đó là sự gần gũi, đức tính cần kiệm thường trực và tình yêu thương vô bờ đối với các tầng lớp nhân dân.

Ngày 16/9/1973, Chủ tịch Cu-ba Phi-đen Catxtorô đến thăm Quảng Bình, Quảng Trị. Cơ quan Giao Tế Quảng Bình vinh dự đưa đón, chuẩn bị bữa ăn, chỗ nghỉ ngơi và thuyết minh về các điểm dừng chân

trên đất Quảng Bình cho Chủ tịch Phi-đen Catxtorô cùng quý đoàn. Ngày ấy, Chủ tịch Phi-đen không giấu nổi nước mắt khi đến bến đò Mẹ Suốt, nghe kể về người phụ nữ anh hùng tuổi 60 mà vẫn đêm ngày vững tay chèo đưa bộ đội qua sông bất chấp hiểm nguy. Cũng trong chuyến thăm lịch sử này, Chủ tịch Phi-đen Catxtorô đã quyết định xây tặng Quảng Bình một bệnh viện lớn. Công trình chính thức khởi công ngày 19/5/1974. Toàn bộ thiết bị, vật tư máy móc đều được vận chuyển từ Cu-ba sang. Sau 7 năm thi công, bệnh viện đã hoàn thành và có tên Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới.

Khu Giao Tế Quảng Bình giải thể vào tháng 7/1988. Hiện trong di tích lịch sử Khu Giao Tế Quảng Bình đang trưng bày các bức ảnh Bác Hồ trong lần đến thăm cùng căn phòng mà Chủ tịch Cu-ba Phi-đen Catxtorô sử dụng để nghỉ lại vẫn được giữ gìn nguyên trạng. Ở đó, có chiếc giường mà Chủ tịch nằm, bàn làm việc, tủ đựng tư trang... Tất cả đều được cán bộ Ban quản lý Di tích trân trọng và tìm hiểu cận kề nhằm giúp khách tham quan biết rõ thêm về các điểm tiếp khách thời chiến cũng như thấm thía hơn về niềm tự hào và cả những hy sinh của cán bộ hoạt động giao tế - ngoại giao ngày ấy. ■

# “Sông chảy vào lòng nên Huế rất sâu”...

NGUYỄN VĂN TOÀN

44

Sông Hương, dòng sông quyến rũ ở cả đầu nguồn lẫn cuối nguồn, là con sông thơ mộng chảy giữa lòng thành phố Huế, đúng như miêu tả của nhà thơ Thu Bồn: *“Con sông dùng dằng, con sông không chảy/ Sông chảy vào lòng nên Huế rất sâu”*. Sông Hương còn gắn liền với núi Ngự, biến Huế thành một chốn bồng lai tiên cảnh giữa đời thường. Bởi thế, khi đến Huế thi sĩ Bùi Giáng viết: *“Dạ thừa xứ Huế bây giờ/ Vẫn còn núi Ngự bên bờ sông Hương”*.

Đây cũng là một trong “Thần kinh nhị thập cảnh” do vua Thiệu Trị lựa chọn. Trong đó, sông Hương chiếm đến 2/10. Đó là “Hương Giang

Hiếu Phiếm” (cảnh sông Hương) và “Trạch Nguyên Tao Lộc” (cảnh đầu nguồn sông Hương). Hằng năm, vào mùa lụt, nước sông Hương dâng cao có thể gây ngập úng cho thành phố Huế và các vùng lân cận nhưng nhờ phù sa sau mỗi trận lụt, các miệt vườn như Nguyệt Biều với đặc sản là quả thanh trà; Kim Long với măng cụt, các triền ven sông với bắp... sẽ tốt tươi hơn. Nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường trong “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” viết: “Sông Hương khi về đồng bằng đã thay đổi tính cách, sông như đi chế ngự bản năng của người con gái để mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ trở thành phù sa của một vùng văn hóa xứ sở”.

Sông Hương có một vị trí quan trọng trong việc xây dựng và phát triển Huế. Khi vào trấn thủ xứ Thuận - Quảng, Chúa Nguyễn Hoàng bắt gặp một ngọn đồi nhỏ nhô lên bên dòng nước trong xanh uốn khúc của sông Hương, thế đất như hình một con rồng đang quay đầu nhìn lại. Người dân địa

phương cho biết đây là đồi Hà Khê, đêm đêm thường có một bà lão mặc áo đỏ, quần lục xuất hiện trên đồi, nói với mọi người: “Rồi đây sẽ có một vị chân chúa đến lập chùa để tụ linh khí, làm bền long mạch, cho nước Nam hùng mạnh”. Tin vào lời sấm truyền đó, năm 1601, Chúa Nguyễn Hoàng cho xây dựng chùa trên đồi, ngoảnh mặt ra sông Hương đặt tên là chùa Thiên Mụ, mở ra thời đại của nhà Nguyễn với 9 chúa, 13 vua. Chùa Thiên Mụ bên dòng sông Hương cũng đã trở thành một biểu tượng tâm linh của người dân xứ Huế.

Và còn có thể kể đến điện Hòn Chén trên núi Ngọc Trản - nơi thờ cúng của Thiên Tiên Thánh giáo, tín ngưỡng sông nước đặc trưng của người Huế. Thiên Tiên Thánh giáo là tín ngưỡng không kinh điển cùng luật lệ chính thức. Sinh hoạt của tín đồ Thiên Tiên Thánh giáo mang tính tự phát, tự túc, tự nguyện. Dăm bảy hoặc vài chục người họp thành “phổ”, cứ đến ngày 14, rằm, 30, mùng 1 âm lịch mỗi tháng



► thì các tín đồ tới một am miếu nhất định để dâng lễ, cúng cầu, hầu giá. Họ chỉ cử kiêng vài loại thực phẩm vì “ăn sợ mắc tội” như thịt chó, thịt trâu, bồ câu, cá chép. Tín ngưỡng này có nghi thức khá độc đáo là lên đồng.

Dân gian lưu truyền rằng điện Hòn Chén xưa gọi là Hoàn Chén với ý nghĩa “trả lại chén ngọc” vì vua Minh Mạng có lần lên đây đã đánh rơi một chén ngọc xuống dòng sông Hương, tưởng không cách gì lấy lại được thì bỗng nhiên một con rùa to bằng chiếc chiếu nổi lên ngậm chén ngọc trả lại cho nhà vua. Và Ngọc Trản, nơi có điện Hòn Chén, cũng là một ngọn núi cheo leo bên bờ vực thẳm - chỗ sâu nhất của dòng sông Hương. Năm 1886, vua Đồng Khánh cho xây lại điện Hòn Chén và đổi tên là Huệ Nam Điện để tỏ lòng biết ơn Thánh Mẫu Thiên Y A Na đã cho mình làm vua. Vua còn đưa cuộc lễ hằng năm tại đây vào hàng quốc lễ, tự nhận mình là đồ đệ của Thánh Mẫu. Lễ hội quan trọng nhất của tín ngưỡng này là lễ hội điện Hòn Chén được tổ chức vào tháng 3 và tháng 7 âm lịch (xuân thu nhị kỳ). Vào dịp ấy, trên sông Hương xuất hiện hàng chục chiếc *bằng* nổi đua nhau trải dài xa tít tắp. *Bằng* là hai chiếc đòn ghép lại, liên kết với nhau bằng những tấm ván lót nằm ngang, tạo nên một không gian rộng rãi. Trước *bằng*, người ta treo biển đề tên am, tên phố, chẳng hạn: Kim Đồng Tiên Nữ, Thiên Thai Thủy Cảnh, Đài Minh Cảnh, Linh Sơn Điện, Linh Dược Điện, Tân Đức Điện, Hoàng Hóa Điện, Sông Sơn Vọng Từ... Tất cả đều ngược dòng Hương để cùng tới điểm hẹn linh thiêng là điện Hòn Chén.



Bên cạnh đó, cơm hến - món ăn nổi tiếng nhất của Huế - có xuất phát từ tầng lớp bình dân vùng cồn Hến ven sông Hương xưa, có thời từng được tiến vua, trở thành món ăn cung đình. Hiện nay, món ăn này không những rất được ưa chuộng đối với cư dân địa phương mà ngay cả du khách cũng rất thích khi thưởng thức. Đây là món ăn dễ tìm kiếm khi du khách đến thăm Huế.

Sách “Ô Châu cận lục” của Dương Văn An miêu tả cồn Hến là “một cù lao xinh đẹp” trên dòng sông Hương. Trong Dịch Lý của kiến trúc kinh thành Huế xưa, nơi này được đặt tên là “Tả Thanh Long”. Lúc đầu, người dân ở đây sống bằng nghề soi cá, tôm ban đêm. Cách đây 200 năm, dưới thời Gia Long, vì nhà nghèo, chồng lại ngày đêm đi bắt cá tôm nên một người đàn bà họ Huỳnh đã phải cầm cùi ra bờ sông mò bắt hến bằng tay. Mỗi buổi sáng sớm, khi chưa bắt được tôm cá, hai vợ chồng bà đành ăn cơm nguội với hến bắt được từ sớm tinh mơ. Nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường đã miêu tả rất đúng khi cho rằng: “Món cơm nguội với những con hến nhỏ lẫn lẫn làm sốt ruột người chế biến món ăn, gọi là cơm hến”. Bây giờ, khó ai có thể tưởng tượng ra

cảnh hai vợ chồng nghèo, chưa biết lấy gì bỏ vào bụng buổi sáng sớm để làm việc nặng nhọc suốt ngày lại có một món ăn thơm ngon đến như vậy!

Món ăn dân dã này sau đó đã phát tán ra khắp cồn Hến. Và tầng lớp dân nghèo ở Huế bắt đầu làm quen với món ăn mới, mộc mạc này. Có câu thì sẽ có cung: nghề cào, xúc hến, đãi hến và chế biến hến ra đời. Đến đời Thiệu Trị, con hến đã được bán nhiều ở khắp các chợ vùng kinh đô Huế và trở thành món ăn ưa thích của nhiều người. Dưới thời vua Thành Thái, bà Nguyễn Thị Thệp đến cào hến tiến vua tại Cồn Hến, được vua phong hiệu và lập ra Phường Hến. Món cơm hến cũng được đưa vào cho vua thưởng thức. Từ đó, cơm hến Cồn Hến trở thành phẩm vật cung đình mỗi dịp lễ tết.

Có thể nói, đoạn sông Hương chảy qua cồn Hến trong vắt, ít phù sa và chất phèn, đáy sông lại có một lớp bùn sâu tích tụ nên rất thích hợp cho loài hến sinh sôi, nảy nở. Vì vậy, mặc dù hến có khắp nơi ở Huế và nhiều địa phương khác nhưng có lẽ ngon nhất vẫn là ở cồn Hến.

Ngao du trên miền sông nước cũng là thú vui tao nhã của du khách khi đến Huế. Đã từ rất lâu, thuyền Rồng

► trở thành nét đặc trưng của du lịch cổ đô. Thời nhà Nguyễn, thuyền Rồng chỉ dành cho nhà vua. Tuy nhiên, ngày nay, thuyền Rồng đã được phục chế một phần và trở thành phương tiện độc đáo đưa đón du khách thăm các danh lam thắng cảnh của Huế như chùa Thiên Mụ, lăng Tự Đức, lăng Khải Định, lăng Minh Mạng, điện Hòn Chén... Nét đặc sắc của thuyền Rồng Huế là khi bước vào không gian cổ xưa này, du khách sẽ có dịp hưởng thụ ca Huế và đi tìm cái đẹp của sông nước Hương Giang đầy chất thơ. Không chỉ thuyền Rồng mà các con thuyền khác ở Huế cũng không thiếu nét mơ mộng. Nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường trong “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” đã viết: “Dòng sông như tấm lụa, với những chiếc thuyền xuôi ngược nhỏ bé vừa bằng con thoi”.

Một chiều lãng du bên dòng Hương Giang, du khách bất chợt bắt gặp một tà áo dài trắng tinh khôi, một mái tóc thề, một tiếng dạ thưa “ngọt lịm ai mê say” hẳn không khỏi băng khuâng, nuối tiếc, nhớ nhung khi xa

Huế. Nhà thơ Chế Lan Viên từng viết: “*Khi ta ở chỉ là nơi đất ở/ Khi ta đi đất đã hóa tâm hồn*”. Câu thơ này có lẽ hợp nhất khi nói về Huế, một xứ sở của những nữ sinh có nét “địu dàng pha lẫn trầm tư” được kế thừa từ văn hóa dòng sông Hương.

Theo Phật giáo thì trái tim con người giống như đóa sen hàm tiếu, khi Phật tính phát triển bên trong thì đóa sen sẽ nở. Đây chính là ý nghĩa của việc Phật ngồi trên tòa sen. Do đó, chương trình Phật Đản ở Huế cũng bắt đầu từ Lễ thả sáng bảy đóa hoa sen trên sông Hương tượng trưng cho bảy bước đi thanh tịnh của Đức Phật. Sông Hương chính là mạch nước tinh khiết khiến cho cuộc đời nở hoa.

Hiện nay, sông Hương còn được điểm xuyết bởi một đóa sen khổng lồ là Nhà hàng nổi Sông Hương. Ra đời vào năm 2012, đây là nhà hàng duy nhất ở Huế tọa lạc trên dòng sông Hương êm đềm, lại nằm cạnh cầu Trường Tiền thơ mộng nên vẻ đẹp của đóa sen khổng lồ này càng trở nên hài hòa. Đặc biệt, nếu du khách ngồi ở đây mà ngắm mưa Huế thì thật tuyệt vời!

Cũng trong năm 2012, tại Trung tâm du lịch trải nghiệm “Huế Xưa - Huế Nay”, một chiếc nón bài thơ khổng lồ tọa lạc trên cồn đất bồi tự nhiên bởi dòng chảy từ thượng nguồn sông Hương đổ ra biển, bên cạnh Đập Đá, Cồn Hến cũng đã được khánh thành. Đến với Trung tâm du lịch trải nghiệm “Huế Xưa - Huế Nay”, du khách sẽ được sống trong không gian văn hóa làng nghề, xem biểu diễn võ thuật cổ truyền triều Nguyễn, thưởng thức Ca Huế cổ, được hướng dẫn tự chế biến và cảm thụ các món ăn dân gian trong kho tàng nghệ thuật ẩm thực xứ Huế.

UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cũng đã thực hiện dự án “Quy hoạch chi tiết hai bờ sông Hương và dự án thí điểm” do Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) hỗ trợ. Dự án có giá trị 6,4 triệu USD, trong đó 6 triệu USD từ nguồn vốn ODA viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Hàn Quốc và 400 ngàn USD vốn ngân sách địa phương, thời gian thực hiện trong 30 tháng kể từ đầu năm 2015 đến tháng 6-2017. Mục tiêu của dự án là thiết lập quy hoạch chi tiết hai bờ sông Hương với chiều dài khoảng 15km, phạm vi mỗi bờ khoảng 100m, phù hợp với định hướng quy hoạch đô thị Huế và tỉnh Thừa Thiên Huế. Qua đó, phát huy giá trị cảnh quan, không gian đô thị, môi trường - văn hóa lịch sử sông Hương để phát triển cân bằng giữa bảo tồn và phát triển đô thị Huế bền vững, hiện đại, trở thành một thành phố văn hóa - du lịch. Đặc biệt, sẽ có một đường đi bộ rộng 4m dọc sông Hương, với diện tích 2.443m<sup>2</sup>, được lát bằng gỗ lim dày 5cm. Tổng kinh phí cho công trình là gần 53 tỉ đồng, trong đó phần gỗ lim hơn 5 tỉ. ■





# Tín ngưỡng thờ danh nhân ở các đình, đền ở An Giang

TRẦN TRỌNG TRIẾT

Tín ngưỡng ở các ngôi đình, ngôi đền tại An Giang cũng như ở Nam Bộ có thể được chia thành các hình thái sau: Thành hoàng, thần linh, cô hồn, thần thánh do các tư gia gửi tới và danh nhân. Việc các đình, đền thờ danh nhân thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, tấm lòng của hậu thế với những vị tiên bối mở đất, tri ân các anh hùng dân tộc.



Các ngôi đình ở An Giang thờ các danh nhân: Tiên Hiền - Hậu Hiền là các bậc tiên bối khai hoang lập đất. Tiên Hiền là những vị có công quy dân khai hoang và Hậu Hiền là những người đắp lộ, xây cầu, dựng chợ... Vì vậy, trong các dịp cúng đình, người ta thường khấn “Tiên Hiền khai khẩn, Hậu Hiền khai cơ”. Bàn thờ Tiên Hiền và Hậu Hiền là hương án được đặt trong chính điện của đình, đền cạnh bàn thờ của Tả Ban và Hữu Ban, nằm hai bên hương án thờ Bốn Cảnh Thành Hoàng. Trong các ngôi đình ở An Giang, ít ai còn biết họ tên, tiểu sử của các vị Tiên Hiền, Hậu Hiền - chỉ trừ một vài nơi như đình Bình Thủy, Châu Phú, đình Long Kiến, Chợ Mới.

Cuộc khởi nghĩa Bảy Thưa của Bình Gia Nghị do Quận cơ Trần Văn Thành khởi

xướng và chỉ huy là niềm tự hào của người dân huyện Châu Phú (An Giang) về truyền thống đấu tranh bất khuất chống giặc ngoại xâm. Đó là mốc son quan trọng khơi dậy truyền thống yêu nước cho thế hệ hôm nay và mai sau.

Trần Văn Thành thuộc tầng lớp quan lại triều Nguyễn, là một trong những người ở An Giang chống Pháp ngay từ buổi đầu. Trần Văn Thành quê ấp Bình Phú, làng Bình Thạnh Đông, Tổng An Lương, quận Châu Phú Hạ, tỉnh Châu Đốc (nay thuộc xã Phú Bình, Phú Tân). Ông là một trong những đại đệ tử của Giáo chủ Bửu Sơn Kỳ Hương Đoàn Minh Huyên.

Năm 1840, Trần Văn Thành gia nhập quân đội triều Nguyễn, được phong Suất đội, chỉ huy 50 binh sĩ. Đến năm 1845, ông được thăng chức Chánh Quản cơ, chỉ huy 500 binh sĩ đóng quân ở Châu Đốc.

Năm 1872, thực dân Pháp phát hiện kế hoạch khởi nghĩa của Trần Văn Thành, chúng cho mật thám vào Láng Linh để điều tra hoạt động của căn cứ. Biết bị bại lộ, Trần Văn Thành phát cờ khởi nghĩa, lấy hiệu “Bình Gia Nghị”, tuyên bố chống Pháp.

Tháng 6- 1872, quân Pháp mở cuộc tiến công vào căn cứ Bảy Thưa. Vì không chịu được kiểu đánh du kích, chúng tìm mọi cách mua chuộc Trần Văn Thành nhưng với tấm lòng son sắt cùng đất nước và nhân dân, Trần Văn Thành kiên quyết không hợp tác. Không để nghĩa binh lớn mạnh thêm, ngày 20-3-1873 (21-2 âm lịch), quân Pháp dốc toàn lực tấn công vào căn cứ chính của nghĩa binh, càn quét từ nhiều phía bằng các loại vũ khí hiện đại.

Cuộc chiến diễn ra ác liệt, dù quân tướng trên dưới một lòng nhưng chỉ chiến đấu bằng giáo mác, vũ khí thô sơ

► nên nghĩa binh thất thủ, Trần Văn Thành hy sinh.

Tưởng nhớ công lao khai hoang, phục hóa và chống giặc ngoại xâm của Quân cơ Trần Văn Thành, năm 1952, nhân dân trong vùng xây dựng đền thờ ông tại Láng Linh (xã Thạnh Mỹ Tây, Châu Phú).

Đến năm 1986, đền thờ Quân cơ Trần Văn Thành được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận là Di tích văn hóa - lịch sử cấp quốc gia.

Một điểm thú vị khác là hầu hết đình ở An Giang đều có thờ Tiên Sư chung với Tiên Hiền và Hậu Hiền. Ở An Giang, Tiên Sư được hiểu là ông Tổ của nghề dạy nhạc. Việc tôn thờ các vị này thể hiện sự tri ân của cháu con đối với tiền nhân đã dạy cho họ lễ nghĩa, cách đối nhân xử thế ở đời, sử dụng âm nhạc trong tế lễ... Một số đình ở An Giang còn thờ Tiên Vãng, có nơi gọi là Hương chức Tiên Vãng hay Hương chức Tiên Giác. Đây là hương chức các nhiệm kỳ từ trước đến nay trong làng đã qua đời. Hương án thờ Tiên Vãng được đặt bên hông chánh (chính) tẩm.

\*\*\*

Để ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, hầu hết các ngôi đình ở An Giang đều có bàn thờ của các anh hùng dân tộc, các danh nhân văn hóa như: Thoại Ngọc Hầu, Nguyễn Hữu Cánh, Nguyễn Trung Trực, Trần Văn Thành... Đặc biệt, sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, nhiều ngôi đình ở An Giang đã đưa ảnh Bác vào thờ ở nơi trang trọng nhất. “Các đình thờ Bác Hồ như là hình thức nhớ ơn người đã sáng lập ra Đảng và Nhà nước ta, đã dẫn dắt dân tộc qua hai cuộc kháng chiến trường kỳ thắng lợi đánh đuổi ngoại xâm và mang lại độc lập tự do và hạnh phúc cho mọi người. Ở những đình này, mỗi khi đến lễ Kỳ Yên, trước khi

lễ thần, thường có lễ tưởng niệm Bác Hồ và liệt sĩ”.<sup>(1)</sup>

Một nhân vật nữa được thờ tại các đình ở An Giang là anh hùng Nguyễn Trung Trực. Người dân ĐBSCL nói chung và An Giang nói riêng lưu truyền rất nhiều truyền thuyết tôn vinh sự anh dũng, lòng yêu nước và căm thù giặc của ông. “Khi ông Nguyễn ở Hòn Tre dồn sức xây dựng lực lượng thì tại Rạch Giá, một tên xã trưởng dăng kế cho giặc bắt giam mẹ ông cùng một số dân lành vô tội. Thương dân, thương mẹ, lại biết vận nước đang suy, một mình khó bề cứu nổi cơ đồ, ông Nguyễn đành chọn cái chết để cứu bao người. Bắt được ông, giặc khuyến dụ, nếu ông chịu làm công sứ miền Tây. Chúng hẹn trong bảy ngày để ông suy nghĩ. Đến hẹn, Nguyễn Trung Trực mặc võ phục, đeo kiếm đến trước mặt kẻ thù. Ông rút kiếm chém xuống đất, thà chịu rơi đầu chứ không chịu hàng. Tên Việt gian Huỳnh Công Tấn cố khuyên ông Nguyễn nên theo Pháp để được an toàn và được hưởng lợi lộc. Ông Nguyễn không thèm nghe. Khi Tấn dụ ông nhận một chức lớn gì đó, ông khẳng khái đáp: “Tôi chỉ muốn làm một chức thôi, chức gì mà tôi có quyền chặt đầu tất cả bọn Tây”. Lại có lời truyền rằng, khi một sĩ quan Pháp bảo rằng, dù ông có theo chúng hay không, chúng cũng sẽ diệt hết phong trào kháng Pháp. Ông Nguyễn bảo: “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì nước Nam mới hết người đánh Tây”. Bọn giặc biết không tài nào thuyết phục được ông Nguyễn nên chúng tuyên án tử hình ông và đưa ông về Rạch Giá. Được tin dữ, đồng bào Tà Niên - một làng có nghề trồng chiếu nổi tiếng và là nơi có nhiều người tham

gia nghĩa quân của ông Nguyễn - đã dật gấp một số chiếu bông. Ngày 27 tháng 10 năm 1868, giặc Pháp chọn chỗ đất ngày nay là bưu điện Rạch Giá làm pháp trường xử tử ông Nguyễn. Sáng sớm, chỗ đất ấy đã được trải kín chiếu bông Tà Niên để cho ông Nguyễn đi. Nơi ông đứng thọ án, người dân trải một chiếc chiếu bông cực đẹp, chính giữa có dật hồi văn chữ THỌ lớn”.<sup>(2)</sup>

Vì lẽ đó, nhiều ngôi đình ở Cần Thơ thờ anh hùng Nguyễn Trung Trực ở gian chánh điện và xem ông là Thành hoàng của làng mình, như đình Cái Sấu, đình Thạnh An, đình Bến Ba... Cũng xuất phát từ tấm lòng tôn kính đối với các anh hùng dân tộc, đình Thới Thạnh thờ “Di tượng 30 vị anh hùng liệt sĩ Việt Nam cận đại”, đồng thời còn là nơi để dân làng gửi gắm những ước vọng an lành, mong cuộc sống bình yên, hạnh phúc.

Việc các ngôi đình ở An Giang đưa danh nhân vào thờ cúng là một nét đẹp, “thể hiện trách nhiệm của các thế hệ cháu con đối với các bậc tiền nhân. Trách nhiệm đó không chỉ thể hiện qua những hành động cúng tế cụ thể mà sâu rộng hơn nữa là giữ gìn những tập tục vốn là nét văn hóa truyền thống quý báu của dân tộc”.<sup>(3)</sup>

*Chú thích:*

(1) Hồ Tường (Chủ biên) - Nguyễn Hữu Thế, *Đình ở Thành phố Hồ Chí Minh*, NXB Trẻ, tr.112.

(2) Võ Phúc Châu (2011), *Truyền thuyết dân gian về những cuộc khởi nghĩa chống Pháp ở Nam Bộ (1858-1918)*, NXB Thời đại, tr.348-351.

(3) Võ Thanh Bằng (Chủ biên) (2008), *Tín ngưỡng dân gian ở Thành phố Hồ Chí Minh*, NXB ĐHQG TP.HCM, tr.139.



# Lễ Nhô rơhe của người Kơ Ho

THANH DƯƠNG HỒNG

Người Kơ Ho ở Lâm Đồng có tín ngưỡng thờ đa thần. Tổ tiên người Kơ Ho gắn chặt với nông nghiệp, cây lúa. Bởi vậy, hệ thống các lễ hội nông nghiệp thường gắn với các giai đoạn sản xuất cây lúa như: Lễ uống sạ lúa (Nhô sih sre), Lễ uống mừng lúa trở bông (Nhô wèr), Lễ uống giê lúa (Nhô tơpor kòi)... Trong đó, quan trọng nhất là Lễ mang lúa về kho (Nhô rơhe)...



## Văn hóa người Kơ Ho

Theo thống kê của Sở VHTTDL Lâm Đồng, hiện nay, trên địa bàn tỉnh, cộng đồng người Kơ Ho đông nhất trong các dân tộc thiểu số (DTTS) gốc bản địa: 152.098 người (chiếm tỷ lệ 12,32%), gồm nhiều nhóm (Sre, K'Yòn, Nộp, Chil, Lạch). Trong quá trình sinh sống đan xen, người Kơ Ho có mặt ở hầu hết 12/12 huyện, thành phố. Huyện Di Linh có người Kơ Ho sinh sống đông nhất (47.953 người), tiếp đó là Đức Trọng: 21.643 người, Lâm Hà: 17.175 người...

Tổ tiên của người Kơ Ho và các DTTS gốc bản địa sống lâu đời ở Lâm Đồng xưa nay canh tác lúa nước, làm rẫy (lúa, bắp). Những năm gần đây, bà con trồng cà phê, dâu tằm, hoa màu, cây ăn trái, chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà...; nghề thủ công có đan lát, dệt thổ cẩm, làm rượu cần...

Quan niệm “vạn vật hữu linh” chi phối toàn bộ đời sống vật chất và tinh thần của người Kơ Ho. Ngày nay, tín ngưỡng đa thần truyền thống của người Kơ Ho không được bảo tồn nguyên vẹn; song đời sống tâm linh của họ vẫn chịu sự chi phối mạnh từ tín ngưỡng truyền thống.

Trước đây, hệ thống lễ hội và nghi lễ trong tổ chức các lễ hội của người Kơ Ho rất đa dạng, phong phú và thường diễn ra hàng năm; chủ yếu tập trung thành 02 loại lễ chính liên quan đến vòng đời con người như: Lễ đặt tên, Lễ cưới xin, Lễ tạ ơn, Lễ tang ma... và nông nghiệp. Bởi sống gắn bó với rừng núi, sông, suối, thiên nhiên, muôn thú, ruộng rẫy... người Kơ Ho đặc biệt biết ơn thần linh (thần sông, thần suối, thần rừng, thần lúa, thần nước...) đã cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, cuộc sống no ấm. Sau mỗi vụ thu hoạch, người Kơ Ho thường tổ chức các nghi lễ để tạ ơn. Trong các lễ cúng, bà con

thường chọn các con vật nuôi như trâu, bò, dê, heo, gà, vịt để hiến sinh; vật hiến sinh càng to (trâu, bò) thì quy mô và tầm ảnh hưởng của nghi lễ càng lớn.

Sau các nghi lễ là phần “hội” thu hút cả dòng họ, dân làng đến chia vui, biểu diễn công chiêng, hát các bài ca dân gian Kơ Ho, uống rượu cần, nhảy múa... Sợi dây gắn kết cộng đồng bền chặt và trở thành nét văn hóa riêng của người Kơ Ho được gìn giữ qua nhiều thế hệ...

## Phục dựng Lễ Nhô rơhe

Chịu tác động của cuộc sống hiện đại, thêm cái nhìn thiếu chuẩn xác của một bộ phận người dân cho rằng nghi lễ, lễ hội của người DTTS mang màu sắc mê tín, gây tốn kém; rồi sự thờ ơ của lớp trẻ là con, cháu của các tộc người DTTS... nên phần lớn các nghi lễ, lễ hội của người DTTS nói chung, nghi lễ truyền thống của người Kơ Ho



- Ho ở Lâm Đồng nói riêng từng bị quên lãng, mai một.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, nhất là “Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020” của UBND tỉnh, nhiều năm qua, Sở VH-TTDL Lâm Đồng đã nỗ lực phối hợp với chính quyền các huyện, thành phố triển khai việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa các DTTS gốc bản địa. Đến nay, ngành văn hóa Lâm Đồng đã chỉ đạo phục dựng được 8 lễ hội truyền thống như: lễ Pothi, lễ Bok Chu-bur (của người Churu và nhóm Kơ Ho ở thôn K’Long, xã Hiệp An, huyện Đức Trọng), lễ Nhô Wèr (của người Kơ Ho Sre xã Bảo Thuận, huyện Di Linh), các nghi thức cúng lúa rẫy (của người Mạ ở xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm)...; tham mưu UBND tỉnh phê duyệt đề án “Bảo tồn và phát triển Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên các dân tộc tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020”...

Đặc biệt, ngày 29/12/2017, Bộ VH-TTDL có Công văn hướng dẫn việc hỗ trợ phục dựng lễ hội truyền thống các DTTS thuộc “Chương trình mục tiêu Phát triển văn hóa giai đoạn 2016 - 2020” của Thủ tướng Chính phủ; trong đó, Bộ VH-TTDL chọn triển khai bảo tồn, phục dựng lễ hội truyền thống các DTTS tại 05 tỉnh: Lâm Đồng, Kon Tum, Đắk Nông (Tây Nguyên), Lào Cai và Yên Bái. Từ tháng 01/2018, Sở

VH-TTDL tỉnh Lâm Đồng đã chủ trì phối hợp với UBND huyện Lâm Hà tiến hành khảo sát, lập hồ sơ, chọn phục dựng Lễ Nhô rơhe của người Kơ Ho tại tổ dân phố Bồ Liêng, thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà.

Tổ dân phố Bồ Liêng nằm ở trung tâm thị trấn Đình Văn (Lâm Hà), gồm 334 hộ với 1.577 nhân khẩu; trong đó, người Kơ Ho có 155 hộ/791 nhân khẩu. Bồ Liêng theo tiếng Kơ Ho là “ở đầu nguồn nước”. Người Kơ Ho ở Bồ Liêng chủ yếu trồng cà phê, làm ruộng nước và nuôi trâu; bà con có nền văn hóa truyền thống rất đa dạng và phong phú, thể hiện qua cách bố trí nhà ở, trang phục, ẩm thực, sinh hoạt văn hóa, lưu giữ nhiều nghi lễ, lễ hội mang đậm tín ngưỡng truyền thống.

Lễ Nhô rơhe là lễ hội nông nghiệp quan trọng nhất (diễn ra từ tháng 2 đến tháng 3 hàng năm), có lịch sử lâu đời, song đến nay, ở tổ dân phố này chỉ còn 05 hộ duy trì tổ chức Lễ tại nhà và khá sơ sài. Xác định Nhô rơhe là lễ hội quan trọng (công đoạn cuối cùng trong quy trình sản xuất lúa - thành quả lao động), có sức lôi cuốn, cố kết cộng đồng và mang sắc thái đặc trưng trong đời sống người Kơ Ho nên Sở VH-TTDL đã chọn phục dựng (làm mẫu) để tuyên truyền nhân rộng trong toàn huyện và địa phương khác có người Kơ Ho sinh sống...

Trong 2 ngày đầu tháng 4/2018 vừa qua, tại nhà riêng già làng Dôm Dai K’Bát (84 tuổi) đã diễn ra các hình thức nghi lễ phục dựng Lễ Nhô rơhe khá công phu, để lại nhiều ấn tượng sâu sắc trong nhận thức, tình cảm của cộng đồng người Kơ Ho nơi đây.

Toàn bộ Lễ do già làng K’Bát và vợ (bà Ka Phơ 78 tuổi - người có vị trí đặc biệt trong gia đình Kơ Ho) thực hiện. Ngày hôm trước thực hiện các lễ: “hạ chiêng” cúng thần chiêng để mang xuống đánh; lễ “đưa bồ lúa vào kho”; ngày hôm sau, từ 5 giờ sáng (trước khi trời mọc), cả gia đình làm lễ tại cánh đồng trồng lúa của mình để xin “thần lúa” cho rước lúa về (đoàn người 10 nam, nữ có sức khỏe gùi lúa) và đổ vào kho (bồ đựng) đặt trong nhà; già làng làm lễ đưa ống hút cho người cậu để hút rượu cần từ ché ra; người vợ phát cho mỗi người miếng xôi chín ăn và uống rượu cần mừng lúa đã về.

Kết thúc các nghi lễ là phần “hội”, biểu diễn giao lưu văn hóa công chiêng giữa các đội chiêng với già làng, con cháu; tất cả nhảy múa, hát những bài ca dân gian Kơ Ho...

Theo các già làng Bồ Liêng, Lễ Nhô rơhe khơi dậy niềm tự hào của dân tộc Kơ Ho, gắn kết các thế hệ con cháu và cộng đồng. Tại đây, còn diễn ra việc truyền những giá trị văn hóa truyền thống để thế hệ trẻ tiếp thu, kế thừa, phát huy nét đẹp lễ hội của dân tộc mình. Lễ Nhô rơhe ở Bồ Liêng (Lâm Hà) lần đầu tiên được phục dựng; đây là hình thức sinh hoạt văn hóa đặc biệt, một mảng màu sinh động trong bức tranh văn hóa đa sắc màu của đời sống các DTTS ở Lâm Đồng cần được bảo tồn, phát huy... ■



Chùa Dơi được xây dựng năm 1569 với tên khai sinh theo ngôn ngữ Khmer Sêrây Têchô Mahatúp, còn được gọi theo tiếng Việt là Chùa Mã Tộc, tọa lạc trên đường Văn Ngọc Chính (Phường 3, TP. Sóc Trăng - Sóc Trăng) một di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia, điểm thu hút rất nhiều khách du lịch trong và ngoài nước. Ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer nằm trong một khu vườn rộng khoảng 3 ha, um tùm các loại cây ăn quả như xoài, vú sữa và cây dầu, sao... Gọi là chùa Dơi vì nơi đây có một đàn dơi hàng vạn con (dơi quạ Flying - fox).



Chùa Dơi là ngôi chùa duy nhất thờ Phật Thích Ca của cộng đồng dân tộc Khmer Nam Bộ tại tỉnh Sóc Trăng.

## Cổ tự giữa đồng bằng

PHƯƠNG NGHI

51

Chùa Dơi không chỉ nổi tiếng bởi những chú dơi, mà nổi tiếng với một quần thể kiến trúc đẹp vào bậc nhất khu vực ĐBSCL. Mái chùa gồm hai tầng lớp ngói màu. Phía đầu hồi, bốn đầu mái được chạm trổ tinh xảo hình rắn Naga cong vút. Trên đỉnh chùa có một ngọn tháp nhọn. Hàng cột đỡ bao quanh chùa, mỗi cột có một tượng tiên nữ Kâyno đôi tay chấp trước ngực như đang cất lời đón chào khách thăm viếng.

Chùa Dơi như các chùa Khmer Nam Bộ khác, chánh (chính) điện thường quay về hướng đông, vì họ cho rằng con đường tu hành của Phật đi từ Tây sang Đông. Bên trong chánh điện choáng ngợp bởi vẻ bề thế và lộng lẫy với nhiều màu sắc, mang nét văn hóa Khmer, đặc thù nền tảng của Bà la môn

giáo, ảnh hưởng sâu đậm văn hóa Ấn Độ, nhiều nhất là trên nóc được trang trí hình ảnh đền Angkor Wat nơi khởi nguồn của phong cách kiến trúc Khmer. Giữa chính điện (sanctuary) có một pho tượng Phật Thích Ca bằng đá nguyên khối trên một tòa sen cao khoảng 2m. Xung quanh trong chánh điện bài trí rất nhiều hình ảnh giải thích quá trình tu hành khổ luyện của Đức Phật từ lúc sinh ra đến lúc làm Thái tử cho tới khi vào cõi niết bàn. Liên kề đó còn có một pho tượng sinh động miêu tả Đức Phật cưới trên rắn thần Muchalinda.

Ngay từ cổng vào đến kiến trúc mái chùa đã cho thấy nét tinh xảo đặc trưng. Những họa tiết vẽ trên cột, trần khu nhà có tượng Phật nằm tuy không nhiều tiểu tiết nhưng cũng đủ mô

phỏng tín ngưỡng của người Khmer. Những bức họa lớn do các Phật tử từ nhiều nơi thực hiện gần kín hết các bức tường phía ngoài.

Đối diện chánh điện có các cột trụ biểu là hình tượng thần rắn Naga 5 đầu, dùng để thắp nến vào những ngày lễ hội; theo giáo lý Phật pháp sẽ soi sáng cho nhân loại, giúp mọi người sống hướng thiện như chính loài rắn. Trải qua tiến trình lịch sử, ngôi chùa có một vị thế rất vững chắc trong đời sống xã hội và tâm thức của người Khmer Sóc Trăng. Chùa chính là nơi diễn ra các Lễ hội lớn trong năm: Tết cổ truyền Chôl - chnăm - thmây, lễ Đôn - ta, lễ hội Ook - Oom - Bok, nơi tập trung bà con Khmer đến học chữ Paly, học giáo lý, học nghề...

Đã từ hàng trăm năm nay, đàn dơi chọn vườn chùa làm nơi cư trú và nghỉ ngơi, ban





**Chánh điện Chùa Dơi có một pho tượng Phật Thích Ca bằng đá nguyên khối trên một tòa sen cao khoảng hai mét.**



Dơi vẫn còn là một môi trường tốt và thanh bình cho hàng vạn con dơi. *Đất lành chim đậu*, có thể nói, các nhà sư ngày trước đã tìm được một nơi đất lành để dựng chùa, mời gọi được đàn dơi về đây. Theo nhiều tư liệu đáng tin cậy, bầy dơi xuất hiện ở đây từ 200 năm về trước. Dường như chúng đã chọn nơi này làm cửa sinh theo triết lý nhà Phật, là cửa sinh vì không hề bao giờ nhìn thấy một xác dơi chết (không có cửa tử). Nếp sinh hoạt của bầy dơi là chúng treo mình trên những cành cây trong khuôn viên chùa suốt từ 5 giờ sáng đến 18 giờ 30 chiều dơi bay đi kiếm ăn cách chùa khoảng 50 - 60km sau đó trở về chùa đúng giờ. ■

► ngày treo mình trên các cành cây ngủ yên lành. Có nhiều cây dơi treo dọc đầu ngủ, chỉ chít nhể lá. Khoảng thời gian từ tháng năm đến tháng tám là mùa sinh sản, mỗi dơi mẹ ôm một dơi con nằm ngủ. Đi lại trong chùa phải thật yên tĩnh, một tiếng ồn cũng có thể làm dơi mẹ giật mình, đánh rơi con. Dơi con mới đẻ sải cánh dài tới 50cm, dơi trưởng thành sải cánh khoảng 1m và nặng xấp xỉ 1,5kg. Hoàng hôn xuống,

chúng thức giấc bay lên, ríu rít gọi nhau, lượn qua lượn lại mấy vòng, rồi mới từ giả ngôi chùa đi kiếm ăn. Có một điều rất lạ là dơi không hề ăn một trái chín nào ở vườn chùa. Chúng tung cánh bay đi xa, kiếm ăn trên những miệt vườn khắp vùng sông Tiền, sông Hậu, để rồi sáng sớm lại trở về ngủ trong vườn chùa.

Trong tình hình môi trường đang bị hủy hoại, chim thú đang bị săn bắt tàn bạo như hiện nay thì chùa





Ở quê tôi, hằng năm cứ vào tháng Tư và tháng Năm (âm lịch), mỗi đất (mỗi cánh) bay ra nhiều sau những cơn mưa giông vào ban chiều. Cơn mưa vừa dứt vào tầm chạng vạng, không khí mát mẻ hẳn lên, cũng là lúc hàng trăm đàn mỗi dày đặc từ tổ chui ra chấp chới đôi cánh mỏng, bay lấp lánh, chập chờn trong bóng hoàng hôn. Chúng rủ nhau quần tụ vào nơi có nhiều ánh sáng. Lúc này, mọi người đã chuẩn bị sẵn để bắt mỗi làm món ăn và nhậu rất khoái khẩu.



## Tháng Năm “gọi mỗi” về

TIÊN SA

**G**ia Đình Văn Lương (75 tuổi), là “chuyên gia” “gọi mỗi đất” ở thôn Phú Túc, xã Hòa Phú (huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng) cho biết: “Người Cơ Tu gọi con mỗi này là “tấp”. Gần như toàn bộ số gia đình người Cơ Tu ở đây đều biết “gọi mỗi về”. Mùa bắt mỗi diễn ra từ tháng ba đến tháng tám (âm lịch) hằng năm. Song mỗi ra nhiều nhất là tháng tư, tháng năm (ÂL). Khi mỗi xuất hiện, bà con tranh thủ bắt mỗi đất để rang (tấp pơdiêng) ăn chơi, rang xong dầm nước mắm, rang muối ăn với cơm hoặc nấu cháo (tấp p’chơ)... Tất cả đều thơm ngon. Thành thử có câu ca “dĩ dỏm”: “Con ơi bắt mỗi đem rang/ Nhanh tay không kéo mỗi sang nhà người”. Nhà tôi, có những đêm bắt được vài ký mỗi, lúc thì phơi khô, lúc thì rang ăn liền. Khi rang bỏ ít muối để trong ống lồ ô, gát trên giàn bếp ăn dần...”.

“Nếu thiếu đèn điện, khi phát hiện có mỗi đang bay



Thau nước và đèn cây bắt mỗi.

ra, chúng tôi thắp một cây đèn dầu hoặc đèn cây (nến), cắm giữa cái thau lớn đặt ở nơi thuận tiện ngoài sân, trong thau đổ nước ngập  $\frac{1}{4}$  cây đèn. Mỗi thấy ánh sáng cùng nhau bay đến, sà xuống gặp nước, ướt cánh không bay lên được, nên nằm lại trong thau. Thỉnh thoảng, mình lấy tay khuấy nước trong thau để mỗi ướt cánh không bay lên được. Nếu

thấy trong thau nhiều mỗi quá thì hốt mỗi ra bỏ vào bao nylon hoặc xoong, nồi, thúng, mủng... Nếu vùng nào có điện, nhất là các ngọn điện ở trước sân, khi phát hiện có mỗi, lập tức tắt tất cả các ngọn điện trong nhà nhằm mục đích không cho mỗi vào nhà để thu hút mỗi tập trung một chỗ (xác mỗi chết ở trong nhà khó thu dọn, kiến đánh hơi sẽ vào).



Già Lương kiểm tra món mồi rang

- Lúc bấy giờ, không chỉ có người bắt mồi mà còn có các “lực lượng” khác như: cóc, ếch ương, gà... cùng tham gia đớp, mổ... mồi” - Già Lương chia sẻ.

Công đoạn bắt mồi chỉ diễn ra trong khoảng nửa giờ là kết thúc. Lúc này mồi đã ít dần, chúng bị rụng cánh và rơi dần ở chung quanh khu vực. Sau khi kết thúc cuộc bắt mồi, người ta dùng nước sạch rửa mồi nhiều lần để đảm bảo vệ sinh và vớt ra một cái rá nhựa cho ráo nước... Mồi đang bắt còn nguyên cánh mỏng, thân dài khoảng 1cm, bụng lớn bằng sợi bún tươi, có viền đen quanh thân màu vàng nâu, ngực và đầu nhỏ hơn.

Già làng Nguyễn Văn Cần (74 tuổi, trú tại thôn Phú Túc, xã Hòa Phú cho biết: “Những người Cơ Tu có kinh nghiệm, trước cơn mưa giông, chỉ cần nhìn ổ mồi mà xác định chính xác ụ nào mồi ra trước, ụ nào mồi ra sau, lượng mồi bay nhiều hay ít... Sau đó, tiến hành đào lỗ hình nón sát ổ mồi - nơi mồi chui ra, lấy lá chuối lót theo lỗ có hình nón. Trên chỗ mồi ra khoảng 40cm, người ta giăng bao ni lông màu trắng. Mồi bay lên gặp ni lông rớt xuống lá chuối đã hứng sẵn, do lá trơn và mồi ướt cánh nên không bò và bay lên được. Lúc này, đồng bào mang gùi đến thu hoạch. Thông thường, mỗi người

“quản lý” khoảng 10 lỗ...”.

Bà Nguyễn Thị Cảnh (60 tuổi, vợ của già Lương) cho hay, mồi rang là món ăn ngon miệng, hấp dẫn đối với đồng bào Cơ Tu và một số người Kinh. Muốn ăn, người ta đặt chảo lên bếp, chờ nóng đều, bỏ vài bát mồi này vào và dùng đũa khuấy đều, mồi bốc hơi và khô dần... cho đến khi từ chảo bay ra một mùi thơm quyến rũ, ngào ngạt, mang hương thơm mùi châu chấu nướng và những tiếng nổ lẹt đẹt nho nhỏ, báo hiệu mồi đã chín. Bấy giờ, đổ ra mẹt, lấy các ngón tay đảo nhẹ và xẩy, hay bật cái quạt cho cánh mồi bay đi, chỉ còn lại thân mồi vàng ươm. Người Cơ Tu ngoài rang mồi để “ăn chơi” ra, họ còn giã nát nén lại thành bánh ăn dần. Chưa hết, khi rang mồi, bà con thêm vào ít muối và bỏ trong ống để dành ăn lai rai và hương vị cũng không kém phần ngọt ngào lan tỏa.

Không gì thú vị bằng hương vị thơm lừng, beo béo và ngọt bùi... của món mồi cánh rang, có thêm vài ly rượu tà vạt, rôm rả trò chuyện cùng với người già, lũ trẻ. Gương mặt của họ cũng, lấp lánh bên bếp lửa hồng. Ngày nay, ở quê tôi, người Kinh cũng thi nhau bắt mồi đem rang ăn. Ai đã một lần thưởng thức cái hương vị thơm ngon, độc đáo của món mồi rang ở miền núi này thì không thể nào quên được. ■





## CÙ LAO TÂN LỘC

# Rộn ràng ngày hội du lịch vườn trái cây

VINH PHƯỚC

**H**àng năm, cứ đến dịp Tết Đoan ngọ (mùng 5 tháng 5 âm lịch) nhiều địa phương ở Nam Bộ lại tổ chức lễ hội trái cây với nhiều hoạt động độc đáo, hấp dẫn, thu hút đông đảo nhân dân và du khách đến tham quan. Năm nay, với chủ đề “Cây lành, trái ngọt trên đất cù lao hình hạt gạo”, Ngày hội Du lịch Vườn trái cây Tân Lộc năm 2018 được diễn ra từ ngày 16/6 - 18/6/2018 (tức ngày 3, 4 và 5 tháng 5 âm lịch) tại Đình Tân Lộc Đông, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.



Cù lao Tân Lộc cách trung tâm TP. Cần Thơ khoảng 40km, được dòng sông Hậu

bao bọc với tổng chiều dài trên 20km. Theo tuyến quốc lộ 91, quý khách có thể đến





có nhiều loại trái cây, củ quả có kích thước và khối lượng ấn tượng được trưng bày như quả bí đao nặng 50kg, nhiều trái măng cầu nặng hơn 1kg mỗi trái,...

Trong khuôn khổ ngày hội còn diễn ra nhiều hoạt động sôi nổi như: Hội thi “Trang trí, tạo hình trái cây nghệ thuật”, Hội thi “Trang trí gian hàng ẩm thực”; Hội thi “Cây cảnh, bon sai”; trưng bày các sản phẩm, sản phẩm du lịch đặc trưng, triển lãm sản phẩm các làng nghề truyền thống của Thốt Nốt và mua bán trái cây nhà vườn, Giải Lân - Sư - Rồng TP. Cần Thơ mở rộng lần thứ II năm 2018, Giải vô địch Taekwondo TP. Cần Thơ năm 2018,...

Không phải ngẫu nhiên mà nhiều vườn trái cây đã trở thành địa điểm tham quan thu hút du khách như vườn chôm chôm, vườn sa pô, vườn mận, vườn dừa,... Trong số đó, vườn dừa là một điểm tham quan khá thú vị. Khu vực này có khoảng 500 gốc dừa gồm nhiều loại như dừa xiêm, dừa dứa,... Du khách đến đây có dịp trải nghiệm bơi xuống dạo quanh những bờ dừa mát rượi và thưởng thức những trái dừa ngọt lành.

Đến với ngày hội, du khách sẽ được đắm mình trong màu xanh mát của những vườn cây trái, hít thở không khí trong lành vùng châu thổ và nghe những câu vọng cổ ngọt ngào như tình người nông hậu xứ cù lao. ■

**Những mâm trang trí, tạo hình trái cây nghệ thuật thu hút nhiều khách tham quan thường lãm.**

► với cù lao qua đò Tân Lộc - Cần Thơ bé, Tân Lộc - Thuận Hưng hoặc từ Đồng Tháp thì qua bến đò Tân Lộc - Lai Vung. Với khí hậu mát mẻ quanh năm và đất đai được phù sa bồi đắp, cù lao Tân Lộc là nơi cây trái phát triển sum suê, trĩu quả, vườn cây xanh ngát suốt bốn mùa.

Lễ hội năm nay tập trung giới thiệu các loại trái cây củ quả ngọt lành của vùng đất này như chôm chôm, mận, cam, xoài, mít,... Không gian trưng bày được trang trí cầu



kì và phần tạo hình nghệ thuật từ trái cây cũng tỉ mỉ không kém. Bằng sự tài hoa của mình, các mâm quả đã thể hiện được sự phong phú của sản vật trên vùng đất cù lao cùng sự khéo léo trong bày biện, sắp xếp. Ngoài ra,



HÙNG YÊN:

# Phong trào xây dựng gia đình “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền”

ĐỖ VĂN TÚY

Trưởng Ban Tuyên giáo - MTTQ tỉnh Hưng Yên

Là nơi khởi nguồn của phong trào xây dựng “Gia đình văn hóa” từ đầu những năm 60 của thế kỷ XX, những năm qua, phong trào xây dựng gia đình “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền” ở Hưng Yên do Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) chủ trì phát động đã ngày càng đi vào chiều sâu, triển khai rộng khắp; được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy; sự phối hợp có hiệu quả của các cấp chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức thành viên và sự đồng tình hưởng ứng mạnh mẽ của các tầng lớp nhân dân. Phong trào đã có tác dụng thiết thực trong việc gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nâng cao nhận thức của nhân dân về vai trò, vị trí của gia đình đối với sự phát triển của xã hội; cổ vũ, nhân rộng các điển hình tiên tiến đồng thời góp phần tích cực xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, nâng cao chất lượng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, tạo môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, tạo nền tảng cho sự phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương.

MTTQ các cấp trong tỉnh thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung, tiêu chuẩn xây dựng gia đình “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền” đến đông đảo các



*Trao Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho đại diện 70 gia đình "Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền"*

tầng lớp nhân dân; bổ sung nội dung phong trào vào hương ước, quy ước các khu dân cư. Các tổ chức thành viên của Mặt trận tích cực phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên tham gia hưởng ứng thông qua các phong trào cụ thể: Hội Người cao tuổi với phong trào “Tuổi cao - gương sáng”; Hội Cựu chiến binh với phong trào “Gia đình hội viên gương mẫu”; Hội Phụ nữ với phong trào xây dựng “Gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với phong trào “Cưới vui, cưới tiết kiệm”... Nhờ triển khai thực hiện các biện pháp đồng bộ, những năm qua, phong trào

đã có sức lan tỏa sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, trở thành mục tiêu phấn đấu của mọi gia đình. Việc thực hiện các nội dung, tiêu chuẩn xây dựng gia đình “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền” góp phần củng cố và phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, giúp đỡ lẫn nhau trong từng gia đình và mỗi cộng đồng dân cư.

Hàng năm, vào dịp kỷ niệm Ngày truyền thống MTTQ Việt Nam (dịp 18/11), trên cơ sở đăng ký từ đầu năm thành tích của các gia đình, Ban Công tác Mặt trận các khu dân cư chủ trì phối hợp với Trưởng thôn, Trưởng các chi hội đoàn thể tổ chức hội

► nghị bình xét công khai các gia đình đảm bảo dân chủ, khách quan; tổng hợp danh sách đề nghị công nhận các gia đình đạt danh hiệu các cấp. Việc trao tặng Giấy chứng nhận cho các gia đình được tổ chức trang trọng tại “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc” ở khu dân cư. Từ năm 2014 đến nay, MTTQ các cấp đã công nhận và trao tặng 56.311 gia đình đạt danh hiệu “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền” (13.412 gia đình cấp tỉnh; 17.908 gia đình cấp huyện; 24.991 gia đình cấp xã).

Những gia đình đạt danh hiệu được cộng đồng tôn vinh là những “Gia đình văn hóa” tiêu biểu, tiên tiến với những việc làm cụ thể được bà con làng xóm quan tâm, nể phục như: gia đình hiếu học; gia đình vươn lên phát triển kinh tế; gia đình tích cực với công tác nhân đạo từ thiện; gia đình đồng thuận hiến đất, ủng hộ tiền, ngày công lao động làm đường giao thông, xây dựng công trình phúc lợi... Những hoạt động xã hội cụ thể, thiết thực của các gia đình làm cho nội dung phong trào ngày càng phong phú, đa dạng; phong trào không chỉ đem lại cuộc sống tốt đẹp cho mỗi gia đình mà còn đóng góp cho sự phát triển chung của xã hội.

Cuộc sống hiện đại, nhất là quá trình đô thị hóa đòi hỏi sự thay đổi nếp nghĩ, nếp sinh hoạt trong mỗi gia đình, hướng tới một xã hội văn minh, hiện đại. Bên cạnh việc hình thành và phát triển của những “gia đình hạt nhân” thì mô hình gia đình “tam đại đồng đường”, “tứ đại đồng đường” hơn lúc nào hết cần được quan tâm gìn giữ và phát huy; các giá trị tinh hoa văn hóa của gia đình truyền thống như: con cháu hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; vợ chồng thủy chung, anh em hòa thuận...



*Gia đình  
cụ Nguyễn  
Thị Diễm, xã  
Thuần Hưng  
(Khoái Châu)*

phải được quan tâm hơn nữa; đạo hiếu cần được đặc biệt coi trọng như là cốt lõi của đạo đức gia đình. Xây dựng gia đình “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền” trên cơ sở gia đình truyền thống làm nền tảng, từ đó tiếp thu những tinh hoa văn hóa của thời đại chính là bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong giai đoạn hiện nay.

Phong trào xây dựng gia đình “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền” không chỉ đóng khung trong mỗi gia đình mà nó cần gắn kết với các phong trào quần chúng của địa phương làm cho gia đình và xã hội có sự gắn bó hữu cơ, tác động tương trợ lẫn nhau. Sự gắn kết này sẽ khắc phục tình trạng “đèn nhà ai nhà nấy rạng” để mỗi gia đình “mở toang cánh cửa” đón nhận tình làng, nghĩa xóm và ánh sáng văn hóa của thời đại; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào theo phương thức vận động các gia đình tập trung phát triển kinh tế, mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh... qua đó góp phần thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu

tiên dùng hàng Việt Nam” và các phong trào: “Chung sức xây dựng Nông thôn mới”, xây dựng “Làng/ Khu phố văn hóa”, “Khu dân cư 3 không”...

Xây dựng gia đình “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền” là nuôi dưỡng tế bào lành mạnh để xã hội phát triển, là xây tổ ấm cho mỗi người để hình thành và hoàn thiện nhân cách con người mới. Thông qua phong trào, góp phần bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa của dân tộc, tạo nguồn nhân lực xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhiều giá trị đạo đức, nền nếp trong gia đình cùng các quy tắc ứng xử văn hóa ngày càng thấm sâu vào đời sống xã hội, góp phần tạo môi trường sống văn minh, lành mạnh, an toàn cho mỗi gia đình và cộng đồng dân cư. Từ những kết quả đạt được, với sự tích cực, chủ động của MTTQ các cấp, sự phối hợp hiệu quả của các cấp chính quyền, ngành chức năng, tổ chức thành viên, sự đồng tình hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân, thời gian tới, phong trào sẽ tiếp tục đạt được kết quả thiết thực, cụ thể hơn nữa, tạo động lực cho sự phát triển bền vững của đất nước nói chung, tỉnh Hưng Yên nói riêng trong thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập và phát triển. ■



# Thái Nguyên Đất và người

NGUYỄN KIÊN CƯỜNG

**Trung tâm Văn hóa - Thể thao Định Hóa, Thái Nguyên**

Thái Nguyên là tỉnh nằm ở vùng Đông Bắc Việt Nam - đúng hơn, gạch nối giữa vùng Đông Bắc và đồng bằng Bắc Bộ - tiếp giáp với Thủ đô Hà Nội, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Bắc Kạn; diện tích tự nhiên 3.541km<sup>2</sup>, dân số hơn 1 triệu người, với 8 dân tộc anh em: Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu, Mông, Sán Chay, Hoa và Dao. Tỉnh Thái Nguyên có 9 đơn vị hành chính gồm: thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và 7 huyện (Phổ Yên, Phú Bình, Đồng Hỷ, Võ Nhai, Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương)...

**T**ỉnh Thái Nguyên có trữ lượng than lớn thứ hai trong cả nước; kim loại màu có thiếc, chì, kẽm, vonfram, vàng, đồng, niken, thủy

ngân... cùng nhiều danh lam thắng cảnh tự nhiên như: Hồ Núi Cốc, hang Phượng Hoàng, các di tích lịch sử (như: An toàn khu Việt Bắc - ATK, rừng Khuôn Mảnh và di tích khảo cổ học thời kỳ đồ đá cũ ở huyện Võ Nhai). Cùng với, là các di tích kiến trúc nghệ thuật đình, chùa, đền, miếu như: đền Đuối, chùa Hang, chùa Phủ Liễn, đền Xương Rồng, đền Đội Cấn...

**Đền Đuối:** được xây dựng năm 1180 vào thời Lý Cao Tông, dưới chân núi Đuối, thuộc xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, cạnh quốc lộ 3 (Thái Nguyên - Bắc Kạn), cách thành phố Thái Nguyên 25km về phía tây bắc, từ lâu đã có tiếng địa linh. Đây là nơi thờ tự chính Dương Tự Minh. Dưới tán cổ thụ hàng trăm năm tuổi là ba ngôi đền tôn nghiêm (thờ phủ Bà, Dương Tự Minh và thờ Mẫu), phong cảnh hùng vĩ, hữu tình, nhiều núi đá tự thiên.

Hàng năm, nhân dân địa phương mở lễ hội Đền Đuối vào ngày 6 - 8 tháng giêng âm lịch để tưởng nhớ công ơn vị anh hùng dân tộc, cầu mong Đức Thánh Đuối ban

cho một năm mới mọi sự tốt lành, mùa màng bội thu, no ấm. Trong lễ hội, có lễ dâng hương, rước Đức Thánh và đọc văn tế tôn vinh cực kỳ long trọng. Lễ hội đền Đuối rất đông người đến dự. Đây là lễ hội quan trọng của chính quyền và nhân dân huyện Phú Lương. Đền Đuối là một điểm sáng về du lịch của huyện Phú Lương và tỉnh Thái Nguyên, không chỉ trong dịp Tết mà cả những thời điểm quan trọng khác của năm.

**Khu ATK (Định Hóa):** Đây là những khu vực tương đối an toàn so với các khu vực khác trong chiến tranh. Tại ATK thường có các cơ quan đầu não của chính quyền cách mạng, các cơ sở hậu cần và là nơi tập trung dân cư. Hiện nay, ATK còn nhiều di tích về nơi ở và làm việc của Bác như nền nhà, hầm làm việc, cây râm bụt Bác trồng, phiến đá Bác thường nằm nghỉ trưa... ATK là nơi ghi lại nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc. Ngày 6/12/1953, tại đồi Tỉn Keo, Bộ Chính trị BCH TW đã họp thông qua kế hoạch tác chiến - tấn công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 để ▶

► làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lẫy lừng, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ của dân tộc. Nhiều sắc lệnh quan trọng của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được ký ban hành tại đây, trong đó có luật về nghĩa vụ quân sự, sắc lệnh tổng động viên... Thủ đô ATK cũng là nơi diễn ra các hoạt động ngoại giao của nước ta thời ấy. Năm 1990, trên đồi Tỉn Keo, tỉnh Thái Nguyên đã xây bia tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, phòng trưng bày di tích lịch sử, nhà khách... Tại trung tâm xã Phú Đình cũng đã xây dựng nhà truyền thống, giới thiệu trưng bày nhiều hiện vật quý.

Đến nay, Khu di tích đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng 22 điểm di tích Quốc gia. UBND tỉnh Thái Nguyên công nhận 23 điểm di tích cấp tỉnh; 24/24 xã, thị trấn được công nhận là ATK.

Với những giá trị sâu sắc về truyền thống lịch sử, văn hóa và khoa học đặc biệt của Khu di tích, ngày 10/5/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định (số 548/QĐ-TTg) xếp hạng Di tích lịch sử ATK Định Hóa (Thái Nguyên) là Di tích Quốc gia đặc biệt.

**Hồ núi Cốc:** hồ nằm cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 16km về phía Tây. Từ thành phố Thái Nguyên đi qua xã Tân Cương (một xã nổi tiếng với cây chè), sẽ thấy hồ Núi Cốc hiện ra trước mắt. Núi Cốc là tên gọi một vùng đất, vùng hồ nên thơ, lung linh sắc màu huyền thoại của câu chuyện tình thủy chung trong truyền thuyết Nàng Công - Chàng Cốc.

Hồ Núi Cốc là hồ nhân tạo, chắn ngang dòng sông Công, nằm trên địa phận huyện Đại Từ, trên lưng chừng núi. Hồ được khởi công xây dựng năm 1993,



hoàn thành cơ bản năm 1994. Hồ gồm một đập chính dài 480m và 6 đập phụ. Diện tích mặt hồ khoảng 25km<sup>2</sup>. Trên mặt hồ rộng mênh mông có tới hơn 89 hòn đảo, có đảo là rừng cây xanh, có đảo là nơi trú ngụ của đàn cò, có đảo là quê hương của loài dê, có đảo có đền Bà chúa Thượng Ngàn, lòng hồ sâu trung bình 35m, dung tích nước hồ khoảng 175 triệu m<sup>3</sup>. Hồ có khả năng khai thác từ 600 - 800 tấn cá/năm. Hồ Núi Cốc là danh thắng, nơi nghỉ mát đẹp. Hiện nay, hệ thống nhà nghỉ và bến tắm đã được quy hoạch và xây dựng tương đối tốt, phục vụ khách du lịch đến thăm quan nghỉ ngơi, vui chơi giải trí.

\* **Hang Phượng Hoàng - Suối Mỏ Gà** là một khu thắng cảnh du lịch nổi tiếng

của tỉnh Thái Nguyên. Hang Phượng Hoàng nằm trên núi Phượng Hoàng thuộc xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai, cách thành phố Thái Nguyên 45km và nằm rất gần quốc lộ 1B (Thái Nguyên - Lạng Sơn) ở vị trí sát ranh giới giữa hai tỉnh.

Đặc điểm: Núi Phượng Hoàng, hang Phượng Hoàng, hang Suối Mỏ Gà là một quần thể thắng cảnh đẹp vào bậc nhất của tỉnh Thái Nguyên bởi phong cảnh thiên nhiên hùng vĩ, hang động đẹp.

Từ chân núi lên tới cửa hang Phượng Hoàng phải leo qua một chặng đường dài toàn là đá tai mèo, mất khoảng hơn nửa giờ. Từ dưới nhìn lên, núi có hình hai con chim phượng hoàng nằm ấp nhau. Sở dĩ núi mang tên Phượng Hoàng vì theo huyền



► thoại, ngày xưa, trên núi có một đôi chim phượng hoàng sống rất hạnh phúc và chúng đã sinh được hai quả trứng. Ngày ngày, chim bố đi kiếm mồi cho chim mẹ nằm ấp trứng. Một ngày kia, mãi theo đàn chim mái mới, chim bố đã quên nhiệm vụ và không trở về. Rồi một hôm, nó quay trở về chốn cũ nhưng chim vợ đã hóa đá. Quá ân hận, chim bố nằm ở ngọn núi đối diện ngóng sang để mong người vợ trở lại trạng thái bình thường. Chim bố đợi mãi cũng hóa đá. Từ đó, núi mang tên Phượng Hoàng.

Lên tới cửa hang, du khách có thể phóng tầm mắt bao quát được phong cảnh ở vùng này. Hang gồm có 3 tầng: tầng thượng là hang Dơi, tầng giữa gọi là hang Sáng, tầng cuối gọi là hang Tối. Hang Sáng rộng và thoáng, ánh sáng ở cả 3 cửa hang chính chiếu vào những nhũ đá trong hang lung linh, huyền ảo. Đứng trước những nhũ đá muôn hình vạn trạng, du khách thỏa sức tưởng tượng: nào là hình người mẹ cồng con lên nương, nào là từng bầy người nguyên thủy đang săn đuổi thú, nào là hình đèn lồng ngàn tấn... Tất cả đều rất hấp dẫn đối với du khách.

Dưới chân núi có hang Suối Mỏ Gà. Cửa hang rộng chừng 10m, có khe nước chảy từ trong hang ra. Phía trước hang có nhiều thác nước nhỏ, nhiều bến tắm, nhiều mô đá hình ghế ngồi, đảo đá, nước mát trong, phong cảnh hữu tình. Sau khi du khách ngắm cảnh trên núi Phượng Hoàng, suối nước và bến tắm hang Mỏ Gà là nơi dừng chân nghỉ ngơi, rửa chân tay, tắm mát... nhất là những ngày hè, thời tiết nóng bức.

\* Văn hóa ẩm thực

“Chè Thái, gái Tuyên” là câu cửa miệng của nhiều người khi nói về hai tỉnh vùng Đông Bắc. Chè ngon

phải kể đến chè Thái Nguyên, còn con gái đẹp, dịu dàng thì phải kể đến con gái Tuyên Quang. Hẳn rằng câu nói đó không quá đề cao nét độc đáo của hai vùng đất, nhưng ẩn dấu trong đó những điều hoàn toàn khiến cho người ta tin tưởng.

Nói đến văn hóa ẩm thực Việt Nam, người ta không chỉ nói về sự đa dạng trong các cách thưởng thức món ăn hàng ngày của người Việt, cách chế biến rồi nguyên liệu của món ăn ra sao mà cách uống cũng lắm công phu! Uống là một nhu cầu cần thiết của con người nhằm duy trì sự cân bằng trọng lượng cơ thể, đảm bảo nước cho sự phát triển của con người. Người ta có thể nhịn ăn ba ngày nhưng không thể không uống nước được. Trong cách uống của người Việt Nam, phải kể đến cái thú uống nước chè (trà) đã có từ lâu trên đất nước ta.

Hiện nay, các tài liệu lưu trữ không cho phép chúng ta tìm hiểu một cách kỹ lưỡng về cách uống trà, và thưởng thức những điều tuyệt vời từ một thú vui tao nhã, chỉ biết thời nhà Lê đã có những trang sách khá hay viết về thói quen này. Đó là những trang viết của Phạm Đình Hổ (1758 - 1839) trong tác phẩm Vũ trung tùy bút (Tùy bút viết trong mưa): Ta sinh trưởng đương lúc thịnh thời Cảnh hức, trong nước vô sự, các nhà quý tộc, các bậc công thần, các con em nhà quý thích đều đua chuộng xa xỉ, có khi mua một bộ ấm chén phí tổn đến vài mươi lạng bạc... thường có nhiều người đến chơi các hiệu chè, thăm dò các phố buôn, vác tiền hết quan này đến chục khác để mua lấy chè ngon. Lúc ngồi rồi, pha chè uống với nhau, lại đánh cuộc với nhau xem chè đầu xuân năm nay sớm hay muộn, giá chè năm nay

cao hay hạ. Kể thì ưa thanh hương, người thì thích hậu vị, kén hiệu trở tên, mua cho được chè ngon, bày khay chén ra uống thử. Thậm chí, có kẻ đặt tiền ra mua sẵn cho được hiệu chè Chính Sơn, gửi tàu buôn đặt cho được kiểu ấm chén mới lạ, cách hiếu thượng đến thế là cùng cực.

Song cái thú uống chè Tàu có phải ở chỗ đó đâu? Chè Tàu thú vị ở chỗ tính nó sạch sẽ, hương nó thơm tho. Buổi sớm gió mát, buổi chiều trăng trong, với bạn rượu làng thơ cùng làm chủ khách mà ung dung pha ấm chè Tàu ra thưởng thức thì có thể tỉnh được mộng trần, rửa được lòng tục. Ấy, người xưa chuộng uống chè Tàu là vì vậy. Từ các đời gần đây trở xuống, thưởng thức chè Tàu ngày càng tinh, vị chè nào khác, cách chế nào thì ngon, đều phân biệt kỹ lắm. Lò, siêu, ấm, chén, lại chế ra nhiều kiểu thích dụng. Song chế ra nhiều thứ chè, kể thức giả cũng cho làm phiền lắm, còn như nếm chè trong đám ruồi nhặng, bày ấm chè ở cửa chợ bụi lấm, lúc ồn ào đình ốc, vợ vẩn rộn lòng thì dầu ấm cổ đẹp đẽ, chè ngon ngát lòng, ta chẳng biết uống chè như thế có tác dụng gì không?”

Cái thú uống nước chè để bắt đầu câu chuyện, bắt đầu của một ngày mới, trong những buổi làm đồng áng vất vả có chén trà xanh, rồi lãng mạn cao hứng thì vừa uống trà vừa ngâm thơ, âu đó là một cái nét đẹp trong cách uống trà vậy. Mỗi khi cái tên Thái Nguyên được nhắc đến, gợi cho nhiều người về một vùng đất có một bề dày truyền thống cách mạng, vốn là một ATK của Đảng và Bác Hồ trước và sau Cách mạng tháng Tám, với hồ Núi Cốc, đền Đuối, con Sông Công... song cái đặc sắc nhất đóng góp vào văn hóa của vùng là cây chè và các sản phẩm từ chè. ■

Thay vì đến các tỉnh, thành phố có nhiều địa chỉ du lịch nổi tiếng để kết hợp với tham quan, nghỉ dưỡng, chúng tôi đã quyết định chọn huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An làm điểm đến cho hành trình của mình. Con Cuông với bao điều kỳ thú đã thực sự hấp dẫn và mời gọi chúng tôi khám phá...

### Tình người...

Nằm ở phía Tây Nghệ An, huyện Con Cuông phía Tây giáp huyện Tương Dương, phía Đông Bắc giáp huyện Quỳnh Hợp, phía Đông Nam giáp huyện Anh Sơn và dãy Trường Sơn trùng điệp, miền biên viễn của Tổ quốc, có các tộc người anh em là: Kinh, Đan Lai - Ly Hà (Thổ), Thái và Hoa sinh sống.

Về xuất xứ cái tên Con Cuông, theo PGS Ninh Viết Giao thì có 3 cách lý giải khác nhau. Thứ nhất, theo lý giải của người Kinh, đây là vùng có nhiều chim Cuông (Công). Chim Cuông thường đậu trên những cồn đất ở vùng Bồng Khê, Chi Khê, Châu Khê bên bờ sông Lam, nơi gần lèn Chùa (thị trấn Con Cuông ngày nay) nên vùng đất này được gọi là Cồn Cuông, lâu dần người ta đọc chệch thành Con Cuông. Thứ hai, Con Cuông chính là Cón Cuổng, tên một nhánh sông nằm phía hữu ngạn sông Lam. Song cho đến nay, con sông mang tên Cón Cuổng cụ thể là sông nào thì cũng còn có nhiều cách lý giải khác nhau. Người Kinh nghe đồng bào Thái gọi Cón Cuổng lại đọc thành Con Cuông. Thứ ba, Con Cuông là cách đọc khác của Cón



Cuổng. “Cón” trong tiếng Thái có nghĩa là “nhánh nước”, “Cuổng” là phía trong. Vùng đất này xưa còn có tên gọi là Mường Cuổng, tức là mường ở phía trong, phía ngoài có một vùng đất được gọi là Mường Nọc...

Mặc dù có nhiều cách lý giải khác nhau về nguồn gốc, tên gọi của địa danh Con Cuông nhưng với chúng tôi, điều quan trọng nhất là tình cảm mến khách hết sức trong sáng của đồng bào Thái đang sinh sống nơi đây.

Chúng tôi đã chọn bản Tân Hợp, xã Lục Dạ, nằm khá xa trung tâm huyện lỵ huyện Con Cuông, nơi có gia đình một người bạn đang sinh sống làm chỗ dừng chân sau một chuyến hành trình khá dài. Biết tin có gần 30 người khách từ Hà Nội vào, chủ nhà đã mua về một con lợn “nít” và huy động anh em, bà con trong bản cùng mổ, chuẩn bị suốt một buổi

chiều rất nhiều món ăn ngon để thết đãi. Từ khách quý của một gia đình, chiều hôm ấy, chúng tôi dường như trở thành khách quý của cả bản. Sau những cái chạm cốc “thật bụng”, “thật lòng” mấy lượt “đi về” giữa gia chủ, những người trong bản và mấy chục khách quý bằng thứ rượu ngon nấu từ men lá rừng, chúng tôi còn được mọi người mời xuống nhà dưới để thưởng thức hũ rượu cần tuyệt ngon ủ theo cách đặc biệt của người Thái. Đã chénch choáng men say của rượu cần và men say của tình người nơi miền Tây xứ Nghệ, tiếng nhạc vang lên, cả khách và chủ tay trong tay cùng dập dìu nhảy múa vòng quanh bên chén rượu cần và say sưa hát ca: “*Nào chúng ta bên nhau, mời hơi ai say sưa / Mời hãy vui trong hội ta đây quây quần múa vui liên hoan / Ta đây múa cùng bên chum rượu cần / Yên lặng,*”



► *yên lặng trên thác/... Chum rượu cần từ trong bản Mường tới đây/ Mang hơi nồng của muôn người dân tới đây/ Mà say, mà mê, mà chứa chan tình người/ Thương nhau chung vui trong hội này/ Hãy múa vui quanh chum rượu cần này...*”.

Đêm về khuya, khi chúng tôi đã lên xe để chuẩn bị trở về thị trấn Con Cuông nghỉ ngơi, những lời ca, tiếng hát của các chàng trai, cô gái Thái vẫn ngân vang, cao vút giữa màn trời đêm hôm đó như theo bước chân của các thành viên trong đoàn lên đến tận cửa xe ô tô, có sức lôi cuốn lạ lùng, như mời gọi chúng tôi sớm quay trở lại.

### Cảnh đẹp và món ngon...

Không chỉ có tình cảm mến khách trong sáng, nhiệt tình của bà con người Thái, Con Cuông còn để lại trong chúng tôi ấn tượng sâu sắc bởi có nhiều cảnh đẹp và nét văn hóa ẩm thực đặc sắc, độc đáo.

Trên hành trình của mình, từ eo Vực Bồng (địa phận xã Bồng Khê) đi khoảng 19km, đến địa phận xã Môn Sơn, đập Phà Lài, phóng tầm mắt ra xa, chúng tôi được ngắm dòng sông Giăng xuôi chảy, với cảnh quan tuyệt đẹp. Đến đây, chúng tôi có dịp được thưởng thức món cá mát nướng than ngon nổi tiếng như ai đó từng ngợi ca: *Com Mường Qua, cá sông Giăng*. Ngược dòng sông Giăng đi lên phía Tây, chúng tôi còn được ngắm và dạo bước vào những cánh rừng xanh ngút ngàn dài đến 20km, thuộc Vườn Quốc gia Pù Mát.

Đến với thác Khe Kèm (người Thái gọi là thác Bộc Bộc) cách thị trấn Con Cuông 19km, nằm ở ngay vùng lõi của rừng quốc gia Pù Mát, nhiều thành viên trong đoàn đã vội nhảy ào xuống tắm.

Chảy từ độ cao 150m, thác Khe Kèm thẳng đứng, tuôn bọt nước trắng xóa quanh năm, tạo nên một cảnh sắc hùng vĩ. Từ lâu, vào những dịp lễ, tết và vào cuối tuần, thác đã thu hút rất nhiều khách du lịch gần xa đến tham quan, bơi tắm và nghỉ dưỡng. Từ khu vực thác, men theo các dốc đá tai mèo, qua đèo cao, suối sâu... nhiều thành viên trong đoàn chúng tôi đã leo lên đến tận ngọn Khe Bu, Khe Thơi, Khe Choảng, rồi đứng trên đó mà tha hồ ngắm nhìn những cánh rừng pơ mu bạt ngàn, thăm rừng Lùn kì bí rộng khoảng 1.600km<sup>2</sup>, trên độ cao 1.700m so với mực nước biển.

Trên hành trình đến bản Tân Hương, thuộc địa phận xã Yên Khê, huyện Con Cuông, chúng tôi được tắm suối Nước Mọc, thưởng thức nhiều món ăn ngon, được người Thái nơi đây kể cho nghe truyền thuyết về dòng suối đặc biệt, hiếm có này.

“Ngày xưa, có một đạo, Ngọc Hoàng đã cho các tiên nữ giáng trần để đón các bậc hiền nhân, quân tử lên thiên đình thưởng ngoạn. Để các tiên nữ không bị vương bụi trần gian, Ngọc Hoàng đã hóa phép tạo ra một dòng suối có nước trong xanh, tinh khiết chảy ra từ lòng đất để các nàng tắm gội. Lại có truyền thuyết khác kể rằng, ngày xưa, người Thái ở vùng Tây Bắc trong quá trình di cư đến vùng Yên Khê, thấy thung lũng này đất đai bằng phẳng, xung quanh được bao bọc bởi các dãy núi đá đã quyết định ở lại định cư, lập nghiệp. Song do vùng đất mới thường xuyên bị thiếu nước, cuộc sống gặp nhiều khó khăn nên một ngày nọ, người dân trong bản đã bàn nhau cử người mang lễ vật lên thiên đình kêu cứu. Thương cảm với hoàn cảnh khó khăn của bà con, Ngọc

Hoàng đã ban cho mọi người một con suối “mọc” lên từ dưới lòng đất, có nguồn nước chảy mãi quanh năm không cạn. Từ khi có con suối thần, cuộc sống của người dân trong bản ngày càng ấm no, đủ đầy.

Không thua kém gì thác Khe Kèm, suối Nước Mọc (tiếng Thái là Tạ Bó - suối Nóng Lạnh) nằm ở ngay cửa ngõ của Vườn Quốc gia Pù Mát, có nguồn nước mát lạnh về mùa hè, ấm nóng về mùa đông cũng chính là một địa chỉ tham quan, nghỉ dưỡng hấp dẫn đối với nhiều người. Do suối “mọc” lên từ lòng đất nên lưu lượng nước của Tạ Bó ít thay đổi, mặt nước luôn trong xanh, các bậc đá giữa dòng suối đầy rêu phong, còn giữ nguyên những nét hoang sơ.

Sau khi bơi lội, ngụp lặn trong dòng nước ngọt, mát lành của suối Nước Mọc, cả đoàn chúng tôi đã được thưởng thức nhiều món ẩm thực đặc sắc của người Thái ở trong nhà hàng “Gà nướng khe Nước Mọc” của một gia đình người Thái, nằm sát ngay bên bờ suối, như các món gà đồi nướng bếp than ăn kèm với rau rừng, lợn nít kho khô, xôi nếp cẩm dẻo thơm, có màu tím đặc biệt, canh cá mát nấu với rau rừng,... Món nào cũng ngon, hết sức hấp dẫn...

Trở lại Hà Nội sau một chuyến hành trình về với Con Cuông, trong chúng tôi có rất nhiều kỷ niệm và ấn tượng về vùng đất này. Nghĩa tình sâu nặng của những con người chất phác, thật thà nhưng rất mến khách, những cảnh sắc tuyệt vời, những món ăn dân dã ở đây và cả những thanh âm rộn rã trong bài “Vũ hội rượu cần” ngân vang giữa màn trời đêm của người Thái Con Cuông đã thực sự gọi mời chúng tôi sớm có ngày quay trở lại...■

THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI:

# Phát triển phong trào tập luyện Yoga

NGUYỄN THƯ – MINH ĐỨC

Trung tâm Truyền thông và Văn hóa Nghĩa Lộ, Yên Bái

**G**ần với nhu cầu rèn luyện sức khỏe của người dân, thời gian gần đây, phong trào tập luyện bộ môn Yoga đang được rất nhiều người dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái ưa thích và tham gia luyện tập. Yoga là môn thể thao được đánh giá cao vì nó đem lại lợi ích cho sức khỏe nhiều người.

Dù mới thành lập tròn 1 năm nhưng Trung tâm Zen Yoga Nghĩa Lộ thu hút khá đông học viên tham gia. Hiện nay, Trung tâm có 45 học viên tham gia, được chia làm 3 lớp tổ chức vào các khung giờ 5 - 6h sáng, 17 - 18h chiều và 20 - 21h tối các ngày trong tuần; giá học phí 400.000 đồng/tháng. Cô Hoàng Thị Vân, một học viên Yoga cho biết: Trước đây, do đặc thù nghề nghiệp, tôi bị bệnh vôi hóa đốt sống cổ, đau mỗi vai gáy, thường xuyên bị tê chân tay, nặng đầu nhưng từ khi bắt đầu tập luyện Yoga, sức khỏe của tôi đã được cải thiện, những bệnh thường gặp đã không còn, tôi tìm lại được giấc ngủ sâu hơn và có một tinh thần thật sáng khoái.

Không chỉ dành cho người lớn tuổi, Yoga còn thu hút nhiều bạn trẻ tham gia tập luyện, vì bên cạnh tác dụng cải thiện sức khỏe, nâng cao thể lực, tinh thần thì Yoga còn góp phần làm săn chắc cơ thể, thay đổi vóc dáng, nhất là đối với phụ nữ sau sinh, người béo phì, hoặc mắc các bệnh về tim mạch. Chị Nguyễn Thị Hường - một học viên vui vẻ cho biết: Tôi đến với Yoga được 2 năm nay, tôi nhận



thấy Yoga giúp nhiều người đỡ căng thẳng hơn trong cuộc sống, đồng thời đem lại sự năng động, trẻ trung.

Yoga có nguồn gốc từ Ấn Độ với lịch sử hơn 5.000 và dần phát triển khắp thế giới. Không chỉ mang lại cho người tập cơ thể dẻo dai, Yoga còn giúp cơ thể cân bằng tinh thần và thể chất thông qua các hoạt động thể dục, tìm giữ các tư thế, cách hít thở và sự tập trung đầu óc. Ở thị xã Nghĩa Lộ, Yoga là môn thể thao khá mới mẻ so với các loại hình khác nhưng đã thu hút sự tham gia của đông đảo mọi lứa tuổi, tầng lớp nhân dân và ngày càng phát triển mạnh mẽ. Hiện nay, trên địa bàn thị xã có 2 câu lạc bộ (CLB) Yoga với gần 200 người tham gia. Người tập Yoga chỉ cần có một chiếc thảm tập và không gian yên tĩnh, thoáng đãng, môi trường tĩnh lặng, cách biệt với bên ngoài để tạm thời quên đi những lo âu, căng thẳng, tập trung vào các động tác. Các bài tập Yoga không khó, song đòi hỏi phải có sự kiên trì. Hiệu quả Yoga mang lại không phải ngày

một, ngày hai mà phải trải qua quá trình lâu dài nên khi chọn môn, người học cần duy trì tập luyện thường xuyên. Khi mới bắt đầu, nên chọn những động tác đơn giản, nhẹ nhàng, duy trì việc tập luyện thường xuyên để có hiệu quả tốt nhất. Anh Trần Thế Nam - Quản lý Trung tâm Zen Yoga Nghĩa Lộ cho biết: Yoga mang lại hiệu quả cao về mặt tinh thần và thể chất. Từ các tư thế đơn giản như vận động tay, chân một cách nhẹ nhàng, người tập Yoga đã có thể giải tỏa hết những căng thẳng, đau nhức ở toàn cơ thể, đặc biệt là ở những chỗ thường xuyên vận động như: Vai, gáy, cổ tay, chân...

Hiện tại, các Trung tâm, CLB Yoga Zen ở thị xã Nghĩa Lộ đang tích cực luyện tập. Họ vừa tham gia biểu diễn hưởng ứng ngày Yoga quốc tế 21/6 và đang chuẩn bị các điều kiện tốt nhất tham gia Festival quốc tế được Yên Bái đứng ra tổ chức vào tháng 9/2018, đồng thời hướng tới là một trong những nội dung trong tuần lễ văn hóa du lịch Mường Lò 2018. ■



# Bài "Về bóng đá" của một vị tướng

TRẦN VĂN LỢI

Vương Thừa Vũ (tên thật Nguyễn Văn Đồi, sinh năm 1910 tại làng Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội - mất năm 1980) là một vị tướng, một nhà lãnh đạo, chỉ huy có tài của Quân đội nhân dân Việt Nam. Ông còn nổi tiếng với tình yêu dành cho môn thể thao vua với một bài về bóng đá nổi tiếng.



Tướng Vương Thừa Vũ thăm đội Thể Công

Hồi ấy, tướng Vũ thường đến xem và chỉ đạo việc huấn luyện đội Thể Công, trực tiếp cho nhiều ý kiến bổ ích về chiến thuật. Nếu như trong chiến đấu, ông có nhiều bài tổng kết và thường dùng những từ ngắn gọn để chỉ đạo phương châm hành động như: "Vây, lấn, tấn, phá, triệt, diệt" ở Điện Biên Phủ thì với bóng đá, ông cũng có một bài về dài, nêu lên các nguyên tắc và nghệ thuật của môn thể thao vua".

Mở đầu bài về, tác giả nêu phương châm chiến thuật: "Đối tượng cao, to, khỏe/ Ta lấy ngắn trị dài/ Ta lấy thấp trị cao/ Thấp, ngắn, nhanh, mạnh, chuẩn/ Khéo luôn lách thọc sâu".

Tiếp đến phải phải nắm đối tượng: "Điều quan trọng nhất/ Hiểu bạn ra sao/ Nắm ta thế nào?/ Sở trường, sở đoản".

Sau đó: "Đội hình dàn ra/ Chỉ là cơ bản/ Bóng lăn người chuyển/ Biến hóa khôn lường/ Đánh lừa đối phương/

Không sao hiểu nổi".

Khi tổ chức tấn công thì: "Mở rộng hai biên/ Xuyên hông luôn nách/ Đưa xuống sát vạch/ Gần phía khung thành/ Bật lên thật nhanh.../ Chớ chuyển loanh quanh/ Thời cơ mất hết/ Ý ta bạn biết/ Sẽ cùm về đông/ Ta phá "bê tông"/ Càng thêm vất vả".

Cũng có lúc: "Hoặc dùng nghi binh/ Hút về một hướng/ Phía kia lớn vồn/ Bất ngờ lao lên/ Đón bóng nhanh chân/ Sút ngay giành thắng".

Về nguyên tắc chung thì: "Tất cả cách đánh/ Điều phải tập trung/ Trên hướng tấn công/ Xác định chủ yếu".

Tấn công phải chú ý đến phòng thủ: "Chớ mãi tấn công/ Mà quên chốt giữ/ Phía sau sơ hở/ Sẽ dễ bị thua/ Chốt giữ của ta/ Hình thành tam giác/ Nhiều tầng nhiều lớp/ Cần có chiều sâu/ Đừng ỷ lại nhau/ Chớ lùi quá bước/ Có người phía trước/ Cần phá kiên cường/ Người lót sau lưng/ Sẵn sàng hỗ trợ".

Trên sân phải đề cao kỷ luật: "Trên sân thi đấu/ Phải có chỉ huy/ Lên, xuống, đứng, đi/ Nhịp nhàng, đúng hướng/ Điều khiển binh tướng/ Chặt chẽ vững vàng/ Đấu pháp đã bàn/ Đồng tâm thực hiện".

Về phẩm chất: "Cầu thủ bóng đá/ Phải thật đáng hoàng/ Luyện tập thường xuyên/ Mới thành tài giỏi/ Giữ đạo đức mới/ Đẹp mắt, đẹp lòng/ Khán giả ước mong/ Nhân dân mong đợi"...

Bài Về bóng đá của Trung tướng Vương Thừa Vũ sử dụng hình thức thể loại văn học dân gian cùng với giọng điệu vui đùa hóm hỉnh nên dễ thuộc, dễ nhớ. Chính một phần nhờ sự quan tâm sâu sát và chỉ đạo chính xác kịp thời của tướng Vương Thừa Vũ mà ngày ấy, đội Thể Công đã vận dụng một phần nguyên tắc chỉ đạo tác chiến trong quân sự vào bóng đá, đạt nhiều kết quả trong luyện quân, nâng cao trình độ chuyên môn và thành công trong thi đấu. ■

## HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH Ở ĐỒNG THÁP:

# Nhiều kết quả nổi bật

NGUYỄN TOÀN  
Sở VH TTDL Đồng Tháp

**C**hiều ngày 03/7/2018, tại Phòng họp trực tuyến UBND tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) tổ chức Hội nghị trực tuyến sơ kết công tác VHTTDL 6 tháng đầu năm, đề ra phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2018. Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đoàn Tấn Bửu đến dự.

Theo đánh giá, 06 tháng đầu năm, Sở VHTTDL tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Nổi bật là việc thực hiện sáp nhập Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Đài Truyền thanh, Nhà Thiếu nhi và Thư viện thành Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh trực thuộc Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc UBND cấp huyện. Bộ máy mới được tổ chức tinh gọn, hoạt động ổn định, bước đầu phát huy được nguồn lực chuyên môn của đơn vị đa lĩnh vực.

Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật được đổi mới, sáng tạo, chất lượng ngày càng cao, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, tạo hiệu ứng lan tỏa các giá trị văn hóa trong cộng đồng. Đời sống văn hóa cơ sở được nâng lên, phát huy giá trị từ các thiết chế văn hóa, thể thao, các di sản văn hóa của dân tộc.

Sở đã tổ chức thành công Đại hội TDTT từ cơ sở đến tỉnh với quy mô lớn và kết quả tốt hơn các kỳ Đại hội trước, góp phần thúc đẩy phong trào tập luyện TDTT trong tỉnh phát triển, làm nền tảng để phát triển thể thao thành tích cao. Thể thao thành tích cao được giữ vững, tham dự 28 giải quốc gia, khu vực, quốc tế đạt 62 HCV, 72 HCB, 84 HCD.

Hoạt động du lịch có nhiều khởi sắc. Trong 06 tháng đầu năm, tổng lượt khách đến Đồng Tháp đạt 1,9 triệu lượt, tăng hơn 10% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó có 40.000 khách quốc tế, tăng hơn 48%. Tổng thu từ du lịch đạt 400 tỷ đồng, tăng 35%.

Tại Hội nghị, nhiều đại biểu tại các điểm cầu tập trung phân tích, đánh giá kết quả 03 tháng thực hiện Quyết định 09/QĐ-UBND-TL ngày 29/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sáp nhập các đơn vị thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh; thực trạng và giải pháp phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa cơ sở, nhất là Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng; công tác



*Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đoàn Tấn Bửu phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị*

quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo ngoài trời và dịch vụ âm thanh công suất lớn; công tác trùng tu tôn tạo di tích; đánh giá, tổ chức bình xét các danh hiệu gia đình văn hóa, gia đình tiêu biểu; định hướng phát triển thể thao phong trào qua kết quả tổ chức Đại hội TDTT tỉnh; hiệu quả phát huy tài nguyên du lịch của địa phương.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đoàn Tấn Bửu ghi nhận nhiều kết quả nổi bật của ngành VHTTDL, nhất là việc sáp nhập các đơn vị thành Trung tâm Thể thao - Văn hóa và Truyền thanh. Phó Chủ tịch yêu cầu Sở VHTTDL tiến hành khảo sát, xây dựng kế hoạch khôi phục những tổ hợp TDTT ở các địa phương, chú trọng khai thác theo hướng xã hội hóa, để có điểm tập luyện TDTT cho nhân dân, nhất là thanh thiếu niên, nhằm tránh những rủi ro, bị các tệ nạn xã hội lôi kéo; phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo trình UBND tỉnh kế hoạch phát triển thể thao học đường làm nền tảng phát triển thể thao thành tích cao.

Ngoài ra, Sở VHTTDL sớm phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát lại quy mô, hướng phát triển các mô hình phổ cập bơi đề xuất UBND tỉnh để giải quyết bài toán đuối nước cho trẻ em; đồng thời xây dựng Bộ công cụ đánh giá tính phù hợp, sự cần thiết và hiệu quả mang lại của Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng, đề xuất UBND tỉnh các mô hình thực hiện có hiệu quả, tránh đầu tư tốn kém, lãng phí. ■



TRUNG TÂM VĂN HÓA - THỂ THAO TP. SÓC TRĂNG:

# Nhiều lớp năng khiếu hè dành cho thanh thiếu nhi

NGUYỄN HIẾU HẢI AN  
Phòng Văn hóa - Thông tin TP. Sóc Trăng

Mùa hè đến, khi học sinh tạm chia tay trường lớp cũng là lúc phụ huynh canh cánh nỗi lo quản lý con em. Làm thế nào để các em có một kỳ nghỉ hè bổ ích, lý thú lại có thể phát triển được năng khiếu, tránh xa tệ nạn xã hội là điều trăn trở của không ít bậc làm cha mẹ. Hiểu được tâm tư nguyện vọng đó, Trung tâm Văn hóa - Thể thao thành phố Sóc Trăng đã chiêu sinh nhiều lớp năng khiếu về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao...



còn hạn chế vì ít chơi bóng nhưng em nào cũng nỗ lực để hoàn thành các bài tập, đặc biệt là rất năng nổ trong thi đấu. Thời tiết mùa hè đầu lúc mưa lúc nắng thì lúc nào lớp học cũng có trên dưới 40 em khao khát thể hiện bản thân mình trên sân cỏ, bắt chước thần tượng thi đấu tại World Cup 2018.

Với môn bóng rổ, thời gian bắt đầu và kết thúc muộn hơn một giờ so với bóng đá. Trong hơn 60 học viên, nòng cốt và đông nhất là các em ở phường 1, phường 9. Mặc dù là lớp năng khiếu hè trên nhưng thực tế, một số em đã từng tham gia tập luyện tại các câu lạc bộ của trường và địa phương nên tiếp thu khá nhanh. Ngay cả khi phải di chuyển liên tục, tập luyện với cường độ khá cao thì các “vận động viên nhí” đều thể hiện sự quyết tâm, ý thức gắn bó lâu dài với môn thể thao mà mình đã chọn.

Ông Nguyễn Trung Trực, Phó Giám đốc Trung tâm

Văn hóa - Thể thao thành phố Sóc Trăng cho biết: “Việc mở các lớp năng khiếu hè của Trung tâm đã duy trì rất nhiều năm - Có những em năm nay tham gia thấy thích, thấy vui năm sau quay lại tham gia nữa. Có những em được phụ huynh dắt đến đăng ký nhưng cũng có em cùng bạn bè tự đến. Ngoài 2 môn bóng rổ, bóng đá, các em có thể đăng ký Lớp Teakwondo của Câu lạc bộ Nguyễn Trung Trực do chúng tôi hướng dẫn về chuyên môn mở tại phường 3, hiện có trên 60 học viên với lịch học suốt tuần”.

Nếu như ở vài ba lớp năng khiếu thể thao, các em nam chiếm đa số thì tại một số lớp văn hóa, văn nghệ, số lượng học sinh nữ lại vượt trội. Lớp đàn Organ hiện có trên 10 em theo học vào các ngày trong tuần tại điểm Khu di tích Taberd. Riêng lớp thư pháp Hoa - Việt hướng dẫn miễn phí vào các tối cuối tuần tại điểm trường TH&THCS Dục

**T**rước tiên là lớp bóng đá. Trong không khí hào hứng, rộn rã tiếng cười, trên sân vận động, các em được hướng dẫn những bài tập cơ bản về khởi động, chuyển bóng, giữ bóng, sút cầu môn đến kỹ năng thi đấu theo đội hình. Thời gian học bắt đầu từ 15 đến 16 giờ từ thứ hai đến thứ sáu và không khó bắt gặp trang phục thi đấu của các câu lạc bộ nổi tiếng như Manchester United (Anh), Barcelona, Real Madrid (Tây Ban Nha), Bayern Munich (Đức), cả màu áo của đội tuyển Việt Nam do học viên tự trang bị. Mặc dù thể lực

# Tập huấn sáng tác ca khúc tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn

NGUYỄN TOÀN

**C**ục Văn hóa cơ sở (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) vừa ban hành Kế hoạch tổ chức lớp tập huấn sáng tác ca khúc tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2019-2020.

Theo Kế hoạch, thành phần tham gia tập huấn dự kiến sẽ có các học viên là các nhạc sĩ, cộng tác viên đang công tác tại Trung tâm Văn hóa, Nhà Văn hóa Trung tâm các tỉnh, thành phố trong toàn quốc.

Nội dung lớp tập huấn ca ngợi công lao Đảng, Bác Hồ; ca ngợi những thành tựu của đất nước đạt được trên

các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng; ca ngợi tình yêu quê hương đất nước, con người, giới thiệu những gương người tốt, việc tốt trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước... đồng thời hướng tới kỷ niệm 65 năm chiến thắng Điện Biên Phủ; kỷ niệm 60 năm đường Trường Sơn huyền thoại; kỷ niệm 44 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; kỷ niệm 74 năm Cách mạng tháng Tám thành công...

Dự kiến thời gian tập huấn sẽ tổ chức từ ngày 24 - 28/9/2018, tại thành phố

Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Mục đích mở lớp tập huấn nhằm giúp các nhạc sĩ, cộng tác viên có những tác phẩm mới nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn để cung cấp tư liệu phục vụ công tác tuyên truyền tại các địa phương (hoạt động văn hóa văn nghệ quần chúng). Đồng thời, bồi dưỡng kiến thức, giúp các nhạc sĩ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sáng tác, nhất là các nhạc sĩ làm công tác văn hóa văn nghệ quần chúng trong hệ thống Trung tâm Văn hóa các tỉnh, thành phố trên toàn quốc. ■

68

► Anh đã có trên 80 học viên. Lớp vẽ cũng có hơn 10 em đăng ký. Ngoài ra, bộ môn đàn Guitar thường xuyên chiêu sinh để đáp ứng nhu cầu giải trí, thể hiện phong cách, nét riêng của các em qua cách chơi đàn.

Nói về việc mở lớp năng khiếu văn hóa, văn nghệ, bà Trần Ngọc Ngân, Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể thao thành phố Sóc Trăng cho biết thêm: “Các lớp này thật ra Trung tâm chiêu sinh suốt trong năm để tìm thêm nguồn cộng tác viên cũng như lực lượng tham gia các hoạt động hội thi, hội diễn. Thực tế qua mở lớp đã phát hiện thêm một số em có năng khiếu, sau đó, chúng tôi vận động các em tham gia vào các Câu lạc bộ của Trung tâm”.

Được biết, mức học phí

các môn dao động từ 150.000 đến 400.000 đồng/tháng, có môn dạy miễn phí nhưng cán bộ được chọn đứng lớp bao giờ cũng là những người có chuyên môn, kinh nghiệm và nhiều tâm huyết. Nội dung truyền dạy luôn đảm bảo yêu cầu, thời lượng các buổi học phù hợp và kéo dài cho đến hết tháng 7. Đối tượng tham gia khá đa dạng từ 07 đến 18 tuổi nhưng đông nhất là lứa tuổi học sinh cấp 2.

Mà nào đã hết, từ sáng sớm đến chiều tối, sân bóng, cầu lông, khu tập bóng bàn cũng mở cửa tự do; tại các khu tập luyện thể thao ngoài trời như đạp xe, lắc hông, đi bộ trên không, hít xà đơn,... dễ dàng bắt gặp nhiều thanh thiếu niên tập luyện, nói cười rộn rã. Cùng với đó, Trung

tâm còn tổ chức các giải bóng đá, bóng rổ, điền kinh, Hội diễn hoa phượng đỏ, Hội thi “Nét cọ vào hè” trong khuôn khổ “Tháng hành động vì trẻ em”; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh mở giải bóng đá nhi đồng tranh Cúp STV,... thu hút trên 1.000 lượt thanh thiếu niên, qua đó đã tạo thêm sự phong phú về sân chơi cho tuổi nhỏ thành phố.

Nhìn chung, các hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao thành phố Sóc Trăng mang nhiều ý nghĩa thiết thực, góp phần tích lũy kỹ năng có ích để phát triển lành mạnh, tạo ra sân chơi bổ ích, an toàn đồng thời, tạo niềm hứng khởi cho thanh thiếu nhi thành phố trước thềm năm học mới. ■



# Thay đổi cách tiếp cận để tạo nhiều cơ hội cho trẻ em được cai nghiện

LÊ HIỂN

Trẻ em (TE) nghiện ma túy là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Dù đã có nhiều hình thức cai nghiện nhưng trên thực tế vẫn còn nhiều em thuộc diện "cá biệt" không được cai nghiện, cần có cách tiếp cận mới để xử lý tình hình cấp bách hiện nay.

## Nhiều em không thể cai nghiện tự nguyện

Trước năm 2014, người nghiện chưa thành niên (từ 12 đến dưới 18 tuổi) thuộc diện cai nghiện bắt buộc nhưng không phải chịu biện pháp xử lý hành chính. Ở các tỉnh, thành phố, cơ sở cai nghiện bố trí khu vực riêng dành cho các em và thực hiện 1 chương trình phù hợp với đặc thù lứa tuổi. TP Hồ Chí Minh có 1 cơ sở riêng là Trung tâm thanh thiếu niên 2 (đóng trên địa bàn huyện Củ Chi) chủ yếu cai cho lứa tuổi thiếu niên, lúc nào cũng có vài trăm em. Sau 2014, Luật xử lý vi phạm hành chính không quy định cai nghiện "bắt buộc" cho lứa tuổi này nữa. Từ đây, cai nghiện cho các em chủ yếu là cai nghiện tự nguyện với các hình thức: cai tại gia đình, cai tự nguyện trong các cơ sở của Nhà nước, cai tự nguyện tại các cơ sở tư nhân... Một số ít cai tại các trường giáo dưỡng khi các em là đối tượng vào các trường này.



Tuy nhiên, quy định mới tạo ra một khoảng trống: nhiều gia đình không thể tiếp tục đưa con em đi cai nghiện một phần do điều kiện kinh tế, một phần (chủ yếu) do các em chống đối, bất hợp tác.

Đây là tâm sự của 1 người đàn ông sống ở Hà Nội trong hoàn cảnh đau khổ, bế tắc: "Bên họ ngoại gia đình tôi có 2 đứa cháu, không may, cả 2 đều nghiện ma túy, từng đi cai nghiện tự nguyện rất nhiều lần nhưng về lại tái nghiện."

Việc này đã diễn ra nhiều năm nay, gia đình chúng tôi sống rất khổ sở. Chúng tôi thường xuyên đập phá đồ đạc, đánh đập và dùng vũ lực với ông bà, thậm chí, cả mẹ chúng tôi khi không xin được tiền. Ông bà tôi đã kiệt quệ, chỉ sống bằng đồng lương hưu mà bị 2 đứa cháu bóc lột, hành hạ, tra tấn tinh thần ngày này qua ngày khác. Gần đây nhất, ông tôi do không chịu được sự hành hạ tinh thần, đã mất. Tôi rất buồn, mong chúng ngộ

ra nhưng chúng không hề thay đổi gì, vẫn ngày đêm đập phá, thậm chí, đâm tang ông chúng còn không thèm đi. Vừa rồi, chúng tôi đã chuyển bà lên nhà mới ở KĐT Linh Đàm (trước ở Nguyễn Thái Học) để tránh xa tệ nạn nhưng chúng vẫn hút chích, thậm chí còn mời bạn bè đến nhà để hút. Khi gọi công an phường đến, họ chỉ khuyên giải, lần 1, lần 2, họ không lên nữa, họ nói phải có đơn cai tự nguyện của hai đứa, song có bao giờ chúng muốn đi cai. Chúng tôi cũng không biết cầu cứu vào ai. Sáng nay, chúng lại đánh mẹ, thằng nhỏ đâm vào mặt mẹ nó chảy máu mắt...".

Tình trạng trên khá phổ biến. Không ít trường hợp, để có tiền dùng ma túy, nhiều TE đã lừa đảo gia đình, người thân, ra đường ăn cắp, ăn trộm, bỏ nhà đi lang thang, tụ tập cãi nhau, đánh lộn, sử dụng ma túy trước mặt anh em trong nhà, "phê, ngáo" tại chỗ... và bỏ ▶

► trốn, thậm chí đe dọa (đánh, giết bố mẹ, đốt nhà...) mỗi khi được khuyên nhủ đi cai nghiện. Những gia đình như vậy thường sống trong kiệt quệ, lo lắng, hoang mang.

Trước thực trạng đáng lo ngại đó, mấy năm trước, Thường trực HĐND TP Hồ Chí Minh đã làm việc với Thường trực UBND bàn về cai nghiện cho lứa tuổi dưới 18. Bà Nguyễn Thị Quyết Tâm, Chủ tịch HĐND TP cho rằng: "Mấy em còn nhỏ, cứ giải độc cắt cơn 15 ngày xong lại trả về cho gia đình như quy định hiện nay mà không theo dõi, quan tâm để rồi các em nghiện đi nghiện lại mãi ảnh hưởng đến việc học hành, công ăn việc làm thì không ổn". Cùng mối quan tâm, ông Trần Trung Dũng, Giám đốc Sở LĐTB&XH, cho rằng, những em nhỏ mới nghiện là đối tượng rất cần được quan tâm, cần phải được tiếp cận ngay để đưa các em trở về con đường sáng. Bà Tâm đề nghị, sắp tới nên giao cho các cơ sở xã hội chăm sóc người nghiện dưới 18 tuổi với những điều kiện đặc biệt hơn so với người nghiện lớn tuổi, nghiện lâu năm để bảo đảm an toàn cho nhóm đối tượng này trong quá trình cai nghiện. "Chỉ cần gia đình tự nguyện giao các em thì đây là việc TP rất nên làm"- bà Tâm nói.

Tuy nhiên, đến nay, TP Hồ Chí Minh vẫn chưa thực hiện được tinh thần của cuộc họp vì vướng mắc quy định của luật pháp.

### Vấn đề bức xúc của xã hội

Theo số liệu báo cáo, khoảng 8% trong số người nghiện có hồ sơ quản lý sử dụng ma túy lần đầu dưới 18 tuổi. Trong bối cảnh các loại ma túy tổng hợp dạng Amphetamine (ATS) xuất hiện ngày càng nhiều, cùng với sự lôi kéo của bọn xấu,

nhiều em 13-14 tuổi đã nghiện ma túy. Nếu không được cai nghiện sớm thì liều lượng ma túy sử dụng hàng ngày tăng lên, sự lệ thuộc thể chất và tâm lý, tính chất bệnh lý tâm thần, sự lệch chuẩn hành vi ngày càng trầm trọng, các bệnh khác từ ma túy ngày càng phát triển nặng nề... khiến cho việc cai nghiện phức tạp hơn, hết sức khó khăn. Theo một số chuyên gia, nghiện ma túy ở lứa tuổi nhân cách chưa hoàn thiện, mang nhiều cá tính, mạnh mẽ, bất cần, thường lôi kéo nhiều bạn bè cùng nghiện đã để lại nhiều hậu quả bất an cho xã hội và nỗi đau của các gia đình. Việc họ mất đi tuổi trẻ trong sáng và cống hiến, thay vào đó là những người bệnh hoạn, phạm tội đã thấy trước mắt.

Nếu căn cứ theo văn bản pháp luật hiện hành về quyền công dân, quyền trẻ em thì sẽ có một lớp trẻ không tiếp cận được các dịch vụ cai nghiện cần thiết đối với họ. Suy cho cùng, chính sách, pháp luật ban hành để phục vụ con người. Tính ưu việt của chính sách, pháp luật là tiệm cận những mong muốn hay giải quyết những bức xúc chính đáng mà cuộc sống đặt ra. Chính sách cần bám sát thực tiễn để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Trong khi chưa sửa đổi, bổ sung được các Luật, đề xuất Chính phủ và cơ quan chức năng xem xét có cách tiếp cận mới như một giải pháp xử lý tình huống cấp thiết về TE nghiện mà vẫn đảm bảo tính pháp lý.

### Một cách tiếp cận thực tế cai nghiện trẻ em

Luận điểm tiếp cận mới là không dùng khái niệm cai nghiện "bắt buộc", "cưỡng chế" hay áp dụng biện pháp xử lý hành chính mà là chăm sóc sức khỏe, cách ly môi trường ma túy và bạo lực cho TE hoàn cảnh đặc biệt theo Luật trẻ

em. Cụ thể, về cơ sở pháp lý: TE có quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh (Điều 14); Trẻ em có quyền được bảo vệ khỏi mọi hình thức sử dụng, sản xuất, vận chuyển, mua, bán, tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 29); Các biện pháp bảo vệ trẻ em cấp độ can thiệp, bao gồm: a) Chăm sóc y tế, trị liệu tâm lý, phục hồi thể chất và tinh thần cho trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt cần can thiệp; b) Bố trí nơi tạm trú an toàn, cách ly trẻ em khỏi môi trường, đối tượng đe dọa hoặc đang có hành vi bạo lực, bóc lột trẻ em (Điều 50).

Đối chiếu các quy định trên, đúng một cách "điển hình" với TE nghiện ma túy. Nghiện ma túy là bệnh tâm thần đặc biệt cần phải chữa trị công phu; cách ly chữa trị là một hình thức rõ nhất để bảo vệ các em khỏi ma túy; cai nghiện là thực hiện quy trình, phác đồ chăm sóc y tế, trị liệu tâm lý, phục hồi thể chất và tâm hồn; cai nghiện tại cơ sở cai nghiện là biện pháp can thiệp tốt nhất cách ly tạm thời các em khỏi môi trường bị đe dọa, bạo lực (từ bọn tội phạm, thậm chí, từ bạn bè sử dụng ma túy, người thân...), hơn nữa còn ngăn được bạo lực "ngược" từ TE với bố mẹ, người thân.

Về cơ sở thực tiễn rất phong phú: hàng chục năm nay, các cơ sở cai nghiện đã có kinh nghiệm tiếp nhận TE dưới 18 tuổi vào cai và không có vấn đề gì xảy ra. Những hình thức cai nghiện tự nguyện hiện nay (tại cơ sở nhà nước, tư nhân) cũng là cách ly các em khỏi môi trường ma túy trong thời gian nhất định.

Về biện pháp thực hiện: áp dụng theo Điều 52 Luật trẻ em, khi kế hoạch hỗ trợ tại cộng đồng cho TE nghiện ma ►



*Xin Quý báo cho  
biết cơ sở vật chất tập  
luyện đối với môn Lân Sư  
Rồng quy định như thế nào?*



**Trả lời:**

Tại Điều 3 Thông tư số 11/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Lân Sư Rồng quy định cơ sở vật chất luyện tập đối với môn Lân Sư Rồng như sau:

1. Hoạt động tập luyện, thi đấu và biểu diễn Lân Sư Rồng trong nhà, trong sân tập phải đáp ứng những yêu cầu sau đây:

a) Sân tập có diện tích ít nhất 200m<sup>2</sup>;

b) Mặt sàn phải bằng phẳng, không trơn trượt;

c) Khoảng cách từ mặt sàn đến trần nhà ít nhất là 05m. Trong trường hợp có sử dụng dàn mai hoa thung khoảng cách từ mặt sàn đến trần nhà ít nhất là 07m;

d) Hệ thống chiếu sáng bảo đảm độ rọi từ 150 lux trở lên;

đ) Có khu vực vệ sinh, thay đồ nơi để đồ dùng cá nhân cho người tập;

e) Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: giờ tập luyện, đối tượng tham gia tập luyện, các đối tượng không được tham gia tập luyện, trang phục khi tham gia tập luyện, các biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện.

2. Hoạt động tập luyện, thi đấu và biểu diễn môn Lân Sư Rồng ngoài trời phải bảo đảm các yêu cầu quy định tại các điểm a, b, d, đ và e khoản 1 Điều này.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 3 năm 2018. ■

**NGỌC BÌNH**

► túy không thực hiện được, TE từ chối cai nghiện tự nguyện, sau khi có ý kiến của gia đình, Chủ tịch UBND cấp xã, cơ quan LĐTB&XH cấp huyện đề nghị Tòa án cấp huyện ra quyết định cách ly cha mẹ, áp dụng biện pháp chăm sóc thay thế bằng cách đưa TE vào cơ sở cai nghiện (được coi là một dạng cơ sở trợ giúp xã hội vì các cơ sở khác không có nghiệp vụ bảo vệ và tổ chức cai nghiện) trong thời gian nhất định. Cơ sở cai nghiện bố trí khu vực riêng và tổ chức cai nghiện

phục hồi cho TE, thực hiện các chế độ theo quy định. Việc Tòa án quyết định thời gian cách ly, chăm sóc như trên là đảm bảo quyền TE theo quy định.

Nếu thực hiện được cách tiếp cận này sẽ có hàng nghìn TE được cai nghiện phục hồi, ngăn chặn được nhiều vấn đề mang tính tiêu cực về sức khỏe, nhân cách của các em, góp phần hạn chế lây lan nghiện ma túy trong giới trẻ. Trên khía cạnh bảo vệ con người và xã hội, việc cai nghiện cho TE theo cách tiếp

cận này thực sự mang tính nhân đạo sâu sắc.

Và cùng với việc thực hiện đồng bộ các giải pháp khác như triển khai chương trình Dự phòng nghiện trong thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, can thiệp sớm khi mới sử dụng ma túy, phát triển cai nghiện tự nguyện cho người mới mắc nghiện, xây dựng môi trường xã hội lành mạnh thì cách tiếp cận mới cai nghiện TE là thiết thực thực hiện chủ đề "Hãy bảo vệ thế hệ trẻ trước hiểm họa ma túy". ■

## LAI CHÂU

### Tập huấn nghiệp vụ phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”



Lớp tập huấn được Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa (TDĐKXDĐSVH)” thành phố Lai Châu tổ chức.

Tham gia lớp tập huấn có 165 học viên là trưởng ban chỉ đạo phong trào “TDĐKXDĐSVH” các xã, phường; công chức văn hóa xã, phường; tổ trưởng tổ dân phố, trưởng bản, trưởng ban Công tác Mặt trận các tổ dân phố, bản trên địa bàn thành phố. Học viên được hướng dẫn triển khai: thực hiện phong trào “TDĐKXDĐSVH”; đăng ký, bình xét và công nhận danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”; thành lập và duy trì hoạt động của các câu lạc bộ thể thao, đội văn nghệ quần chúng. Bên cạnh đó, học viên còn được trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện phong trào tại cơ sở.

Qua lớp tập huấn, học viên được trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả phong trào. ■

**NGUYỄN THÚY**

*Phòng VH TT thành phố Lai Châu, Lai Châu*



THCS trên địa bàn (mỗi cặp ông (bà) - cháu là một đội). Hình thức tổ chức dưới dạng sân khấu hóa. Nội dung thi có 4 phần: Thứ nhất, các cặp sẽ tự giới thiệu về mình (tên, tuổi, địa chỉ, những thành tích về học tập, hoạt động xã hội của ông, (bà) cháu, của Hội NCT cơ sở trong những năm qua tại địa phương và thông điệp gửi tới Hội thi). Thứ hai (phần thi này dành cho các cháu), tiến hành bốc thăm và trả lời câu hỏi theo nội dung 5 điều Bác Hồ dạy. Thứ ba, các cháu sẽ tiến hành trả lời các câu hỏi do ban giám khảo đặt ra đã được gắn với câu hỏi bốc thăm ở phần thi thứ hai. Thứ tư (phần thi này dành cho các cặp thi), các cặp tự lựa chọn thể hiện năng khiếu của mình bằng các hình thức: kể chuyện, tiểu phẩm, múa, hát về Bác Hồ, về thiếu niên, nhi đồng...

Hội thi nhằm giáo dục các cháu hiểu rõ và thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy để phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ cùng xã hội thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo tinh thần nghị quyết TW 5 của Đảng và chương trình công tác của Hội NCT tỉnh.

Kết thúc Hội thi, BTC trao 2 giải A, 2 giải B, 2 giải C và 4 giải Khuyến khích cùng nhiều giải phụ khác. Giải Nhất được trao cho đội TP Bắc Giang và huyện Yên Dũng. ■

**BÁ ĐẠT**

*Hội NCT huyện Lục Ngạn*

## BẮC GIANG

### Hội NCT tổ chức Hội thi “Tìm hiểu 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng lần thứ Nhất năm 2018”.

Mới đây, Hội NCT tỉnh Bắc Giang tổ chức Hội thi “Tìm hiểu 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng lần thứ nhất năm 2018”.

Mỗi huyện, thành phố chọn một đội dự thi, thí sinh là ông, bà, là hội viên Hội NCT và cháu là thiếu niên, nhi đồng hiện đang học tập, sinh hoạt tại các trường Tiểu học và

## THÁI BÌNH

### Hội diễn văn nghệ tuyên truyền Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và thực hiện nếp sống văn hóa năm 2018

Ban Chỉ đạo Công tác gia đình huyện Đông Hưng vừa tổ chức hội diễn văn nghệ tuyên truyền Luật Phòng chống bạo lực gia đình và thực hiện nếp sống văn hóa năm 2018. ►





Tại hội diễn, 7 đội xuất sắc nhất đại diện cho 7 cụm xã, thị trấn của huyện Đông Hưng đã cùng nhau tranh tài qua phần thi chào hỏi và phần thi tiểu phẩm. Với lời ca, tiếng hát, điệu múa, các đội đã khéo léo lồng ghép nội dung Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Bình đẳng giới, các chuẩn mực đạo đức trong gia đình, thuần phong mỹ tục của dân tộc, giải pháp xây dựng gia đình văn hóa, no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc vào các phần thi.

Các tiểu phẩm “Thức tỉnh”, “Chuyện nhà anh Bất”, “Chuyện nhà tôi”... là những câu chuyện hài phản ánh tình trạng bạo lực gia đình, trọng nam khinh nữ, xây dựng nếp sống văn hóa trong gia đình mang đến cho khán giả những tiếng cười sâu cay, bài học quý.

Thông qua hội diễn, các đội vừa thể hiện được tài năng của mình, vừa học hỏi kinh nghiệm của các đội bạn, nâng cao kiến thức pháp luật, áp dụng vào thực tiễn để làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền tới các tầng lớp nhân dân, cùng chung tay phòng, chống bạo lực gia đình, xây dựng nếp sống văn hóa trong gia đình tại địa phương.

Kết thúc hội diễn, Ban tổ chức đã trao giải Nhất cho đội xã Đông Kinh, giải Nhì cho đội xã Phú Lương và Phong Châu, giải Ba cho đội các xã: Đông Phương, Đông Vinh, Đông Xuân, Mê Linh. ■

THU HIỀN

## THANH HÓA

### Lễ hội truyền thống Bánh chưng - bánh dày ở Sầm Sơn

Sáng 25-6-2018, tại sân đền Độc Cước (TP Sầm Sơn), UBND TP Sầm Sơn đã tổ chức lễ hội truyền thống Bánh chưng - bánh dày năm 2018.

Ngay từ sáng sớm, hàng nghìn người dân đã nô nức tham gia nghi thức rước kiệu từ đền thờ, đình làng ở các xã, phường đến

chân đền Độc Cước. Mỗi đoàn rước có từ 250 đến 400 người, gồm người cầm biển hiệu dẫn đường, nhóm người vừa đi vừa diễn trò dân gian đến kiệu làng, mâm bánh chưng bánh dày tế lễ, mâm sơn trang, ngũ quả... cuối cùng là đoàn người già, trẻ, gái, trai ăn vận quần áo truyền thống, khăn xếp áo the. Sau phần nghi lễ truyền thống đến chương trình nghệ thuật trình diễn gói bánh chưng, giã bánh dày do nghệ nhân của các làng và Đoàn Nghệ thuật Tuồng Thanh Hóa biểu diễn. Đây là chương trình nghệ thuật độc đáo, mới lạ, hấp dẫn, mô tả cách làm bánh chưng, giã bánh dày được đông đảo nhân dân và du khách thập phương theo dõi.

Đặc sắc và sôi động nhất của lễ hội Bánh chưng - bánh dày năm 2018 là chương trình thi làm bánh chưng, bánh dày tại chỗ. Tất cả các cung đoạn làm nên chiếc bánh chưng, bánh dày được các nghệ nhân và nhân dân tái diễn chi tiết, thể hiện sức mạnh đoàn kết, sự dẻo dai, khéo léo trong việc tạo nên hình tượng trời đất vuông tròn. Sau khi lễ hội kết thúc, bánh được chia đều cho dân trong làng để mọi người cùng hưởng lộc, với hy vọng sẽ gặp nhiều may mắn và bình an.

Lễ hội Bánh chưng - bánh dày đã được lựa chọn là một trong những lễ hội truyền thống tiêu biểu của tỉnh Thanh Hóa, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. ■

NGUYỄN LINH

## HÀ TĨNH

### Liên hoan các CLB dân ca huyện Thạch Hà năm 2018

Ngày 28-6-2018, Trung tâm VH TT & DL, huyện Thạch Hà đã tổ chức thành công Liên hoan các CLB Dân ca Ví, Giặm Nghệ - Tĩnh năm 2018.

Liên hoan có sự tham gia của hơn 200 diễn viên đến từ 9 CLB Dân ca Ví, Giặm



► Nghệ - Tỉnh trên địa bàn toàn huyện.

Với chủ đề ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi quê hương, đất nước, 29 tiết mục của các đội tham gia đã được đầu tư công phu, cách thể hiện phong phú ở nhiều thể loại như: hát đơn, hát đôi, ca cảnh, hoạt cảnh,... Ngoài những làn điệu dân ca - Ví, Giặm cổ quen thuộc thì nhiều Câu lạc bộ đã sáng tác, biên soạn lời mới phù hợp với quá trình lao động sản xuất, xây dựng Nông thôn mới ở địa phương, tạo sự thu hút cho người xem.

Chung cuộc, Ban tổ chức đã trao giải Nhất cho Câu lạc bộ Dân ca - Ví, Giặm Nghệ - Tỉnh xã Thạch Tân; giải Nhì cho Câu lạc bộ Dân ca - Ví, Giặm Nghệ - Tỉnh xã Tượng Sơn; giải Ba thuộc về Câu lạc bộ Dân ca - Ví, Giặm Thị trấn Thạch Hà. Các Câu lạc bộ Dân ca - Ví, Giặm Nghệ - Tỉnh các xã: Thạch Long, Thạch Ngọc, Thạch Văn, Việt Xuyên, Phù Việt, Thạch Khê đoạt giải Khuyến khích.

Liên hoan là dịp giao lưu, quảng bá các sản phẩm của mỗi vùng quê huyện Thạch Hà, đồng thời góp phần gìn giữ, phát huy những giá trị tốt đẹp của Dân ca - Ví, Giặm Nghệ - Tỉnh. ■

THANH TÌNH

Trung tâm VH - ĐA tỉnh Hà Tĩnh

## TP. ĐÀ NẴNG

### Tổ chức vinh danh nghệ thuật Bài chòi

Vừa qua, tại Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiền Đình, Sở Văn hóa - Thể thao TP Đà Nẵng đã diễn ra Lễ Tôn vinh nghệ thuật Bài chòi Trung Bộ Việt Nam, được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại với sự tham dự của hơn 100 đại biểu và nghệ sĩ, nghệ nhân.

Nghệ thuật Bài chòi đối với người dân Đà Nẵng nói riêng và Trung Bộ nói chung là một món ăn tinh thần không thể thiếu trong đời sống văn hóa, đồng thời là loại hình nghệ thuật độc đáo được giới thiệu đến bạn



bè trong nước và quốc tế. Riêng Đà Nẵng, nhiều năm qua đã tổ chức nhiều hoạt động, nhiều lớp truyền dạy nghệ thuật Bài chòi cho các thế hệ nối tiếp. Đặc biệt, tại khuôn viên phía đông cầu Rồng, một hội chơi Bài chòi đã được tổ chức thường xuyên vào các tối thứ bảy, chủ nhật hàng tuần, nhận được sự quan tâm, ủng hộ của đông đảo người dân và du khách.

Cũng trong chương trình vinh danh Bài chòi, ông Nông Quốc Thành, Phó Cục trưởng Cục Di sản và ông Tạ Quy, Phó trưởng Cơ quan đại diện Văn phòng miền Trung - Tây nguyên Bộ VH-TT&DL đã trao Bằng khen của Bộ trưởng Bộ VH-TT&DL cho các nghệ nhân Bài chòi tiêu biểu, có nhiều cống hiến cho sự nghiệp bảo tồn và phát triển loại hình nghệ thuật đặc sắc này. ■

NGỌC DIÊN

## SÓC TRĂNG

### Sôi nổi Hội thi “Gia đình hạnh phúc” TP.Sóc Trăng năm 2018

Sáng 24/6, tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao thành phố Sóc Trăng đã diễn ra Hội thi “Gia đình hạnh phúc” năm 2018.

Hội thi có 27 gia đình tham gia là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn. Mỗi đội gồm vợ - chồng (nếu có con tham gia thì dưới 10 tuổi), cùng tranh tài 3 phần thi (100 điểm): Đối với nội dung thi ảnh (10 điểm), mỗi hộ gửi 01 ảnh kích cỡ 25 x 38cm chụp sinh hoạt gia đình, khoảnh khắc đáng nhớ, sum họp, tham gia các hoạt động xã hội, du lịch; về kiến thức (20 điểm) là câu hỏi xung quanh Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Trẻ em, kiến thức về công tác nữ công, bình đẳng giới, mẹo vặt với hình thức trả lời trắc nghiệm a-b-c-d và hiểu ý nhau. Chiếm nhiều điểm nhất là phần thi nấu ăn (70 điểm), mỗi đội tự chọn món nhưng phải đủ canh, mặn, xào và tráng miệng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, ngon, đủ dinh dưỡng, trang trí đẹp, giá trị không quá ►





- 200.000 đồng, đủ cho 4 người dùng, thực hiện tối đa 60 phút.

Phát biểu khai mạc, ông Trần Văn Trí - Phó Chủ tịch UBND thành phố, Trưởng Ban Tổ chức Hội thi nhấn mạnh: “Ngày 28/6 hàng năm là ngày Gia đình Việt Nam, ngày tôn vinh mái ấm gia đình, mọi người trong gia đình phải quan tâm đến nhau. UBND thành phố chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Phòng Dân tộc thành phố tổ chức Hội thi “Gia đình hạnh phúc” năm 2018 góp phần nhắc nhở mọi thành viên trong gia đình hướng về cội nguồn, người thân, qua đó nuôi dưỡng tình cảm đẹp, quan tâm xây dựng gia đình hạnh phúc, ấm no, bình đẳng, yêu thương chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau”.

Chị Mai Nguyễn Lương Tri - Phòng GD&ĐT thành phố vui vẻ nói: “Đây là lần đầu tiên tôi tham gia Hội thi, kể từ lúc đăng ký, gia đình tôi đã lên ý tưởng về thực đơn, nguyên liệu đồng thời những món dự thi cũng từng nấu ăn ở nhà. Phần thi kiến thức thì 2 vợ chồng mỗi người tự ôn theo bộ đề 60 câu của Ban tổ chức gửi, rảnh giờ nào ôn giờ đó, phần thi ảnh thì lấy hình đi du lịch, lựa tấm coi được nhất rửa ra và gửi nộp. Tham gia cũng hơi mệt nhưng thấy vui lắm”.

Trong không khí sôi nổi, hào hứng, các đội đã hoàn thành khá tốt phần thi kiến thức, phần nấu ăn. Thực đơn với nguyên liệu chính là những thực phẩm sẵn có của địa phương, qua bàn tay khéo léo của mỗi đội đã làm nên những món ngon, quen thuộc như thịt ram mặn, cá kho khô, ếch xào xả ớt, canh chua cá lóc, canh khổ qua, đậu que xào thịt, tép xào bông bòn,... Tuy nhiên, ý nghĩa hơn đó chính là sự tham gia nhiệt tình của những người chồng - ở một số đội chính họ là bếp trưởng và cũng tháo vát không kém gì chị em phụ nữ.

Không chỉ là một sân chơi bổ ích, hội thi còn kêu gọi các thành viên trong gia đình chia sẻ công việc hằng ngày với phụ nữ để mái ấm luôn ngập tràn niềm vui. Kết quả, Ban Tổ chức đã trao giải Nhất trị giá 1.500.000đ cho

gia đình chị Mã Như Nguyệt đơn vị Công an thành phố cùng 02 giải Nhì, 03 giải Ba, 09 giải Khuyến khích và 03 giải ảnh đẹp (UBND thành phố khen thưởng), 08 giải phong trào mỗi giải trị do Quán Thuận 2 trao. Ngoài ra, tất cả các hộ còn được nhận quà lưu niệm của Siêu thị Co.op mart Sóc Trăng. ■

NGUYỄN HIẾU HẢI AN

## KIÊN GIANG

### Họp mặt biểu dương 30 gia đình tiêu biểu trong tỉnh



Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Kiên Giang vừa phối hợp tổ chức họp mặt biểu dương các gia đình tiêu biểu nhân kỷ niệm 17 năm Ngày Gia đình Việt Nam (28/6/2001-28/6/2018) và Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình năm 2018.

Buổi họp mặt nhằm nâng cao nhận thức của cá nhân, cộng đồng về giá trị của những mối quan hệ trong gia đình phù hợp với truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, đặc biệt là phát huy giá trị đó trong việc xây dựng gia đình Việt Nam hạnh phúc, bền vững có hiệu quả. Họp mặt cũng là dịp để chia sẻ cách làm hay, có hiệu quả giữa các hộ gia đình; tạo sự lan tỏa trong cộng đồng và xác định rõ vai trò trách nhiệm của Hội LHPN các cấp cũng như ngành văn hóa trong triển khai hoạt động nhằm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững.

Trong những năm qua, Hội LHPN tỉnh phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao đã thành lập được nhiều CLB như: CLB "Gia đình hạnh phúc", "Gia đình phát triển bền vững", "Gia đình văn hóa". CLB "Đờn ca tài tử"... tổ chức sinh hoạt tại địa phương; thu hút đông đảo gia đình hội viên, phụ nữ (kể cả nam giới) tham gia tích cực. Nhiều hộ gia đình tiêu biểu đã đóng góp tích cực, gương mẫu trong các phong trào thiết như gia đình chị Nguyễn Ngọc Khinh, Ấp 3, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao vinh dự được tỉnh

► chọn tham dự Hội nghị biểu dương toàn quốc thực hiện Chỉ thị 05 và cuộc vận động xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch” tại Hà Nội. Gia đình chị đã được các cấp ủy, chính quyền đánh giá cao về tâm huyết, trách nhiệm trong sinh hoạt các CLB. Từ đó tạo động lực, khích lệ các gia đình thành viên CLB tích cực tham gia sinh hoạt tạo sự lan tỏa trong cộng đồng dân cư.

Cũng nhân dịp này, 30 hộ gia đình được nghe báo cáo chuyên đề về thực hiện xây dựng gia đình hạnh phúc; trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững. ■

THẾ HẠNH

## TIỀN GIANG

### Khai mạc Giải Vô địch Taekwondo các lứa tuổi trẻ toàn quốc năm 2018



Tối 7-7-2018, tại Nhà thi đấu đa môn tỉnh Tiền Giang, Tổng cục Thể dục thể thao phối hợp với UBND tỉnh Tiền Giang tổ chức Giải Vô địch Taekwondo các lứa tuổi trẻ toàn quốc năm 2018.

Giải Vô địch Taekwondo các lứa tuổi trẻ toàn quốc năm 2018 diễn ra nhằm hưởng ứng, chào mừng các ngày lễ lớn trong năm, đặc biệt chào mừng kỷ niệm 71 năm Ngày truyền thống ngành Thể dục thể thao Việt Nam; đồng thời đánh giá công tác đào tạo vận động viên Taekwondo tại các địa phương để phát hiện các tài năng bổ sung cho đội tuyển và tuyển trẻ Taekwondo quốc gia; tăng cường mối giao lưu, học tập kinh nghiệm và sự hiểu biết lẫn nhau giữa các đơn vị và thành viên tham dự Giải.

Giải Vô địch Taekwondo các lứa tuổi trẻ toàn quốc năm 2018 thu hút 44 đội tham gia, đại diện cho các tỉnh, thành, ngành (quân đội, công an...). Các vận động viên tranh tài ở các nội dung đấu đối kháng, thi đấu quyền cá nhân và đồng đội theo 4 lứa tuổi: Dưới 12 tuổi, từ 12 đến 14 tuổi, từ 15 đến 17 tuổi và

từ 18 đến 20 tuổi.

Ban tổ chức trao các huy chương Vàng, Bạc, Đồng cho các vận động viên đoạt giải Nhất, Nhì, Ba ở các nội dung quyền, đối kháng cá nhân, đồng đội, xếp hạng toàn đoàn ở hai nội dung quyền và đối kháng căn cứ vào tổng số huy chương mà các đoàn đạt được.

Giải Vô địch Taekwondo các lứa tuổi trẻ toàn quốc năm 2018 kết thúc ngày 14/7/2018. ■

Tin & ảnh: NAM THÁI

## CẦN THƠ

### Sân chơi nghệ thuật cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

Cứ 2 năm một lần, Liên hoan Văn nghệ quần chúng trong cán bộ công chức, viên chức, lao động TP Cần Thơ được tổ chức. Liên hoan lần thứ VII-2018 vừa khép lại trong sự hân hoan, phấn khởi của nhiều người. Dù đạt giải hay không, những ca sĩ, diễn viên không chuyên đã có những giây phút tỏa sáng trên sân khấu và thời gian tập luyện bên nhau đáng nhớ.

Liên hoan năm nay thu hút 36 đội văn nghệ với trên 500 diễn viên đến từ 46 Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Viên chức thành phố, tham gia 105 tiết mục gồm đủ thể loại: ca nhạc, ca cổ, ca múa, tiểu phẩm, hoạt cảnh dân ca, biểu diễn nhạc cụ...

Nội dung thi diễn của các đội đều bám sát chủ đề của ban tổ chức là ca ngợi Đảng, Bác Hồ, quê hương, đất nước, công đoàn, ngành nghề... Nhiều tiết mục được đánh giá cao bởi nội dung hấp dẫn, dàn dựng công phu và thi diễn tốt. Tiêu biểu như tiết mục múa “Mưa Hương Đâm” của Cục Thuế TP Cần Thơ, tốp ca múa “Cần Thơ yêu thương” của Sở Tư pháp, đơn ca “Bóng cây Kơ nia” của Đài PTTH TP Cần Thơ, tốp ca “Liên khúc Mừng Đảng quang vinh - Rạng rỡ trang sử vàng” của Văn phòng UBND TP Cần Thơ... Ngoài ra, có những tiết mục gây ấn tượng mạnh khi gợi lại những ký ức hào hùng trong kháng chiến giành độc lập dân tộc; tái hiện nét đẹp đời thường của người miền Tây; quá trình dựng xây quê hương ngày càng giàu đẹp. Hội diễn đã giới thiệu nhiều gương mặt hát hay, múa giỏi. Đánh giá của Ban tổ chức cho hay, so với những lần liên hoan trước, chất lượng nghệ thuật của liên hoan lần này được nâng lên rất nhiều”. ■

LÊ THU